

# Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



## G.S. TRẦN VĂN TẤN

KHOA TRƯỞNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM SAIGON

« Giáo dục chưa có một vai trò xứng đáng trong chính sách chung của QG. Sự bất ổn chính trị, sự thiếu một chính sách kinh tế gây nhiều xáo trộn cho sinh hoạt giáo dục làm giảm uy tín giáo dục và khiến giáo dục vô hiệu. »

SOLJENITSYNE

VÀ 13 NHÀ VĂN NGÀ

CHỐNG SỰ ĐÀN ÁP

Vụ Soljenitsyne bị trục xuất khỏi Hội Nhà Văn càng ngày càng trở nên rắc rối. Hãng thông tấn AP định tin đi từ Mạc Tư Khoa hôm 20-11 cho biết sau khi Solj. lên tiếng phản đối qua một lá thư ngỏ, 13 nhà văn khác đã đồng loạt đòi xét lại nội vụ, trong số 8 người gửi thư và 5 người kéo nhau tới tận trụ sở để bày tỏ sự phản kháng của họ. Tác giả « Ngục A Tý » bị buộc tội đã mô tả đời sống ở Nga « theo một đường lối đen tối ». Ba tháng trước Komznetsov — người được chỉ định thay thế Evtouchenko trong tờ Yousou sau khi thi sĩ này bị khai trừ — đã trón khời Tô Quốc ông (xem KH số 18) và bây giờ một kẻ ở lại không được Khech Tur Khoa cho cầm bút nữa!.. (mời bạn đọc xem bài về Soljenitsyne nơi trang 4 số báo này)



## G.S. NG. VĂN TRUNG

KHOA TRƯỞNG ĐẠI HỌC VĂN KHOA SAIGON

« Giáo Dục chỉ thay đổi khi bị thúc bách bởi áp lực của thời cuộc, của Sinh Viên. Tội nghi sau chiến tranh khó tránh nổi một sự bùng nổ ở V.N. »

hai trang  
thơ lục bát

HỒ BIỂU CHÁNH

MAI THẢO :

MÙA ĐÔNG Ở NGOÀI KIA

31

thứ năm 27-11-69



## DUY NĂNG

### bàn về những hoạt động văn nghệ tại địa phương

**T**ới thứ năm 8-10 69, nhân cuộc họp mặt các anh thuộc Không đoàn 62 để thu xếp vấn đề giúp đỡ bài vở cho tờ báo đơn vị này dự định ra số đầu kỷ Giáng sinh sắp đến, tự nhiên, chúng tôi nhắc đến những anh em văn nghệ sĩ đang sống phân tán tại nhiều nơi.

Câu chuyện bỗng đặt nên vấn đề là tình trạng phân tán này có đáng mừng hay không?

Chúng ta đều có quan niệm muốn hoạt động văn nghệ thì phải sống tại Sài Gòn. Mà cũng thực như vậy, bởi tại đó có những môi trường thuận lợi, từ việc gặp gỡ nhau thường xuyên, cho đến vấn đề phương tiện ấn loát, cơ sở phát hành. Trong khi đó, chúng ta vẫn bàn cãi đến những sáng tác văn nghệ "thấp ngào" phát sinh từ những văn nghệ sĩ chỉ biết sống tại Thủ Đức, nhưng giàu óc tưởng tượng về đời sống quân ngũ.

Cho nên, tình trạng các anh em làm văn nghệ, đã cũng như chưa nhập ngù, hiện sống khắp nơi trên lãnh thổ, chính là một tình trạng đáng quan ngại. Cũng là một sự việc đáng làm cho chúng ta và cho cả chính quyền, phần khởi hơn nữa, là tại địa phương, những anh em đó, vì cái nghiệp viết đã vướng vào đời mình, nên không thể vì bận cảm hứng mà lãng quên cây bút, đã tìm gặp nhau, kết hợp lại với nhau để viết, để in thành tác phẩm, hoặc của cá nhân hoặc của tập thể, dù rằng việc phổ biến tác phẩm có khi chỉ nghe nhắc đến mà không hề được thấy.

Như Khôi hành, số 24 đã viết, ở Phan Rang hiện có tờ *Y thức*. Tuy Hòa có *Sóng*, Quảng Ngãi có *Tuổi Trẻ Mới*, Nha Trang có *Dựng đất* và cả tờ *Thế Đứng* tuy in và phát hành từ Sài Gòn mà chính do anh Tô Đình Sự hiện phục vụ tại THSQ, chủ trương, ở Huế có *Thế Hiện* v.v... Tôi xin được tha lỗi không biết được tên các bạn đang qui tụ tại những tạp chí ghi trên. Tôi cũng nghĩ là chúng ta còn quên nhắc đến những tạp chí ở miền Nam — Không kể thủ đô Sài Gòn —, vì chúng ta không biết, nhưng có thể là không có.

Như vậy cho dù Sài Gòn vẫn là trung tâm hoạt động nhờ những điều kiện khách quan, chúng ta cũng phải lưu tâm đến những sinh hoạt văn nghệ của địa phương. Và chính quyền, trung ương cũng như địa phương, tôi thiên nghĩ cũng cần có những lưu tâm đến để giúp đỡ, nuôi dưỡng, phát triển vì đó cũng là điều kiện để gây phấn khởi cho người làm văn nghệ, làm phong phú thêm cho sinh hoạt văn chương nghệ thuật chung của quốc gia.

Tôi tưởng có thể nói mà không sợ lầm lẫn rằng, nhiều anh em văn nghệ đang hoạt động hiện nay âm thầm ở xa thủ đô, vì đời sống quân ngũ như đã trình bày ở trên, là những người có thực tài và thiên chỉ.

Bởi đó sinh hoạt văn nghệ của họ cần được biết đến. Chính quyền một mặt, Hội Văn Nghệ sĩ Quân đội và các cơ quan văn hóa một mặt, tưởng rất cần tìm hiểu để giúp đỡ họ trong việc ấn loát và phổ biến tác phẩm. Chính quyền địa phương, hơn ai hết, tại những nơi mà họ qui tụ được, cũng cần tìm hiểu để đóng vai trò Mạnh thường quân thuận tủy cho hoạt động văn hóa chứ không vì mục đích quyền lợi nào khác. Tôi nói "tìm hiểu" vì anh em văn nghệ trẻ hiện nay vốn đã được lớn lên từ những gai lửa cấm gò từ những đời thay lứa phình mà họ đã chịu hay đã thấy, thêm vào đó lòng tự trọng và tự ái của người cầm bút, họ không chịu cầu xin để được nói danh bao giờ, ngoại trừ những ma nớp văn nghệ thì lại là một chuyện khác.

Tôi không được cơ hội đến xem phòng triển lãm sách báo của tuần lễ Văn Hóa hồi tháng 9-69 tại Sài Gòn, nhưng theo như được biết, ở đó quanh đi quẩn lại, chỉ là một số tác phẩm của những tác giả thường nghe nhắc đến do một số nhà sách gửi đến. Như vậy, chỉ có thủ đô mới là hoạt động văn hóa của quốc gia sao?

Tôi tưởng chúng ta có thể hành diện được, khi một phái đoàn ngoại quốc đến viếng Việt Nam, nếu có ý muốn biết được hoạt động văn nghệ tại các nơi khác Sài Gòn ra, chúng ta vẫn có thể đưa phái đoàn đến các tỉnh, giới thiệu phái đoàn với các văn nghệ sĩ tại chỗ và những công trình sáng tác, biên khảo của các anh em này, đã in thành tác phẩm, đã đăng trên tạp chí do chính họ chủ trương với phương tiện nghèo nàn riêng, góp lại. Địa phương mà các anh em đang hoạt động, không thể không nhớ anh em mà vinh dự thêm.

Còn nếu trái lại, danh từ 4.000 năm văn hiến của chúng ta có nghĩa gì? Vậy mà tình trạng đó vẫn là tình trạng từ trước đến nay...

Gạt bỏ ra ngoài những chính kiến khác, tôi tưởng việc làm đó cho riêng phương diện văn nghệ thuần túy, thật đáng được đề cao.

Tôi cũng liên nghĩ đến việc Đại tá K. tỉnh trưởng hiện nay ở Quảng Ngãi, đã hết tình với các văn nghệ sĩ đây và cũng rất mến nồng với anh em văn nghệ ở xa gần. Đó phải chính là lý do, các anh đang qui tụ được ở Quảng Ngãi, đã hăng hái dành chút thì giờ còn lại của đời sống quân nhân đầy bận bịu, cam go, để cùng nhau sáng tác.

Tôi đã có thật nhiều suy nghĩ về màu tin đã được đăng trên một hai tạp chí, ghi lại trường hợp anh Thành Tôn đã tự đặt máy in để ấn hành lấy tác phẩm của mình và dĩ nhiên cũng tự phát hành lấy một mình.

Tất cả những hoạt động đó để làm gì, nếu không phải là để cùng nhau nói lên một phía cạnh của đời sống hiện hữu — tôi tưởng đó mới đích thực là văn hóa —, nói một cách khác đi, tìm óc những người này biến thành tác phẩm chính là chứng tích của thời đại, của chung đất nước chứ đâu riêng cho Quảng Ngãi, Nha Trang hay Biên Hòa, Cần Thơ.

Từ những ý nghĩ rời rạc của một buổi mạn đàm văn nghệ, tôi đặt lại thành vấn đề ở đây. Còn cách thức làm thế nào để giải quyết vấn đề, ở trên, tôi đã trình bày một cách đại lược, phần khác, xin được mọi người khai triển, nhất là những cá nhân và pháp nhân nào hằng lưu tâm cùng có thẩm quyền về vấn đề này để các anh em văn nghệ sĩ, dù ở Sài Gòn hay một tỉnh lẻ, vẫn có được hoàn cảnh, cơ hội đồng đều như nhau để phụng sự cho văn học, cho quốc gia.

## NGUYỄN THIỆP

# THỜI SU nghe thuật

### LÀNG KÝ GIẢ VÀ CHÍNH QUYỀN

Tháng trước, anh em ký giả, giới vô sản đối rách nhất nước, đã chạy đôn, chạy đáo mượn cho bằng được hơn mười ngàn để đóng tiền mua nhà trong làng ký giả Việt Nam.

Chương trình tung cánh chim tìm về tổ ấm do Thanh Thương Hoàng, chủ tịch Nghiệp đoàn Ký giả Việt Nam chủ trương. Thơm như mít và đẹp như mơ. Anh em ký giả vốn từ xưa lang thang nay nhất loạt quay về ngưỡng mộ Thanh Thương Hoàng như đang cứu tinh.

Nhưng khi họp đại hội, ông Chủ tịch Nghiệp đoàn lại bảo chương trình thành hay bại là tùy thuộc vào sự giúp đỡ của chính quyền.

Nghiệp đoàn ký giả có hơn ba trăm đoàn viên vô gia cư đời mưa nhà. Như vậy làng báo V.N có ít nhất là hơn ba trăm ký giả đối rách. Chẳng bù cho mấy anh ký giả ngoại quốc đang sống ở V.N, đêm ngủ khách sạn Caravelle, ngày trà đình tửu quán. Nghĩ mà tủi phận dân mình.

Bây giờ hơn ba trăm đoàn viên và vợ con, ngày đêm ngửa mặt trông lên chính phủ chờ một lời tuyên bố, đợi một lần xác định cho nó thỏa tác lòng khao khát bấy lâu nhưng vẫn hoài công.

Thời nói mà an ủi, nếu chính quyền không cho ký giả vay tiền làm nhà, đề nghị với anh em lấy số tiền góp đó mua đất làm nghĩa trang ký giả vậy. Chúng ta dự định sẽ mời ai tới cắt băng khánh thành nghĩa trang của anh em nhĩ.

### ANH VIỆT THU XUẤT BẢN NHẠC THEO LỐI MỚI

Hôm rồi, Nhạc sĩ Anh Việt Thu

tháng 12/69 tìm được:

### PHÁT KHỞI

tạp chí sáng tác văn nghệ

Số ra mắt với:

Cung Tích Biền — Nguyễn Đức Nhân —  
Hàn Ngọc Ngữ — Đặng Tấn Tới — Nguyễn  
Phan Thịnh — Lê Phiến Vươn — Tuy  
Viễn — Nguyễn Lương Vy — Nguyễn  
Thất Chi — Ban Bội Bổng — Phan Thảo Vy.

Nơi liên lạc: 258 BÙI VIỆN SAIGON

tác giả bản "Tám Điệp Khúc" và "Giông An Giang" đã xuất bản hai tập nhạc của anh lấy tựa là "Đáng xưa" và "Mùa xuân đó có em" dưới hình thức thu trực tiếp vào băng nhựa để bán thẳng cho nhà phát hành. Hai tập nhạc này gồm 13 bản tình khúc do các cô Lê Thu, Giao Linh, Hoàng Oanh v.v...ca hát. Lợi của nhạc phẩm phần lớn là thơ của những nhân vật trẻ như Tôn Hoàng Thao, Trần Vinh Lữ, Trường Anh v.v...

Không biết xuất bản nhạc qua băng nhựa như vậy phải gọi như thế nào mới đúng? Tuyên truyền hay nhạc cuồn? Việc này phải nhờ đến hội đồng văn hóa, giáo dục tiền thân của Hàn Lâm viện tương lai, chính danh mới được.

### ĐOÀN SƠN CA

### TRÌNH DIỄN NHẠC CỔ ĐIỂN TẠI ĐÀ LẠT

Đoàn Sơn Ca trường Quốc gia Âm nhạc Việt Nam gồm 20 nam nữ nghệ sĩ do giáo sư Nguyễn Xuân Phong điều khiển, đã đến trình diễn nhạc cổ điển Việt Nam tại Đà Lạt.

Từ ngày 15 đến 21-10, đoàn Sơn Ca đã lần lượt trình diễn nhạc tại trường Võ bị Quốc gia, trường Trung học Adrian, giảng đường chùa Linh Sơn, và viện đại học Đà Lạt.

Tại mỗi nơi, đoàn Sơn Ca đã giới thiệu một vài loại nhạc cụ Việt Nam, trình diễn các bài dân ca của ba miền Nam Trung Bắc, độc tấu và hòa tấu các điệu Lưu thủy, Nam ai, Không Minh tọa lâu v.v...

### VNCH ĐƯỢC MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH Á CHÂU

VNCH đã được mời tham dự Đại Hội Điện Ảnh Á Châu kỳ thứ 16 tổ chức tại thủ đô Djakarta (Indonesia) nhân dịp lễ kỷ niệm năm thứ 448 ngày thành lập thành phố nói trên.

Đại hội Điện ảnh Á Châu kỳ 16 sẽ kéo dài từ 15 đến 19 tháng 7 năm 1970 với sự tham dự của các quốc gia Nhật Bản, Thái Lan, Phi Luật Tân, Đại Hàn, Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Hong Kong, Indonesia và VNCH.

Người ta ước đoán sẽ có từ 30 đến 40 cuốn phim gửi đến tham dự đại hội cùng với các tài tử chính của các cuốn phim nói trên.

### ĐÊM TRĂNG VÀ GABRIEL MARCEL

Nhà xuất bản Đêm Trăng vừa in xong một tập khảo luận về triết học hiện sinh lấy tựa là "Hiện hữu Tha nhân với Gabriel Marcel".

Trong "Hiện hữu Tha nhân" với Gabriel Marcel, Tác giả trẻ tuổi Đặng Phùng Quân đề cập tới vấn đề tha nhân, một vấn đề đang được coi như là nền tảng của triết học hiện nay. Theo lời giới thiệu của nhà xuất bản thì đặt vấn đề tha nhân bây giờ có nghĩa là đặt lại vấn đề hiện hữu của xã hội ngay từ nền tảng của nó.

### TRONG NHỮNG SỐ TỚI

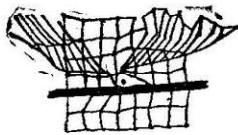
### CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỮ

với bài vở của TUỆ MAI • TÚY HỒNG •  
NGUYỄN THỊ HOÀNG • NGUYỄN THỊ THỤY  
VŨ • TÂN VY • VÕ LAN HÂN

<http://tieulun.hopto.org>



# TU KẾU



## MỤC NÁT

Gặp ta bạn cười nói  
— « Đạo này đ. thơ hay ! »  
Ta gặt đầu đồng ý :  
— « Bồi lẽ thiếu chua cay ? »

Bạn vàng đầu có biết  
Tâm sự này ra sao ?  
Bấy lâu thường mỗi một  
Có viết chẳng hay nào !

Chỉ muốn ra đi quách  
Núi cao hay rừng sâu !  
Lên non cùng chim chóc  
Vô rừng với khỉ, hươu !

Cùng hươu nai nhảy múa  
Khí, vượn truyên trò, vui !  
Không khí trong ta thở  
Hoa trái ngọt ta xơi !

Sẽ quên đời « kiếm ước »  
Quên « phân xuất quân binh »  
Quên chiến tranh chó chết  
Tham những nghe mà kinh !

Sẽ quên đời ngắn ngủi  
Kiếp sống sao buồn tênh !  
Gió trăng không còn thú  
Non nước đã vô tình.

Đề tài thơ chẳng thiếu  
Nhưng ta dèch thêm làm !  
Chửi mãi quân cường đạo  
Chỉ thấy lỗ tai nhảm !

Chửi mãi bọn vô lương  
Lương tâm giờ đã nhạt  
Như chiếc lá giữa đường  
Nắng mưa làm mục nát

Cũng như Đặng Phùng Quân cho biết, cuốn sách này rất hữu ích cho các bạn ham mê triết học, ngoài ra nó còn giúp ích rất nhiều cho các sinh viên đang cần tham khảo tài liệu triết học trong các kỳ thi.

Tương cũng nên nói thêm, Gabriel Marcel là một triết gia Pháp hiện nay đang được coi như đại diện cho dòng triết học hiện sinh hữu thần. Ông thường trình bày tư tưởng của ông qua những tác phẩm khảo luận nhất kỷ hoặc kịch bản.

Đặng Phùng Quân tác giả «Hiện hữu tha nhân với Gabriel Marcel» hiện là giảng viên triết học tây phương tại Đại học văn khoa Saigon. Anh năm nay 27 tuổi.

## ■ ĐẶNG TRẦN HUÂN

### GIẢI THƯỞNG ERASME VỀ GABRIEL MARCEL

Giải thưởng Erasme năm 1969 đã được long trọng trao cho Gabriel Marcel tại Rotterdam.

Giải Erasme do hoàng tử Hòa Lan Bernhard thành lập năm 1958 mang tên triết gia Didier Erasme (1469-1536). Vì thế ngày 27-10-69, ngày phát giải cho Gabriel Marcel được kể là long trọng vì cũng chính là ngày kỷ niệm ngũ bách chu niên nhà triết học mà giải thưởng mang tên.

### MÙA GIẢI VĂN CHƯƠNG

Ngoài giải Erasme vừa nói ở trên, tháng qua còn nhiều giải văn chương khác được công bố tại Pháp. Tại xứ Phú Lãng Sa này, mùa thu là lá rụng và là mùa giải văn chương.

Giải tiểu thuyết gián điệp (Palme d'or du roman d'espionnage) được trao cho cuốn Mr Suzuki sert d'appât của J.P. Conty. Người trao giải là nữ tài tử Mylène Demongeot.

Giải Rabelais (Prix 1969 de l'académie Rabelais) được trao cho Roby người thường ký biệt hiệu M.J. Leloup trên báo Carrefour. Giải Rabelais không phải là hiện vật mà là 50 chái rượu Beaujolais. Vì thế năm nay Roby đã lãnh giải tại tù quán

Beaujolais gần thị trấn Belleville sur Saône nơi nổi danh về sản xuất tuợu chát.

Giải thưởng khôi hài đen (Prix de l'humour noir) trao cho 4 người: họa sĩ Gourmelin (tác giả Les Chefs d'oeuvres du dessin), tiểu thuyết gia nữ Yolande Paris (tác giả Une fève et deux étages) kịch tác gia Arrabal và Yvan Labejof (về đĩa hát Lâchez les chiens).

Hội đồng giám khảo giải khôi hài đen do André Berry chủ tọa gồm có Hervé Bazin, Jean Breton, Christian C.Héry, Jean Follian, Jean Fougère, Jakovsky, Tristan Maya và Robert Sabatier.

Sau hết giải Hàn lâm viện Pháp (Grand Prix du Roman de l'Académie française) trao cho cuốn tiểu thuyết La Paroi của Pierre Moustiers. Cũng nên nói cuốn La Paroi đã được giải lần đầu tháng 6-1969, giải văn chương thể thao (Grand Prix de littérature Sportive).

Giải dụ giải Nobel mà không trao cho một tác giả mà lại trao cho 1 cuốn sách, thì biết đầu La Paroi chả có thể giết giải một lần thứ ba, nếu các độc giả Hàn Lâm Viện Thụy Điển khoái !

### MARCEL ACHARD NÓI VỀ GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1969

Việc trao giải Nobel 69 cho Samuel Beckett làm một số nhà văn Pháp không hài lòng. Nhà viết kịch Marcel Achard, trong Hàn lâm viện Pháp tuyên bố rằng ông giận lắm và Hàn Lâm viện Thụy Điển đã lộ bịch, đã mất tiếng vì tính chất a dua. Achard kết luận :

— Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao Jean Paul Sartre đã từ chối không nhận giải quốc tế này.

Lời tuyên bố của Marcel Achard đã được tuần báo Carrefour hoàn toàn đồng ý.

### HỒI KÝ CỦA MỘT CÔ GÁI ĐIỂM

Christine Keeler, cô gái điểm quốc tế đã viết xong cuốn hồi ký về đời cô. Hàn nhiều người chưa quen cô điểm hạng

sang này đã từng làm cho bộ trưởng Profumo của nước Anh phải mất chức. Bộ trưởng và gái điểm nương tựa vào nhau để cùng trốn nên nổi tiếng; danh trần ra khỏi biển giới nước Anh. Báo chí quốc tế đăng hình cả cặp. Thử hỏi nếu không có xi căng đàn hồi đó, thì mấy ai đã biết tới bộ trưởng Profumo ngoài chính giới, mấy ai đã biết tới Christine Keeler ngoài giới tìm hoa quý phái của châu thành Luân Đôn cổ kính.

Thời gian trôi. Bây giờ chính khách Profumo bị chìm trong quên lãng. Keeler già hơn xưa nhưng lại được nổi tiếng nhờ viết sách.

Tuần báo Mỹ Time đã so sánh hồi ký của Christine Keeler với cuốn Fanny Hill của John Cleland. So sánh như thế có lẽ oan cho cô nhân, mà oan cho cả Keeler.

Bởi vì Fanny Hill hay Memoirs of a woman of pleasure (Hồi ký của một gái chơi) được John Cleland xuất bản từ thế kỷ thứ 18, bị cấm lên cấm xuống tại bao nhiêu quốc gia, bây giờ mới được phép bán tại Âu Mỹ cùng với Lady Chatterley's Lover.

Còn hồi ký của Keeler thì vừa mới ra lò, câu chuyện và tác giả còn nóng hổi.

Một đảng cổ lỗ đã hai thế kỷ. Một đảng mới mẽ trong kỹ thuật tinh vi của thời kỳ minijupe và Apollo.

Làm sao mà so sánh được. Nhờ các ký giả báo Time một tỷ.

### TIỂU THUYẾT CỦA TUỔI THƠ

Cuốn tiểu thuyết Les allumettes Suédoises (Những cây diêm Thụy Điển) của Robert Sabatier đang là cuốn sách bán chạy tại Pháp. Cuốn sách này được hạng tư sau những cuốn Papillon, Piaf và La Vipère.

Những cây diêm Thụy Điển là cuốn sách thứ mười của Sabatier, viết về những suy tư, những phản ứng của một đứa trẻ mồ côi, lên mười tuổi. Cậu bé Olivier Châteauneuf, vai chính, cũng là một đứa bé lang thang đau khổ như thằng Gavroche, Oliver Twist hay thằng Rémi trong Vô gia đình của Hector Malot.



## SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới thiệu dưới đây cùng bạn đọc :

PHÁO.— Tiếng nói tiểu Đoàn 63 pháo binh—số 6,—tháng 11/69. Chủ Nhiệm : Thiếu Tá Đặng Toàn. Chủ biên : Cung Truốc Thụy. TKTS : Chung Hữu Hạnh.

Một tập san đẹp, số đặc biệt Quốc Khánh 69.

TÂN UYÊN.— Nội san Trung Đoàn 48BB Chủ Nhiệm. Trung Tá Nguyễn Công Vinh. Chủ bút : T/T Ng. Thời Lai. TKTS : Đu Lộ Lê v Vinh.

ĐI VÀO CỐI THƠ.— Những « lời nhân định » về 46 thi sĩ VN và ngoại quốc của Bùi Giáng. Ca Dao xb. Cuốn I, 144 tr. giá 110 đ.

Bùi Giáng !

TÂM THỨC LUYẾN AI.— Tác phẩm phân tâm học viết về tình yêu của Frich Fromm. Tuệ Sỹ dịch. Cáo x. Sách dày 214 tr. giá 140 đ.

TIN PHẬT.— Nội san của Tổng Vụ Hoàng pháp. 104 tr. giá 30 đ.

Số ra mắt 11/69 với bài về của TT Thích Trí Thủ, Thích Đức Nhuận, Vũ Hoàng Chương, Thích Quảng Thành, Thích Nguyên Tánh, Thích Chân Pháp, Thích Tâm Huyền, Tuệ Sỹ, Phạm Công Thiện, Nuyễn Hữu Hiệu, Bùi Ngọc Đường, Ng Xuân Lạc.

SA MẠC PHÁT TIẾT.— Thơ Bùi Giáng. An Tiêm xb.

HIỆN DIỆN.— Số 1, Tập chệ của nhóm anh em ở Tuy Hòa.— (KH đã in quảng cáo bên số 30)

DẤU BÌNH LỬA.— Ký sự của Phan Nhật Nam, Đại Ngã xb.

Một ký sự chiến tranh viết về « Cối lỉnh nhảy dù », trình bày đẹp.

BIẾT ĐỘNG QUÂN.— Số 2. Đặc san của Biệt Động Quân. Chủ Nhiệm : Đại Tá Phạm công Liễu.

NGƯỜI NÀM XƯỚNG KÊ CÒN LẠI.— Truyện chiến trường của Nguyễn Đức Hiếu, Long Hoa xb. Sách dày 138 tr. giá 100 đ.

Tác nhân đầu tay của phóng viên chiến tranh từng sống trong nhiều trận đánh dữ dội trên nhiều mặt trận tại Miền Nam.

TRÊN NGUỒN LỬA MẬT.— Thơ Nguyễn Ngụy Đạt, Bia typ. ruot in ronéo, 78 tr, phổ biến hạn chế.

TÌNH BIÊN NGHĨA SỐNG.— Thơ Hoàng Thoại Châu dày 84 tr.

VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI.— Thơ Lê Trúc Khanh, Hà Huy Thanh, Lê Thy. Bia typ. ruot ronéo.

Những cây diêm Thụy Điển được coi là một cuốn tiểu thuyết rất có giá trị.

Khi nào sách nhập cảng vào Việt Nam, nhà văn của tuổi thơ Việt Nam, Duyên Anh, hẳn chẳng quên mua một cuốn để « tham khảo ». So sánh xem những suy tư của chú lồi mũi là Châteauneuf có khác xa thằng Vũ, thằng Cón da vàng « đi tẹt hay không ?

# NHÀ VĂN BÌNH NGUYỄN LỘC NÓI CHUYỆN VỀ TRUYỆN NGẮN TÂN TRUYỆN VÀ TRUYỆN DÀI

Mười giờ năm phút sáng 23-11, tại Thính đường Trường QGAN và KN, nhà văn Bình Nguyễn Lộc đã diễn thuyết trước hai trăm thính giả về một đề tài văn chương từng được bạn đọc KH theo dõi trong những số báo qua: *Truyện Ngắn, Truyện Dài, Đề tài của ông là: Truyện Ngắn, Tân Truyện, Truyện Dài. Sau khi ông Phạm Việt Tuyền, đại diện Trung Tâm Văn Bút VN lên giới thiệu diễn giả, tác giả Cuốn Rèn Chưa Lũa đã trình bày đề tài của ông trong hơn hai giờ đồng hồ, mà KH thuật lại tóm tắt dưới đây.*

«Truyện dài khác truyện ngắn (conte) và conte cũng có đầu có đuôi, có «chiều hôm trước, có sáng hôm sau» y như truyện dài».

NHÀ VĂN Bình Nguyễn Lộc viết như trên khi trả lời cuộc phỏng vấn Khởi Hành về «Nghe Văn. Truyện dài, Truyện ngắn». Bài trả lời của ông đã đăng mặt báo này vào số 24, ngày 9-10 69.

Sáng chủ nhật 23-11, ông lại xác nhận như thế trước lời hai trăm thính giả tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ đường Nguyễn Du, Saigon trong một buổi diễn thuyết do Trung Tâm Văn Bút VN tổ chức.

Ngay lời mở đầu, nhà văn Bình Nguyễn Lộc đã nhắc đến tờ Khởi Hành. Ông nói câu trả lời vẫn tất trên giấy nhiều ngộ nhận, và chính vì sự ngộ nhận, hôm nay ông sẽ trình bày ý kiến của ông rõ ràng hơn. Nhưng tác giả *Hồn Ma Cũ*, cũng nói rằng nếu không có sự ngộ nhận ông vẫn thấy cần phải phát biểu về những danh từ *Truyện Ngắn, Tân Truyện và Truyện dài*, những danh từ được dùng mù mờ hàng nửa thế kỷ nay ở VN.

**TRUYỆN DÀI**, hay Tiểu Thuyết, theo nhà văn Bình Nguyễn Lộc đã xuất hiện ở VN khoảng năm 1915. Ông không cho biết cuốn tiểu thuyết đầu tiên ở VN là cuốn nào, nhưng nói rằng danh từ tiểu thuyết là do ở Trung Hoa mà sang. Tiểu thuyết được định nghĩa là một câu chuyện có đầu có đuôi, có tình tiết, thắt mở. Còn truyện ngắn mãi khoảng 1933 mới có.

Đó là nói về sự xuất hiện của hai loại này. Sự xuất hiện, theo ông, ảnh hưởng từ Trung Hoa và Pháp, hai nước có nhiều liên hệ với ta nhất. Nhưng điều được nhấn mạnh hơn cả là quanh hai danh xưng *Truyện Ngắn, Tân Truyện*. Theo ông, *Truyện Ngắn* là một truyện có đầu có đuôi. Danh từ *Truyện Ngắn* ông dùng được chưa tiếng Pháp là *conte*.

Ở Pháp, sau *conte*, có nhiều nhà văn viết những truyện không đầu không đuôi, và họ ứng dụng không biết đặt tên cho loại bài này là gì. Không thể đặt tên là *Tiểu Thuyết (Roman)* vì nó không dài, không tình tiết, không mở ra thắt vào. Về sau có người gọi đó là loại truyện mới (nouveau). Chữ mới ở đây là tính từ, giống được. Rồi không hiểu vì sao người ta dùng danh từ giống cái, là *nouvelle* để đặt cho loại truyện này. Vậy *nouvelle* là một loại truyện không dài, không đầu đuôi, có khi không có khúc gập, và khác xa *Truyện dài*. Loại truyện này lan man, có khi chỉ xảy ra trong năm mươi phút.

Đến ra đời một thí dụ về *nouvelle*. Một người bạn ông ông có thấy cái ô rất quyến rũ của một người đàn bà đi ngang quán cà phê. Ông ta say mê ngắm theo. Ông ta nghĩ đến cái ô của vợ mình, vợ ông về nhà. Đọc đường ông gặp một cô gái lang lang mới có ta đi uống nước. Và đến đó là hết. Theo ông đó là *Tân truyện*.

**TRỞ VỀ VN**, Bình Nguyễn Lộc cho biết rằng các nhà văn ta cũng rất lúng túng trước danh xưng tương đương với chữ *nouvelle*. Xuân Diệu nghĩ ra một chữ không đả ti nào là *tiểu thuyết ngắn*.

Chữ này không được ai theo. Đoàn Phú Tứ gọi là *đoạn thiên* và báo Dân mới ở Saigon, hồi 1945, gọi là *truyện mới*. Ông Đồng Hồ, lúc sinh thời, gọi là *truyện vừa vừa*. Nhưng rồi không có chữ nào tồn tại được. Ông kết luận, trong trường hợp của ông, gọi là *tân truyện*. Ông là người không viết truyện ngắn, chỉ viết *tân truyện*.

Với hai danh xưng này, ông trình bày rất cặn kẽ và câu truyện chấm dứt trong đó phần nói về truyện dài không bao nhiêu.

## PHÒNG TRANH BÉ KÝ TẠI SAIGON

Phòng tranh của Nữ Họa Sĩ Bé Ký đã bế mạc chiều chủ nhật 23-11. Sau một tuần triển lãm tại Trụ Sở Pháp Văn Đồng Minh Hội tại đường Gia Long. Cô đã cho trưng bày 35 tấm tranh lụa và 5 bức hoạt họa, công trình 2 năm làm việc. Giá thấp nhất là 5000 và cao nhất là 15.000. Có tất cả 25 bức đã bán được và nữ họa sĩ thu về trên hai trăm ngàn.

Với những người đã xem tranh Bé Ký từ những lần triển lãm các năm trước, Bé Ký lần này đã xuất hiện khác. Dưới mắt những người thường ngoạn ngoạn quốc, Bé Ký là một họa sĩ Việt nam

Ông nhắc đến truyện ngắn của Nhất Linh và truyện của Kiềm Minh.

**TRONG** phần nói về truyện dài, diễn giả nói đến những truyện dài mới bây giờ, có truyện dài tới 500 trang mà cũng không đầu đuôi, không cả nhân vật. Theo ông, đó là truyện khó đọc, vì tác giả nói nhiều đến triết lý, tư tưởng, dùng thể truyện dài thay vì viết luận thuyết. Đọc loại này mệt hơn đọc luận thuyết, vì luận thuyết người viết đã lập luận hộ người đọc, còn loại truyện này người đọc phải suy nghĩ lấy. Nhưng ông tự hỏi biết đâu rồi người ta không chấp nhận loại đó?

**BÌNH NGUYỄN LỘC** rất dè dặt trong khi trình bày đề tài. Ông luôn luôn nói trong các chuyện ông không có ý bác bỏ các danh xưng nào hay muốn đưa ra một danh xưng nào, mà chỉ trình bày một cách khách quan ý kiến của ông trước một vấn đề văn chương. Ông còn nói có lẽ danh xưng *truyện ngắn* đã được quen dùng rồi và ngày nay trong những truyện ngắn của ta, các tác giả cũng cho thấy tư tưởng, xây dựng, như *nouvelle* của Pháp, chứ không phải là loại truyện ngắn như *conte*, một loại truyện người viết không có ý làm văn trong đó.

Buổi diễn thuyết chấm dứt lúc mười hai giờ kém mười. V

viên linh ghi

## PHÒNG TRANH NG. TUẤN KHANH TẠI ĐÀ NẴNG

Tại trung tâm văn hóa Pháp, đường Độc Lập Đà Nẵng, Họa sĩ Nguyễn Tuấn Khanh, Hội họa sĩ Trẻ VN đã cho khai mạc phòng tranh Sơn dầu của anh. Gồm 40 bức. Nguyễn Tuấn Khanh tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật Huế năm 1964 có biệt hiệu là Rừng. Trên tranh anh ký là Rừng.

Đa số tranh triển lãm về người (chân dung) như về tiếng hát Khánh Ly qua Khánh Ly (số 24) Chân dung Sơ Huyền (số 25) Chân dung Lê Khắc Cẩm (số 3) Hiệp sĩ không gươm (số 37) Chân dung Nữ Phán (số 12) Mất Sầu (số 6) v.v... Người thường ngoạn, thích những bức u tối màu đỏ, tím sẫm và đen. Sự sáng tạo, đầu óc của những bức họa đã được lặp lại nhiều lần. Chúng ta có thể thấy bức tranh số 17 (Xương rồng, biển, mặt trăng và mặt trời) số 19 (Xương rồng) hoặc Mất sầu (số 6) và Mất tối (số 38).

Phòng tranh được sự chú ý của giới trí thức ở Đà Nẵng, vì tác giả là một họa sĩ có tên tuổi, đã triển lãm nhiều lần (trong và ngoài nước). Những người đến xem tranh của Rừng là sinh viên, học sinh. Một số quan nhân cũng tạm quên súng đạn, ba lô, nón sắt, đứng trầm ngâm trước màu sắc.

Điều đáng lưu ý là số thứ tự dưới các tấm tranh quá nhỏ. Khi cầm bảng Catalogue, người xem phải dán mắt vào dưới bức tranh để kiểm số. Rồi mới theo dõi trên Catalogue (hay ngược lại). Điều đó khiến cho người xem khó nhọc tìm tòi và sửa lại thể đứng. Ngoài những điểm nhỏ kể trên phòng tranh của Nguyễn Tuấn Khanh là một phòng tranh khá thành công Δ

Lông Châu Án ghi

## THÔNG CÁO CỦA HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI GỢI TOÀN THỂ ANH EM HỘI VIÊN TOÀN QUỐC

— Chiều hôm bản phiên họp đặc biệt của Ban Chấp Hành Trung Ương ngày 19-11-69 tại Saigon về cuộc tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân Kỳ II.

Trần trọng thông cáo cùng toàn thể anh em hội viên r.

Vì lý do trở ngại về phần thủ tục hành chánh, vì tình hình hiện tại và vì các trở ngại thiếu thốn về phương tiện tổ chức nên việc triệu tập Đại Hội Văn Nghệ toàn quân chưa có thể thực hiện được theo ý muốn của Ban Chấp Hành Trung Ương cũng như toàn thể Hội viên.

Các trở ngại trên đã được Hội chính thức trình bày lên Chính Quyền để xin giải quyết.

Vậy Hội đang chờ đến quyết định của các cơ quan có thẩm quyền mới có thể trả lời được việc tổ chức và ngày giờ tổ chức.

— Các chi tiết cần thiết sẽ được gửi đến toàn thể hội viên bằng thư ngỏ cho từng hội viên một.

Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 1969

Ban Chấp Hành Trung Ương  
Hội Văn Nghệ Sĩ Q.Đ.



Ngày 4 tháng 11 vừa qua là vừa đúng 11 năm sau ngày từ trần của nhà văn Hồ Biểu Chánh. Ông ra đời 73 năm trước (vào ngày 1-10 năm 1885) tại làng Bình Thành tỉnh Gò Công, trong một gia đình nghèo. Là học sinh trường Chasseloup-Laubat, ông đậu bằng Thành Chung năm 20 tuổi. Năm sau ông đậu kỳ lục và liền tiếp 40 năm sau đó ông sống đời một công chức bình thường và một nhà văn thầm lặng. Trong ngạch công chức, Hồ văn Trung, tên thật của ông, làm tới Đốc phủ sứ, nghị viên Liên Bang Đông dương, Phó đốc lý thành phố Saigon; và trong ngành Văn, ông là một nhà văn kỳ cựu nhất của nước ta, là tác giả 200 bộ sách lớn nhỏ, trong đó có 64 cuốn tiểu thuyết, 23 cuốn khảo cứu, 13 vở hát (hát bội, hát kịch, cải lương). Tác phẩm đầu tay của ông được in ra năm 1913 là cuốn *Ái Lâm Đường* và cuốn thứ hai, xuất bản 10 năm sau là *Chúa Tàu Kim Qui*. Theo LM Thanh Lăng thì đây là hai truyện phỏng tác, cuốn đầu dựa theo *André Cornelis* của P. Bourget và cuốn sau theo *Monte-Cristo* của A. Dumas.

Ông Hồ Hữu Tường, người tự cho rằng Hồ Biểu Chánh là vị giáo sư đầu tiên dạy ông về văn chương, bản sắc và lý thuyết của văn chương (qua tác phẩm) thì "những đề tài của các tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh chỉ là những đề tài của các tiểu thuyết trứ danh nước Pháp mà HBC đã đọc rồi". Như đề tài của Hugo, Balzac, Zola, Malo, Thieriet.

Những tác phẩm nổi tiếng của Hồ Biểu Chánh có thể kể: *Cay đắng mùi đời* (1923), *Ngon cổ gió đàn*, (1926 tái bản 1928), *Cha con nghĩa nặng*, (1929) *Từ hôn*, (1937)

Những người viết về Hồ Biểu Chánh thường đồng ý rằng ông ở ngoài mọi ảnh hưởng văn học trong suốt 50 năm viết văn của ông. Văn ông trơn tuột như lời nói, hoàn toàn bình dân, và đây chính là điểm khiến tên tuổi ông trong khi quen thuộc với quảng đại quần chúng thì lại xa lạ với giới văn học đương thời, mặc dù ông hoạt động cùng thời với những Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Tú Xương và song song với hầu hết các phong trào văn nghệ khác, từ 1913 đến 1932 và những năm đất nước chia cắt. Ông ở ngoài mọi trào lưu văn học, nhưng trong khi đó tác phẩm của ông không ngừng xuất bản, không ngừng hiện diện.

Nhà phê bình Thiệu Sơn cho rằng Hồ Biểu Chánh là người đã có công ảnh hưởng tới lớp độc giả lúc bấy giờ đang ham mê tiểu thuyết Tàu. Giữa lúc các nhân vật Trung Hoa được ưa chuộng thì Hồ Biểu Chánh đã tạo nên những nhân vật Lục Tỉnh gần gũi với người Miền Nam. Cho nên Hồ Biểu Chánh là nhà văn thuần túy Miền Nam, một nhân vật mà không một người Miền Nam nào không biết.

Đề nhớ một người quá cố, nhớ ra chúng tôi nên trích đăng một đoạn văn nào đó của ông, nhưng vì khuôn khổ tờ báo hạn hẹp, chúng tôi đành lại nơi đây một bài thơ nhỏ của tác giả Đón gió mát, nhắc chuyện xưa Bài thơ này được đăng tải trên *VĂN* số 80 (15/4/67)

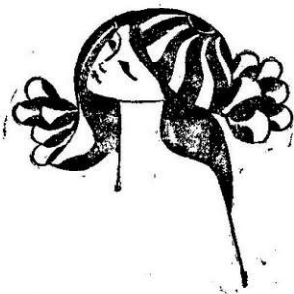
#### KHUYẾN CON

Hiện vinh đời loạn, nghĩa không đồng,  
Quần tử hiện vinh kia mới mong.  
Dua bợ thành danh, danh Mạnh Đức,  
Thăng ngay thành Đạo, đạo Châu Công.  
Trăng lu cần giữ cho đèn sáng  
Đạo đức may nhờ biển văn trong.  
Nên nhớ câu xưa: "ma bất lân",  
Hoa sen bứt nở chẳng lem bùn.

(GÒ CÔNG 23/6/52)

## VÔ PHIÊN

### NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



### cái vui và truyền thống

**H**IỆN NAY, trong chiến tranh, chúng ta hay cười cợt hơn hồi tiền chiến. Ấy đã là một điều đáng để ý.

Đề ý xong, còn phải lấy làm lạ. Vì rằng chúng ta—những kẻ làm văn hiện nay—chúng ta cười cợt hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử văn học nước này. Thật vậy, trong văn chương cổ điển của ta xưa kia chẳng hề có tiếng cười.

**V**Ũ NGỌC PHAN bảo Nguyễn công Hoan là người viết văn vui trước hết kể từ khi ở Việt Nam có tiểu thuyết viết theo lối mới. Thực ra ông Vũ không cần có lời giới hạn ấy: tiểu thuyết viết theo lối cũ ở nước ta càng hiếm văn vui. Từ các cuốn *Báo cực truyện*, *Việt điện u linh tập*, *Linh Nam trích quái* v.v..., từ đầu đời Trần cho đến đầu thế kỷ thứ 20, đâu có cuốn truyện nào dùng giọng trào phúng? Trông sáu trăm năm, không ai bắt gặp một cái nhếch mép của tiểu thuyết gia. Vả lại thật khó mà tưởng tượng những văn nhân nghiêm trang khả kính như Lý Tế Xuyên, Trần Thế Pháp, hay Nguyễn Dữ v.v... lại cầm bút viết bóng lòn.

Văn nhân thời trước của Tây phương không thế: Cervantes, Rabelais v.v... tha hồ nghịch ngợm. Nhân vật của họ, như Don Quichotte chẳng hạn cứ đi con ngựa ốm đi tới đâu là tiếng cười nổ rộ lên tới đó. Mặc kệ, Don Quichotte cứ lộng không từ xứ nọ sang xứ kia, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, để làm trò cười cho thiên hạ. Các tác giả Tây phương không lấy thế làm điều.

Kể si bên Tây không ngưng vì nham nhở. Trái lại, dường như họ còn tự đắc về chỗ biết châm chọc, giễu cợt nhau. Thượng lưu trí thức trong Hàn lâm viện như La Bruyère mà mô tả nhân tình thế thái cũng bốn cợt cay độc. Triết gia như Voltaire mà công kích châm biếm ai thì giọng mỉa mai chua ngoa không ai bằng. Văn bút chiến Âu Tây đầy những lời nói cạnh nói khéo.

Trong lúc ấy, những Chu văn An, Lê Quí Đôn... của chúng ta bao giờ cũng đĩnh đạc, nghiêm trang. Khi chỉ trích, lời có thể rắn rỏi, sát phạt, nhưng không bao giờ xỏ xiên. Trong nền văn học cổ điển của ta, không có cái loại mà Pháp đặt tên là *satire*. Chúng ta không có một Molière. Trong số các nhà nho tên tuổi viết tuồng lưu lại hậu thế, không có một nhà nào viết tuồng hài hước.

Về thi ca, có hai nhân vật được kể là thi sĩ trào phúng nổi tiếng nhất thời trước, là Hồ Xuân Hương và Tú Xương. Bà Hồ thực ra không sỗ trường về cái cười, chỉ sỗ trường về cái tục; chúng ta cười là khi bà động tới chuyện tục. Ngoài ra bà không có đề tài hài hước nào khác. Còn Tú Xương là một ông tú lạc ra ngoài truyền thống: ông ta cầm ô tậy, diện dây dòn, uống sâm banh sữa bò, lại nói mếu xi. Ông tú mà đã xỏ cả tiếng tây được thì sao lại không cả rồn như tây được?

**N**ÓI thế có nghĩa là tiếng cười được từ Tây phương sang, như sâm banh, phở mát v.v...? là dân tộc ta xưa kia buồn như châu chấu suốt hai nghìn năm?

Làm gì có chuyện phi lý thái độ ấy! Văn học cổ điển của ta chỉ thiếu những tác phẩm trào phúng

viết thành chữ in thành sách, chứ còn văn học truyền miệng thì thiếu gì chuyện tiêu lâm, chuyện khôi hài

Vì thấy phần lớn chuyện tiêu lâm nhằm cợt nhạo các ông sư và thầy đồ, cho nên nhiều người nghĩ rằng tiêu lâm phải xuất hiện vào những thế kỷ suy vi hoặc của Nho giáo hoặc của Phật giáo. Vì vậy, ông Minh Tranh (1) cho nó ra đời và thời Hậu Lý, ông Đặng Thái Mai (2) cho nó ra đời vào thời Lê Mạt. Sự thực, có lẽ người Việt Nam không chậm cười đến thế. Hễ đã có sinh hoạt trong bộ lạc, trong xóm làng, có tụ tập gặp gỡ nhau tự khắc có chuyện tâm phào, bông đùa cười cợt để tượng chỉ trích mỗi thời mỗi khác, có những đối tượng gây nhiều hứng thú ở giai đoạn này nhưng qua giai đoạn khác lại mất đi theo sự biến thiên của xã hội do đó mà một số chuyện tiêu lâm liên hệ đến cái đối tượng ấy cũng mất theo. Sự mất mát như thế hẳn là cũng khá nhiều trong quá trình lịch sử, cho nên ngày nay thật khó mà lần dò cho ra cái ngày khai sinh của tiêu lâm.

Tiểu lâm là cái cười ồn ào sỗ sàng của quần chúng bình dân. Còn nho sĩ, họ cũng nghịch ngợm vậy, ý nhị và cay độc: họ có những câu đối để chế cười với nhau.

Trong kịch tuồng, bảo rằng chúng ta không có Molière cũng không có nghĩa là chúng ta không có tuồng hài, vai hài trên sân khấu. *Xạ Duyệt*, *Di Tịch Trương Ngộ* v.v... là những tuồng hát bộ khôi hài. Môn hát chèo còn được giải thích là chuyên chế cười, vì chữ "chèo" do chữ "trào" mà ra. Gánh hát nào cũng có thằng hề. Thằng hề náo loạn cả những vở tuồng bi hùng.

Tổ tiên chúng ta cũng đủ hi, nộ, ai, lạc... như ai, làm sao khác được?

**T**UY NHIÊN, các cụ ngày xưa có cái khác Tây phương, khác chúng ta ngày nay, là các cụ đã ngăn chặn, không cho cái cười xâm nhập vào văn học chính thống.

Câu chuyện kể cho vui, câu đối giễu cợt nhau... những cái đó thuộc về cuộc sinh hoạt ngoài đời. Ngoài đời sống, ai cho khôi cợt, khôi khôi? Chuyện tục tằn, bản thủ v.v... mà hàng ngày hiện nhân quần tử cũng không tránh khỏi, huống hồ cười một phát cho sáng khoái tâm hồn.

Nhưng một khi cầm bút để trước thư lập ngôn các cụ tự cấm mình cười cợt. Ngay đến ông tể Ái hóa là Tú Xương, khi ông làm thơ trào phúng ông cũng không cho rằng mình làm Văn chương. Trần Tế Xương, Học Lạc, Hồ Xuân Hương v.v... đâu họ có đùa bằng văn văn, có lẽ họ chỉ coi như đó là chuyện đùa xong bỏ qua; cho nên tuyệt nhiên không có vị nào trước kia nghĩ tới việc góp thơ hài hước một tập để ấn hành, như *Bách văn am thi tập*, *Tứ trai thi tập* v.v... tập thơ trào phúng đầu tiên trong lịch sử văn học Việt nam, có lẽ là bộ *Giờ nước ngược* của Tú Mỡ, tức ông phán sở Phi năng, một người Tây học.

Trong kịch bản, người ta cũng nhận thấy tiếng cười do quần chúng bình dân phát ra, và phát ra bên lề các vở tuồng do nho sĩ biên soạn. Giữa tuồng với chèo, thì chèo, "con đẻ của nông dân và nhân dân lao động" (3), mới chuyên về hài. Và ngay trong các vở chèo thì nguyên bản văn do nho sĩ viết cũng không có phần hài hước; những đoạn pha trò là do diễn viên tự động "cương" ra trên sân khấu, trong khi ứng đối. "Đề cập ghê ghê" là tình hi hữu như *chỉ thấy trong tích trò, tình hài chỉ có trong phần ứng đối*, (4) Cái phần đóng góp của diễn viên vào vở chèo ấy rất quan trọng: bản *Lưu Bình* trò thật ra chỉ có 47 câu, mà khi diễn xuất lại kéo dài ra hơn nghìn câu. Phần đóng góp ấy dần dần gia nhập hẳn vào tích trò, và làm ra cái hài tình, nét đặc điểm của bộ môn chèo.

Trên sân khấu hát bộ thì "thằng hề" xuất hiện trong một thứ màn phụ diễn ở ngoài tuồng tích. Nó ở đầu nháy ra lùm rồi sân khấu một lúc cho vui thế thôi; vai trò của nó không nằm trong tác phẩm nghệ thuật.

**C**ÁC CỤ ngày xưa vẫn dạy: Chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy là người vô duyên. Nền văn học chính thống của ta trước đây là một nền văn học nề nã. Nó không cười. Hoặc giả nó chế nụ cười lại, như các tiểu thư ngày xưa vẫn dùng chiếc quạt che như thế trước mặt khách.

- (1) Sơ thảo lược sử Việt Nam, cuốn 1.
- (2) Tập chỉ Tri tân, số 81, 82.
- (3, 4) Trần Việt Ngữ và Hoàng Kiêu — Bước đầu tìm hiểu tiếng cười trong chèo cổ — nhà xuất bản khoa học xã hội. Hà Nội, 1967.



## chuyện cảm đan bà

### NGƯỜI BÁN XE GIỎI NHẤT

Một chuyên viên bán xe hơi, tôi yết kiến ông chủ hãng xe hơi, xin việc làm. Y nói:

— Nếu ông giám đốc thấu nhận tôi, ông sẽ có dưới tay một người bán xe hơi giỏi nhất thế giới. Ông giám đốc dẫn y ra phòng xe, chỉ cho y một chiếc Mercedes đã cũ và nói:

— Tôi sẽ thấu nhận ông vào làm việc cho hãng tôi nếu ông bán được chiếc xe này trong vòng một tuần.

Chuyên viên bán xe hơi gật đầu. Một tuần sau y trở lại nói với ông giám đốc:

— Thôi! Ông cứ thấu nhận tôi đi, tôi xin chịu là người bán xe hơi giỏi thứ nhì thế giới mà thôi. — Nếu vậy thì ai là người bán xe giỏi nhất thế giới.

— Thưa, đó là người đã bán chiếc Mercedes cũ cho ông.

### DA CĂNG QUÁ!

Một bệnh nhân phàn nàn với bác sĩ là hễ khi ngủ là miệng ông lại há ra trông rất xấu. Ông xin bác sĩ cho đơn mua thứ thuốc gì để điều trị chứng khảm và bệnh há mồm đó. Bác sĩ lắc đầu:

— Tôi chịu không thể cho thuốc gì cho ông được. Da của ông căng quá nên hễ mắt nhắm lại thì miệng bắt buộc phải há ra.

### MẮT CHÌA KHÓA

Hai hiệp sĩ Trung Cổ cùng lên đường viễn chinh. Người thứ nhất bảo người thứ hai:

— Vớ anh xấu quá mà sao anh phải dùng giấy tưng trịnh tiết khóa lại và mang theo chìa khóa đi. Giữa chúng mình, tôi nói thật, anh cứ để im đừng khóa cũng chả ai thèm rờ tới!

— Đúng vậy! Vì thế khi chiến thắng trở về tôi sẽ nói dối là đánh mất chìa khóa rồi.

### LẤY NHIỆT ĐỘ

Một cô gái tới phòng mạch khám bệnh. Sau khi hỏi han bệnh nhân vài câu cần thiết, bác sĩ đưa cho cô gái cái bàn thử biểu bào cô cặp vào nách để lấy nhiệt độ. Mặc bệnh hồi năch rất nặng nên cô gái e ngại không muốn cởi năch lên, và cũng không muốn ông bác sĩ đẹp trai biết rõ điều đó khi vài phút nữa đây ông sẽ cầm lại chiếc hàn thử biểu đưa lên gần mắt nhìn nhiệt độ. Cô gái lúng túng chưa biết giải quyết ra sao thì bác sĩ như hiểu ý nói ngay:

— Nếu có điều gì trở ngại, cô không muốn lấy nhiệt độ ở nách. Cô có thể lấy ở hậu môn cũng được. Cô nữ bệnh nhân không nhẽo:

— Bác sĩ lấy hộ em nhẽ!

Bác sĩ gật đầu. Cô gái nói thêm:

— Sáng quá! Bác sĩ đóng cửa lại.

Bác sĩ làm theo lời bệnh nhân. Ngọn đèn nhỏ cũng được tắt theo. Căn phòng tối om. Vị y sĩ bắt đầu lần mò trong bóng tối để lấy nhiệt độ. Lát sau có tiếng cô gái nói khe khẽ:

— Ấy, ấy! Đây không phải đầu, bác sĩ.

Tiếng bác sĩ trả lời:

— Cô đừng lo vì đây cũng đâu phải là hàn thử biểu.



# ALEXANDRE SOLJENITSYNE

Trong tuần lễ trước KH đã loan tin vụ A.Soljenitsyne bị khai trừ khỏi Hiệp Hội nhà văn Nga. Ông bị chỉ trích trong một nguyên cáo dài 250 chữ, là đã thất bại trong việc tổ cáo sự phản động của lớp trưởng giả, qua các tác phẩm của ông. Và Soljenitsyne đã phản đối bằng một lá thư ngỏ. Vụ này không có gì sôi nổi, nhưng nhân đó KH đăng tải dưới đây bài viết về nhà văn này của Jacques Pierre Amette, qua bản dịch của anh Cao Huy Khanh.

CÁCH chọn lựa nhân vật rất điển hình (một trong những nạn nhân vô danh của chế độ Staline), lối kết cấu chặt chẽ và tròn trịa (những lễ luật cổ điển vẫn được giữ nguyên), làm chủ được ngòi bút một cách tài tình (con giận dữ chảy ngầm trong nội tâm một người đàn ông chỉ cần được trình bày bằng một lối miêu tả tỉ mỉ), và cả cái tinh người chan chứa lạ lùng (toát ra từ những hàng chữ), tất cả những điều đó đã đưa «Une Journée d'Ivan Denissovitch» của Alexandre Soljenitsyne đến gần với «Souvenirs de la Maison des Morts» của Dostoievski.

Người ta có thể nghi ngờ về những quyền lực và giới hạn của một nhà văn như vậy. Vậy mà ông ta không cho in một tác phẩm nào khác ngoài câu chuyện kể về một ngày của một gã tù nhân sống trong một trại tập trung. Hai cuốn tiểu thuyết dày—784 trang và 576 trang—vừa mới dịch xong sẽ đáp ứng được mỗi kỳ vọng mà người đọc đã trông đợi nơi vị giáo sư vật lý khiêm tốn này. «Le Pavillon des Cancéreux» và «Le Premier Cercle» sẽ cho người ta thấy được nguồn sáng tạo phong phú, một cái nhìn chứng mực, cách thức tận dụng chất liệu để sáng tác, một tài nghệ điêu luyện và cái điều mà người ta có thể tạm mệnh danh là «độ cao» của một dự phóng: trình bày về một thời đại độc nhất vô nhị trong lịch sử — và nếu có thể được thì tìm cách vượt qua nó, trên một vài khía cạnh nào đó —, thời đại Staline. Và người ta không thể tránh khỏi việc đem so sánh những tham ý của Tolstoi đối với thời đại ông với những tham ý của Soljenitsyne đối với thời đại Staline.

Cũng như một tấm lăng kính từ đó phát ra mọi luồng ánh sáng chung quanh, «Une Journée d'Ivan Denissovitch» xuất hiện như một mô hình căn bản cho toàn bộ những tác phẩm khác. Cái câu chuyện kể ngắn ngủi này — một sự chấn động khởi đầu — cũng đóng cái vai trò của mấy nốt nhạc mà Jean-Sébastien Bach đã sử dụng để tạo thành những khúc Concerti phong phú nhất và phức tạp nhất của ông. Cũng tương tự như thế, Soljenitsyne đã nói rộng tác phẩm mình ra, đào sâu cái đề tài nói về sự giam cầm tội nhân, ông tìm cách miêu tả một xã hội một cách toàn vẹn hơn. Xử dụng một phương pháp dẫn dắt sự kiện đi từ một khám phá này đến một khám phá mới là khác (Chứng như ông tìm cách rút ra từ ẩn bản đầu tiên những dấu hiệu rõ ràng để cho thế tiếp theo những công trình khác nhiều tham vọng hơn) nhờ đó đưa độc giả đi theo khởi từ những lời giới thiệu chậm rãi về những giai cấp xã hội mới đến một sự miêu tả rất sâu sắc về tâm lý của những đoàn thể xã hội (Soljenitsyne là một nhà văn có biệt tài kể chuyện về những người đàn ông tụ tập quanh một cái bàn bàn thiu để bàn chuyện kiến tạo

lại thế giới, cả những nhà trí thức lẫn những người bình dân), đưa người đọc đến những nhận xét về luân lý, chính trị và siêu hình, những nhận xét được đưa ra tranh luận công khai; và thế giới đàn bà cũng được nói đến như là một khám phá thâm kín riêng tư của tác giả, mang một ý nghĩa không nhất định nào đó, với nghệ thuật kể chuyện và ngắt đoạn tài tình của ông. Từ đây Soljenitsyne sẽ chuyển từ một câu chuyện kể về thái độ một cá nhân sang cái ảo ảnh của một đám đông khi chạm trán với Lịch sử (Le premier Cercle) hay khi đụng đầu với Thời gian (Le Pavillon des Cancéreux), có nghĩa là họ muốn tạo cho những hoạt động hoang đường của mình một kích thước anh hùng ca.

«Mày ở bên phe nào?» Đó là câu hỏi. Những giọng nước từ trên cao đổ xuống không là những nguồn nước dưới vực. Nhân loại phân làm hai. Lằn ranh phân chia là những bờ tường và những vọng gác của những căn nhà xác, dấu hiệu đặc biệt của chế độ Staline. Ở đó có những người sống lây lất với một cuộc sống hai mặt trong một thế giới phân đôi, một thế giới mà người ta không được phép ngủ yên trong bóng tối. Có một thế giới người sống: những người hưởng lợi nhờ chế độ, những người bảo vệ mạng sống của mình nhờ những bôn phận công dân để rồi cuối cùng trở thành chính nạn nhân của những hành động đó. Những người trú ngụ trong những căn nhà xác đó nhận biết nhau ngay từ một cái nhìn đầu tiên. Những người kia thì nhận diện nhau bởi cái vẻ khấp khểnh, lo lắng và hèn hạ của những người luôn luôn sống với mối ám ảnh sợ phải thấy những bức tường trong phòng làm việc của họ đột nhiên mờ ra để bắt họ ném vào những cực hình dành riêng cho những «kẻ thù của dân tộc». Giữa hai loại người đó còn có một số trường hợp trung gian. Những hòn củ lao lẽ loi. Bị đất thay, đó không, phải là những người túng thiếu gì. Những bà vợ nuôi tù. Những công chức sáng suốt. Những người thành thực có sức để giữ nhân phẩm. Hãy trở lại với chương thứ nhất của «Le Premier Cercle» (tác giả quả đã có thâm ý khi đặt sự kiện này lên chương đầu) chúng ta sẽ nhớ lại cuộc vận động cuối cùng của Volodine để cứu một người quen thoát khỏi một cuộc bắt bớ bất thần.

Cái chủ đề «Triển hạn» này sẽ trở lại trong suốt những chương kế tiếp như một điệu nhạc buốt óc lặp đi lặp lại nhiều lần trong một vở nhạc kịch để rồi chấm dứt bằng một màn bắt bớ chớp nhoáng. Đó cũng là trường hợp của những người dù đã được tha nhưng vẫn không sao quên hết được cảnh lao tù khủng khiếp; trường hợp của những người cứ tiếp tục sống khi mà sức sống của

họ đã dần dần bị tàn phá, mòn rửa từng ngày một bởi một đời sống tù đầy tàn nhẫn. Elizabeth Anatolievna, cô bồi phòng từ tốn được tác giả tả như người con gái đã biết bao nhiêu lần bỏ dưới gầm giường...đề lau sàn" gương mặt hiền hòa của đám dân hiền mọn, người con gái đã suốt đời còng lưng dưới một công việc bực bẻ với một tâm hồn ăn nhấm chịu đựng mà không hề than van, một sắc thái đặc biệt nổi bật trong hầu hết những khuôn mặt những người dân hiền mọn mà Soljenitsyne đã phác họa nên.

Đó là căn nhà xác có là cái ngôi Học viện Mavrino chôn vùi trong tuyết, chung quanh có những hàng cây tươi tốt, cách Mạc Tư Khoa vài cây số hay đó là căn nhà chứa lợn ngói đỏ, cửa ra vào nhô nhú — một căn nhà chứa những người mắc bệnh ung thư —, điều đó không quan trọng lắm. Những nhà trí thức và bác học ở Mavrino cũng như những người bệnh mang pyjama trong căn nhà chứa ung thư đều cũng bị đốt nóng bởi một ngọn lửa mang đầy tính chất mặt khác đã từng xuyên qua trí óc già Ivan Ilitch của Tolstoi. Đầu bắt đầu hiểu được sự vô ích của tiền bạc, của cải và mơ danh vọng của xã hội ở bên kia những bờ tường. Mỗi người đều đã sống qua cái điểm số không tận cùng của sự tước đoạt quyền sống. Một sự trượt bỏ quyền tư hữu lẫn quyền suy nghĩ và quyền hành động chính trị. Sa vào cái giờ phút kinh khủng lên trần con người mình ra trước mặt (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng), cái giờ phút đặt cái nhân ra ngoài những giá trị đáng được tận hưởng. Rồi xuống cái khoảnh khắc ở đó ai cũng cảm thấy mình «gầy gò, xơ xác, sọ nhẵn bóng», và lâm vào một tình trạng cùng quẫn đến độ họ trở thành một món đồ chơi và một cái đích để mặc cho bao mối ưu tư vô xé. Đạt đến tới cái mức độ đó, con người (Homo Soljenitsynus) như đi vào trong 1 thế giới mới, đi vào trong một thế thời gian vĩnh cửu vang vọng lại mãi trong vực thẳm và có thể rằng đó là một trong những khuôn mặt của vĩnh cửu: «Chàng đề ý rằng lúc đó là 1 giờ sáng. Bây giờ có lẽ cũng đã 2 tiếng đồng hồ trôi qua. Một ý tưởng phi lý ám ảnh chàng: người ta đã cắt chiếc đồng hồ của chàng ở nơi phòng treo áo và nó vẫn tiếp tục kêu tích tắc cho đến khi mà lò xo dẫn lại, nó sẽ ngừng chạy. Không có ai lên giây cho nó nữa và những cây kim chỉ giờ vẫn nằm bất động dừng lại trên một cái giờ nào đó, chiếc đồng hồ sẽ kiên nhẫn chờ đợi cái chết của ông chủ mình hoặc là đợi khi người ta đến sung công những tài sản còn lại của y. Khi ấy nó sẽ chỉ mấy giờ?»

Kinh nghiệm về cuộc sống chung giữa những người tù khổ sai sẽ tiếp diễn sau sự sụp đổ của những niềm tin cũ, sau nỗi cô đơn cùng cực đốt cháy như ngọn đèn chong suốt đêm ngày trong nhà giam. Từ đó mở ra trước mắt một giai đoạn mờ mịt và tìm kiếm chậm chạp; một giai đoạn mà người ta cố sức để bước qua một thực tại khác hẳn, giai đoạn được đánh dấu bởi câu hỏi đã ám ảnh Tolstoi: «Người ta sống bằng gì?» Đối diện với hình phạt chung thân, đối diện với cái chết, tất cả những niềm tin vững chắc nhất của cái thế giới bình thường đều đã sụp đổ tan tành. Chỉ còn lại những con người. Người tù chỉ tìm kiếm những giá trị thực sự. Cuộc hành trình dẫn hắn tìm biết về những đức hạnh của xã hội chủ nghĩa — những đức hạnh nhuộm màu Epicurisme (1) và lời hứa Phúc Âm — bắt đầu bằng sự nhận biết những thực tại hết sức đẫm máu: ăn, ngủ, làm việc bằng chân tay, hương vị thơm béo của 1 miếng thuốc hút chung nhau, một khoảng trời xanh vừa thoáng nhìn thấy, một góc vườn, những dấu hiệu của mùa xuân dưới màn tuyết trắng, một muỗng xúp nóng bỏng trên môi, có được 1 đôi boot lông và vài ba kỷ niệm nào đó, «Cuộc nói chuyện thân mật bên một bát cháo lạnh

hay bên một ly sô cô la nóng». Hệ thống của những trại tập trung sẽ đi đến chỗ — đó chẳng phải mục đích của nó sao? — gần lược con người thành một con vật (bằng những phương pháp khó tin nhưng thật hoàn hảo, thí dụ cái cảnh đám tù nhân bị nhét vào trong những cái «thùng đựng xà lách» chờ đi qua những con đường Mạc Tư Khoa trên một chiếc xe chở thịt), nhưng 1 kết quả trái ngược hẳn đã xảy ra. Con người đã tìm thấy một cái gì đó để tìm cách chữa lại tâm hồn mình. Hết tất cả mọi người? Không. Vẫn còn có một vài người mà tuổi tác, giai cấp xã hội và một sự mù quáng lì lợm đã khiến họ vẫn bám lấy những ảo tưởng. Đó là trường hợp của gã Roussanov, một đệ tử trung kiên của Staline mà cả cái cảnh tượng của căn nhà chứa những người mắc bệnh ung thư, nơi gã đã có dịp sống qua, vẫn không khiến gã sờn lòng.

Bên cạnh sự đo lường giá trị của nhục thể, một sự đánh giá thực tại sống động và mới lạ, tác giả còn đưa lời nói đến 1 hiện tượng kỳ lạ. Lời nói vượt qua mọi giới hạn — đó là điều nghịch lý — Trong những phòng công cộng, trong những nhà nhà ngủ bốc đầy khói thuốc, trong những căn phòng ở đó có người thì ngồi mạng lại mấy đôi vò rách có người thì đọc truyện «Bá tước kích tôn sơn» người ta say sưa nói và nói.

Độc giả có dịp dự kiến sự nảy sinh ra ở đây những suy tưởng và chính trị, đạo đức, siêu hình. Những người tù ở Mavrino cũng như những người bệnh ở căn nhà chứa ung thư đều bị tràn ngập bởi một cơn khát vọng ngôn ngữ. Triết lý Hy Lạp và những lời tra vấn của Socrate vang vọng lên giữa những người tù này. Sự khởi phát những tư tưởng Mác Xít từ những dấu hiệu sai lầm của triều đại Staline. Một trong những điểm thành công của «Le Premier Cercle» là đã vạch trần cho thấy cái bóng ma khủng khiếp và «bức hí họa (rất đau lòng!) của cái nền công lý Staline mà gã phạm nhân Rubine đã hứng chịu. Ít khi nào người ta đã có thể phân tích tính chất máy móc của những phiên tòa một cách sống thực đến thế. Chàng hạn như những hành động và lời nói của những người tự cho là sống một cách tự do đều thoát biến thành phù phiếm một cách lạ lùng. Chừng như những người tù có được một cách diễn tả ngôn ngữ kỳ diệu. Đưa con người đến đối diện tận mặt với những sự lường gạt của chế độ Staline.

Đôi khi người ta cũng có thể trách rằng những lời nói đột khởi say sưa đó mang đầy tính chất lý tưởng kiểu Platon. Hình như Soljenitsyne đã cảm thấy điều đó và ông đã tránh được cái khuyết điểm đó 1 cách tài tình trong «Le Pavillon des Cancéreux» bằng cách đặt những nhân vật bảo thủ vào ngay giữa cuộc tranh luận và tác giả cũng đã diễn tả những mối hoài nghi lẫn những sự băn khoăn với một giọng văn thiết tha đôi khi đến cảm động, như người ta nhận thấy ở 1 nhân vật như Kostoglotov hay nơi những lời thú tội của Chouloubine.

## LUỒNG ÁNH SÁNG

### DI THƯỜNG...

MANG những nhân vật của mình đến một tình trạng cùng quẫn tột độ như vậy, Soljenitsyne dễ đưa tác phẩm đến chỗ thất bại vì người ta có thể xem như ông đã dựng lên một thứ bảng cáo trạng quá sức nào lòng. Nhưng thật ra tác phẩm của ông không phải là một nơi để than thở. Không có 1 lúc nào mà các nhân vật — và nhất là cái nhìn của tác giả — tỏ vẻ bị dày vò hoàn toàn dưới những tiếng gào thét và rên rỉ của những kẻ chịu cực hình. Vẫn còn hiện hiện đây đó vẻ đẹp của một ngày rạng rỡ thấp thoáng sau những hàng chữ, như một bài hát thầm được tình người mang một vẻ tươi sáng kỳ lạ. Con say sưa ngôn ngữ, nỗi khao khát vô bờ được thông cảm giữa đám tù nhân, sự trông ngóng cho mùa xuân mau

JACQUES-PIERRE AMETTE

CAO HUY KHANH dịch

đến, tất cả những điều đó đều như những sự báo trước, những dấu hiệu đầu tiên cho một sự thay đổi tận căn để bản chất con người. Những niềm vui nhỏ bé của những kẻ phạm nhân nhảy múa như những đám bụi trong khu vườn mùa hạ, giữa lòng một cảnh đồ nát toàn diện. Đó là niềm vui của Kostoglotov khi chàng được nói chuyện với cô nữ y tá trẻ tuổi, đó là nỗi hân hoan của nhân vật Spiridon khiêm tốn lúc y được đặt mình trong tuyết và về ngôi đốt gỗ để sưởi ấm. Đó là giây phút tuyệt diệu của một gã tù nhân được bước đi trên một lối sỏi dưới những ánh nắng mơn trớn dịu dàng. Tất cả những gì đã áp bức và hủy diệt tâm hồn con người đều đã chảy tràn ra và biến mất trong những khoảnh khắc kỳ diệu mà James Joyce đã nói đến. Nhưng bên cạnh những niềm vui bùng lên trong giây lát đó, Soljenitsyne còn thêm vào 1 cái nhìn đặc biệt của ông, một cái nhìn trầm tư và nghiêm nghị, bình tĩnh và khiêm tốn, vừa nồng nhiệt lẫn thận trọng. Toàn thể tác phẩm đã chìm ngập trong luồng ánh sáng kỳ diệu và rực rỡ đó, luồng ánh sáng không để sót một vật gì trong bóng tối. Soljenitsyne không thuộc dòng họa sĩ. Ông thuộc dòng giống những người thợ chạm. Ông không trải lại sự vật trên khung vải. Ông xuyên sâu qua chúng. Và người ta tìm thấy ở bên trong bút pháp của ông những đám mây ở trên cao đang rơi xuống trên những cảnh vật rầu rĩ của Rembrandt. Luồng ánh sáng dị thường đã bóc trần lớp vỏ ngoài của những cánh cửa cũ kỹ và của những lồi lõm con người. Trong luồng ánh sáng rạng rỡ đó — Đừng nên nhầm lẫn điều này — vẫn có vang vọng một lòng hoài tưởng, một nỗi sầu thâm khốn cùng. Thế nên sự u ám đã phủ xuống những nhân vật và những cảnh tình trong đoạn cuối «Le Pavillon des Cancéreux». Tất cả đều bị đe dọa. Những bóng tối đó đã choán ngập phần lớn cuốn truyện như những dòng nước cuồng cuộn trôi định mệnh nhân vật về cuối cùng kết thúc bằng một nỗi buồn rầu như Tchekov, một nỗi buồn rầu của những lời chào vĩnh biệt, của những chiếc va-li xách lên tay (Nhưng có nhiều người còn không bao giờ được hưởng cái vinh hạnh đó nữa), nỗi buồn rầu của những cuộc đời đã bị Lịch sử phá hỏng. Sự lớn lao của Soljenitsyne là ở chỗ ông đã biết diễn tả những điều thâm kín tế nhị đó với tất cả tấm lòng. Đằng sau cái khung cảnh lạ lùng đã được miêu tả lại một cách trung thực đó (nhà văn Nga số nào ở thế kỷ 19 đã có thể đoán trước được những hành động máy móc của Lịch Sử ở thế kỷ 20?), còn có 1 con người với 1 tiếng nói được tình người, một người đã biết cách làm rung động một cái gì đó ở dưới những chữ viết; một tiếng nói âm thầm tiến đến gần đến với mọi sự, gần đến nỗi người ta có cảm giác như được cùng nhau gặp gỡ, cùng nhau chia sẻ nỗi khổ đau; một tiếng nói đơn độc lặng lẽ vọng ra mờ mờ mang theo cùng với nó những cảnh vật cảm lạnh và lạnh lẽo, những bóng tối tội nghiệp chợt như chuyển động bước đi. Chiếc đồng hồ đã được lên giây. Cuốn tiểu thuyết lại bắt đầu. Cuộc đời lại vang lên tiếng tích tắc đều đặn. Như Faulkner đã nói, phép lạ của văn chương đã xảy ra. <

(La Nouvelle Revue Française, số 198, Tháng 6-69)

(1) Ở đây không thể dịch là «khởi lạc chủ nghĩa» được!

# hai trang lục bát



## MƯA BÊN SÔNG

VUON KÊ TỪ

mưa đi hạc trắng như tiên  
xóa dòng suối bạc chầm thiên rượy cần  
mưa say tiếng trúc mưa ngân  
vi vu cánh hạc trong ngần vỗ tan  
có nghe dưới bước nai hoang  
lá cây thức dậy đưa nàng qua sông  
mắt treo giữa khoảng mây rong  
em về mạn ngược hư không trắng nhờ  
mưa dâng vồng ngả chiều mờ  
anh nằm dưới lá đề thơ hồng đào.

## THƯ CHO NHAU

NGOC THUY KHANH

bây giờ em chắc nhớ thương  
xa nhau từ đó có thường gọi anh  
phương này khắc khoải năm canh  
quê hương mình vậy thôi đành...đôi phương  
quen nhau để khổ trăm đường  
vào trong quá khứ nghe buồn gọi tên  
anh giờ với nỗi truân chuyên  
cầu cho em mãi an nhiên một đời  
đêm năm chóng đờ xa xôi  
tình trong ý thức xuống thời điều linh

## LỤC BÁT RỜI

NGUYỄN QUÂN THỤY

tay mù giọt nhỏ cường toan  
ngủ êm ái một giấc ngàn thu xưa  
bụi vờn đỉnh ngọn ngày mưa  
ngồi thu hình bóng trời trưa nắng lòa  
bây giờ nỗi nhớ hôm qua  
ru bình yên, những bài ca về  
dưới trời thêm thiệp cơn mê  
ngày chong mắt mở bốn bề hư không

là ta chợt đã hoang đường  
vội đêm ngủ đứng dưới vườn thượng du  
làng ngày nắng lửa thăm u  
tàng che cõi lạ hình thù dạ xoa  
là tình người vội bóng ma  
đeo trên lưng những tuổi già lạnh căm

## CÔ LIÊU

NGUYỄN BẮC NINH

Trong hơi buồn, trời trở lạnh,  
Người có về, thêm hiu quạnh không gian.  
Tìm hoài hương nắng muộn màng,  
Giấc mơ đã cũ, chiều vàng nơi đâu?

## TRỞ GIÁC

Người về một cõi xa xăm,  
Riêng ta ở lại, tháng năm buồn phiền.  
Mây trời, mờ nửa mái hiên.  
Gác trơ ván cũ, đợi phiên mục, mòn.

Trở nghiêng một giấc heo hơ,  
Đêm về dâng kín không còn đất chôn.

Đường trơn, bước mỗi gập hờn,  
Tiếng chân kẻ lạ gọi hồn ai đây?  
Ngủ đi, hãy ngủ thật đây,  
Tình con mẹ muội: xác gầy, gầy thêm.

## TÂM SỰ

HÀ DUY LINH

Buồn ơi đá nhạt tuổi vàng  
Vàng phai đá nát từ ngàn năm xưa  
Sao khuya ngơ ngẩn ngồi chờ  
Mây thương nhớ gió dật dờ ngại bay  
Núi non vẫn núi non này  
Gió trắng vẫn gió trắng ngày cờ sơ  
Đêm về chìm chóc bơ vơ  
Không gian một khối sương mờ đó thôi  
Nắng mưa chất nặng hờn tôi  
Buồn ai mấy độ pha phối tin hồng  
Nước mưa nước chảy ra sông  
Cây trơ thân đứng buồn không nói gì  
Mình em ở lại, anh đi  
Lớn lên mới biết thân thì buồn tênh.  
**ĐÊM**  
Bàn đầy sách xếp ngồn ngang  
Đường xa ngõ hẹp lang thang phố về  
Khuya đêm nghe lạnh bốn bề  
Buồn anh tuổi đại nặng nề đôi tay.

## MÃ LỘ

VÕ QUÊ

Ngựa hồng rong ruổi vô xa  
Cỏ run trong tiếng nhạc mờ ngổ khuya  
Thân anh một chuyến xe về  
Như con cuội nhỏ ngủ mê lưng đèo  
Vòng gai kẽm lạnh sâu theo  
Vàng đầu năm nhánh tay nghèo ngàn ngơ

Ngựa hồng rong ruổi hồn hoa  
Diu anh xuống núi la đà tiếc thương

## KHOA THÂN

TRỌNG NGUYỄN

Em đi trong chốn phố hồng  
Sao không đội nón má hồng đốm hoa?  
Hoàng hôn lơ lửng lá thân ngà  
Cho anh lấy đó làm hoa điểm tình

## GIỚI NGHIỆM

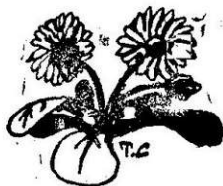
TRẦN DZA LỬ

Lang thang mây phố không người  
Đèn hiu hắt ngọn cột ngồi chờ vơ  
Tôi như viên sỏi tỉnh cờ  
Lăn trong sương muối dật dờ hờn đêm  
Chợt nghe còi hự giới nghiêm  
Mau mau tôi bước gót mềm lã đà.

## TUỔI XANH

NGUYỄN UYÊN UYÊN

Đừng không đá dịch chân đi  
Ngơng đầu hư ảnh mắt gì tuổi xanh  
Đầu gối nhỏ giọt mong manh  
Rèm thưa bóng lá rơi nhanh đáng đời



## VỖ BẾN

VOÂN

Song thưa mở lối trắng vào  
Tìm anh quên đóng, lối nào em sang  
Tơ vương vấn, mộng ngủ ngàn  
Đôi con mắt đại gót nàng sao quên  
Mưa về mở cõi mộng lành  
Đèn khuya bắc lưn bên thềm giọt rơi  
Tìm anh em chờ làm đôi  
Hồn anh em nhất đề cõi cũt buồn  
Con chim sẽ ngóng chiều buồn  
Song em mấy nẻo bến còn tơ vơ  
Cành khô lay lắt sương mờ  
Con thuyền xếp mái, khách chờ ai sang

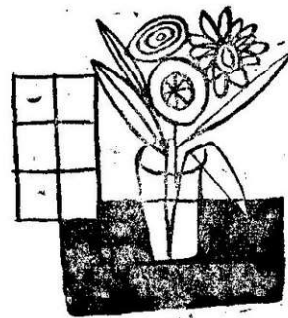
## NHƯ NÀNG TRÊN CAO THƯƠNG NHẬT HUYỀN

gió thổi buồn về cõi xưa  
ngàn năm nắng vẫn đông đưa cõi ngoài.  
dấu mòn se lối trần ai  
tuổi thôi nói với đường bay trắng rằm.

## ĐÊM CHỜ

NGUYỄN ĐỨC NHÂN

thành xưa bước cũ rêu mờ  
chân em hóa đá trên bờ thần hôn  
tượng đời anh chờ chon von  
cồng vai khổ hạnh tay môn dặm khuya  
bến bờ nhung nhớ trên kia...  
màu đi em về cho vừa tới nay  
không em trời đổ heo may  
tim anh thành kẻ ăn mây trần gian  
mai chiều gầy túi lang thang  
ngửa tay xin nửa mặt nắng lao xao  
xe đây ngựa đó hôm nao  
chiều nay gió thổi còn cao ngất lờ  
trên cầu anh đứng trông khơi  
chờ con thuyền ngược rặng ngời đáng em



## SÔNG BẠCH

NGUYỄN LƯƠNG VY

một vầng thương bạc bên cầu  
dựng nên đá trắng ta đầu thai em  
cương thường tình tú nhả nhem  
ta đo trái đất tạt nguyên đã lâu

## RU TÌNH

TRẦN TƯỜNG TRINH

Ru em ngủ giấc tỉnh người  
Từ khi bom súng cắt đôi da vàng  
Người về môi khép đông hoang  
Trong thu hiu hắt lá vàng ven sông  
Chờ em ngủ giấc lạnh lùng  
Bén hơi thu gió mùa đông vội về

Ru em môi rượy giao kẻ  
Biên không trầm lặng sông mê mỗi rồi  
Sầu con nhận lẽ ra khơi  
Tiếng kêu tình tự một trời bất hủ  
Hôm qua chiều tiễn đưa chiều  
Bây giờ bóng xế còn kêu rặng hồng  
Bây giờ đo chẳng sang sông  
Những âm giai cũ lạnh lùng trong sương

Ru em ngủ giấc tội tù  
Tình xưa chết tự ngàn thu lá vàng  
Chúc sầu hồn lỡ đeo mang  
Thôi xin em ngủ trên huyền thạch xưa  
Tôi hy vọng sẽ sang mùa  
Ngày sau hôn mộng thẹn thừa giấc hoa.

## THU TƯỜNG

LÊ MIÊN TƯỜNG

đèn kêu vật trắng ngọn mờ  
trong ngôi tàn lụi ngoài mưa cơn dãi

chim kêu cảnh cũ âm phai  
lá rơi ngoài trạm rú đời cây xanh

bướm hoa là giống đa tình  
cũng thôi hò hẹn cũng đành tay chia

nay mưa thu chắc đang về  
mai mây nuôi gió bay về nguồn cao

gió run lờ lững đêm thâu  
một thương nước cắt hai sầu non chia

thu về đá đứng ngậm bia  
bao năm dấu mơn gấm phai qe người

thu nay hăm một tuổi trời  
on tình on mẹ on đời,...cũng xin

## CỬA TIN

THÁI HẢI NGẠN

Tóc dài kín mộng không em  
Chiều tay biết có ru yên nỗi đời  
Từ thiên đường cũ xa vời  
Xuân xưa khế vọng những lời trầm luân  
Tôi còn như vết đá lăn  
Và em giờ cũng hoang tàn cuộc vui  
Cho nhau lần nữa môi cười  
Ngày mai mỗi đứa phương trời viễn lưu

## TÂM TAY

TRẦN NGUYỄN Ý ANH

Đêm âm u gọi lệ sầu  
Mùa thương, trái chín, quả đầu cho em  
Này THU giấc ngủ ưu phiền  
Anh tàn cơn mộng nghe đêm hải hùng  
Thấy em. Ngửa mặt phân vân  
Lá khô. Gốc trụ vô ngần xót thương  
Này em năm tháng tình vương  
Thu trong Thu đó vẫn còn với tôi

## MỘT LẦN TRĂM NĂM

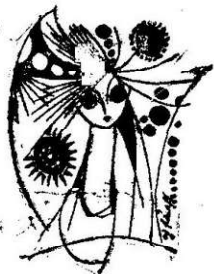
NGÂN THƯƠNG

Em giờ phong kín dung nhan  
Làn môi lỡ nốt cung đàn yêu xưa  
Hẹn hò sớm nắng mưa trưa  
Tóc thề Tôn Nữ cho vờ nhớ nhung  
Một lần thôi cũng trăm năm  
Đốt tờ thư mỏng trên phần áo quan  
Tay xuôi tiến bước phố phường  
Luân lưu cớ ngược ru phiền cuộc xuôi  
Đất Hàn tô thăm má người  
Ngôn từ xưa vỡ mặt lời xuôi hoang...

## KHI XA KIM THỜI

LINH PHƯƠNG

em vào trang điểm dung nhan  
anh đi qua đó mấy lần anh thương  
bỗng đứng buồn bỗng đứng buồn  
nghe em tiếng hát đoạn trường anh xa  
yêu bỏ vai xõa tóc ngà  
Kim Thời ơi! cũng xót xa đây hồn  
mai về nối tiếp nụ hôn  
nghe em mười tám vẫn còn khổ đau  
khóc tay áo lụa hồng đào  
vàng thu tím lá rừng ngào ngạt mơ  
em là công chúa ngày thơ  
anh thân nỏ lệ từng giờ đợi em  
xe ngang hí viện ưu phiền  
anh theo bày tỏ nỗi niềm anh thương  
Kim Thời ơi! một chuyện buồn  
nghìn năm tuyết phủ đời sương tuổi này



## MƯA CHIÊM BAO

TÔ NHƯỢC CHÂU

Mưa người lạnh mái hiên tôi  
Động hồn cỏ mục những lời vô ngôn  
Gió đưa mây bỏ xa nguồn  
Tôi nghìn năm lạc giữa đường viễn khơi  
Áo xanh người mộng bên trời  
Ôi mưa bão rót trên đời tịch nhiên

## THƠ KHI TRỞ LẠI QUÊ NHÀ

NGUYỄN SƠN NHÂN

tôi nằm co ở quê nhà  
nghe bên biên động nghe xa súng rền  
trong âm thanh đã ngân lên  
lời thề thiết của muộn phiền thể nhân  
mẹ già đôi mắt rung rung  
nhìn con trở lại nửa mừng nửa lo  
cụ già ho chẳng dám ho  
vì đâu đây tiếng reo hò xung phong  
tôi xôn xao thấy trong lòng  
có sao có bác long đong thế này

## ĐOẠN Ở THU XÀ

TRẦN THUẬT NGŨ

Mưa chiều phố cũ đi qua  
Người dân lạ mặt gọi ta là mình  
Ai nằm mộng lá cây xanh  
Tôi về giấc ngủ khổ cành thu đông  
Khôi sương chạm nổi vô cùng  
Tay nào ai thả mưa hồng xuống thơ  
Tôi quên tôi đến bao giờ



## CUỐI ĐƯỜNG CHÂN EM

NGUYỄN CUNG ĐIỀN

Một mình ngồi khóc thu qua  
Trăm thương vạn nhớ còn xa nửa đời  
Động đáy một chút tâm hơi  
Nghe cây lá rụng giữa trời to vương  
Đứng trông em thoáng cuối đường  
Theo hơi thuốc cũ xuống vườn bờ vờ  
Tháng năm được mấy tình cờ  
Con sông ngày đó có chờ khách sang  
Ngóanh lui tuổi đã ngỡ ngang  
Trong tay lạnh ngắt mấy hàng nết rơi

## SAU GIÁC CHIÊM BAO

HÀ ĐÌNH THAO

Tỉnh rồi nghĩ cũ g vui vui  
Giác chiêm bao âm tình người đêm qua  
Còn thom da thịt mặn mà  
Còn nghe dạ ngọt oạm đã môi nhau  
Còn thân thể rất xôn xao...  
Bỗng đứng tôi cầu, tôi cào khoảng không!

## KÊ CHẾT TRÊN BỜ CỎ

HỒ NGẠC NGŨ

Lạnh trời một mảnh da xanh  
Nửa thân kết trái động cành sương mai  
Giọt rơi nhanh, thấm, một nhòai  
Tôi nằm đợi chết trên đài cỏ xưa

## TỪ DUNG

TRẦN TỪ DUNG

Với tên rừng lạ tóc dài  
Đong đưa vàng lạnh nắng bay đầy hồn.  
Từ ngày ta chết không chôn  
Em mê giấc thành bỏ hồn ca dao  
Tìm ta ngày tháng xanh xao  
Dáng xưa mềm rũ may cao nỗi buồn.

## THƯA RÀNG

HÀN NHẬT THI LINH

Thưa rằng tôi sợ gặp nhau  
Lỡ mai được mỗi người đầu nhớ người?  
Bây giờ em có chồng rồi  
Phận tôi áo mỏng lạnh đời biên đầu  
Ngõ ngang một nhánh sông sâu  
Bao nhiêu nước chảy qua cầu lãng quên  
Xá gì ngày tháng không tên  
Tôi như cột điện sâu bên góc đường  
Mãi nghiêng, từng nóc nhà buồn  
Tôi nghiêng, ngã xuống bên tường cao em

## TRONG CUỘC

HUYỀN CƠ GIÁP

Dừng đây rừng núi thăm xuyên  
Lững sâu mao tóc mây viền nẻo cao  
Ngày lui đêm vội bàn giao  
Cây nghiêng nghiêng gởi lời chào nhân gian  
Xót thân phận sớm hồng hoang  
Chút bao dung cũng ngỡ ngang rụng rơi  
Thời trạng lại đó mà khơi  
Vào trong gió cát quên đời từ nay

## LỜI CỦA VỌNG PHU

LONG HỒ

Hạ này em đã xa rồi  
Xa con phố cũ lệ loi mái gầy  
Đi trên đường, lá đổ đầy  
Lang thang chiều ủa hàng cây đứng chờ  
Em ra sông ngắm con đò  
Xin cho em gặp người mơ ước về  
Dù ngồi như tượng đá mê  
Thăm ghi những dấu chim lẻ phiến buồn  
Trông xa giọt nắng trên nguồn  
Em ngơ ngác gọi lệ tuôn nuốt dài  
Xin cho tuổi mộng đứng phai  
Đề em ngồi đợi người trai trở về.

## VẮNG LẠ

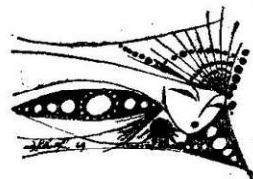
THỤY MIÊN

không em gió thổi mây về  
cơn mưa chiều lạnh hôn mê gọi buồn  
bóng cây chìm giữa trời sương  
khói bay cay mắt về nguồn rồi đau

cách xa năm tháng lặng sâu  
con chim mỗi cánh rớt vào tuổi hoang  
ngu ngơ về lại điều tàn  
nghe tim lạ máu chảy ngang cuộc đời

thiên thu chót đỉnh xanh trời  
ngước trông thân phận rã rồi xuôi tay  
giêu mưa từ nửa vùng mây  
mở ai bia gãy máu ai ngọt ngào

mai xin thành một vì sao  
trong đêm chớp mắt ngó nhau làm lời.



## BÀI SỐ 2

THU QUẾ

tôi hong đời giữa trời buồn  
nỗi đơn côi đó phải ruộng bỏ đầu?  
về em lỡ mấy phiên tàu  
đã hai mươi tuổi rách nhàu tình tôi  
lần nghe phố sóng người người  
nên xin đến ở với người chưa quen.

## GÓT MƯA

TUÔNG DU

tóc mây buông nửa nụ cười  
đêm mà sương đó phủ lời sắt se  
mưa vài cao ánh điện nhòa  
ngõ thăm ướt ngõ người qua nhớ người  
lối chông chênh nhỏ giọt trời  
góc mỗi ngày cũ son ngời dấu mưa  
còn trong mắt bão lần xưa  
gót mòn nổi cát dài thưa thốt buồn

## LỤC BÁT RỪNG

NGUYỄN UYÊN THƯỢNG

Trăm cây khuất mặt che mây  
Trăm cây lạnh giá trăm cây mịt mù  
Trăm cây tiếp nối không cùng  
Trăm cây vây phủ một vùng trú tôi  
Lạ lẫm không một bóng người  
Ngó cùng hoa lá chán đời tịch liêu  
Ba ngày sáng ghé thăm chiều  
Trăm cây rồi có rất nhiều trăm cây

# GIAO DỤC HÔM NAY VÀ NGÀY MẠI

## HUỖNH PHAN PHÔNG VẤN

Vừa được nhận bản từ ngày 13-7-69, Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Saigon nhiệm kỳ 69-70 đã bắt tay vào một dự định lớn lao. Tổ chức một Đại Hội về Cải Tđ Giáo Dục. Trong giai đoạn đầu của chương trình, các anh mở cuộc phỏng vấn các Học Giả, các Giáo Sư, các Phụ Huynh SVHS, và ngay chính SVHS, để thu thập ý kiến nhằm đi đến một định hướng cho đề nghị cải tđ. Anh Huỳnh Phan, SV Sư Phạm, người thực hiện cuộc phỏng vấn này, đã dành cho Khởi Hành đăng tải loạt bài phỏng vấn của anh, một công trình đã khởi sự từ hơn hai tháng nay. Chẳng tới cảm tạ anh Phan, cảm tạ anh em Sinh Viên vốn lưu tâm tới Văn Hóa Giáo Dục đã chọn KH là một diễn đàn phổ biến ý kiến cuộc phỏng vấn này. Và chẳng, từ số 9, và liên tiếp các số 10, 11, 12, 13, KH cũng đã mở cuộc phỏng vấn về Văn Hóa. Do đó, chẳng tới rất hân hoan trình bày cùng bạn đọc loạt bài của anh Huỳnh Phan về Giáo Dục, như dưới đây, và trong các số kế tiếp. KH

### 1

NHÂN thấy rằng Giáo dục là địa hạt quan yếu nhất trong sinh hoạt của quốc gia. Vì giáo dục là nuôi dưỡng Văn hóa. Văn hóa còn là còn hy vọng nước nhà có thể còn, đến Văn hóa cũng mất về tay người thì hoàn toàn là mất nước... Lại nhận thấy trong mấy hồi gần đây, nhiều người đã lưu ý, nghĩ và phát biểu về Giáo dục. Nhưng những phát biểu đó thường có tính cách cục bộ và xuất hiện lẻ tẻ trên báo chương nên không hay ít đưa lại những tác dụng mạnh và tích cực cho sự chuyển mình của Giáo dục. (Dĩ nhiên ít ai phủ nhận rằng Giáo dục không thể không chuyển mình để hòa nhập với cuộc chuyển mình rộng lớn của đất nước về mọi lãnh vực Chính trị, Kinh tế, Xã hội...). Từ những nhận thấy đó, Ban chấp hành Tổng Hội Sinh viên Saigon (nhiệm kỳ mới được bầu cử ngày 13/7/1969) dự định sẽ tổ chức một cuộc Đại Hội về Cải tđ Giáo dục vào đầu niên khóa này, 69/70, với mục đích qui tụ lại càng nhiều càng hay những nghĩ ngợi, những phát biểu về Giáo dục trong hy vọng bằng những khả năng và phương tiện eo hẹp, tập thể sinh viên có thể khơi dậy một đợt sóng mạnh về vấn đề Cải tđ Giáo dục, một vấn đề mà hình như mọi người đều thấy là quan trọng nhưng ít người thấy rõ phải bắt đầu từ chỗ nào. Và chúng tôi đang thực hiện một chương trình ba giai đoạn như sau :

1.— Đầu tiên, tổ chức một cuộc phỏng vấn rộng rãi trong các giới về Giáo dục, để chuẩn bị dư luận và chất liệu cho cuộc Đại hội. Có ba thành phần được chọn làm đối tượng cho cuộc phỏng vấn: a/ Những thức giả về vấn đề giáo dục (để hỏi về những bế tắc của nền giáo dục hiện tại, về một đường hướng nào cho sự cải tđ, về những trở lực phải đương đầu khi làm cuộc chuyển mình cho Giáo dục...) b/ Các phụ huynh sinh viên học sinh (để hỏi về cái nhìn của người lớn đối với việc giáo dục của thanh thiếu niên, trong hiện tại và cho tương lai...) c/ Sinh viên học sinh cùng những thanh thiếu niên đang thất học vì lý do này hay lý do khác (để hỏi về những bất mãn và ước ao liên quan đến giáo dục...).

2.— Xong cuộc phỏng vấn, sẽ tổ chức Đại hội. Những gì được phát biểu và thảo luận trong Đại hội đặt nền tảng trên những gì đúc kết được từ cuộc phỏng vấn.

3) Sau cùng, sẽ tổng kết thành quả cuộc phỏng vấn và đại hội, in thành sách và phổ biến rộng rãi trong mọi giới.

Chúng tôi nhận lãnh việc thực hiện cuộc phỏng vấn đó trong niềm tin và ước ao tuổi trẻ đang bắt đầu ý thức một xây dựng, một âm thầm góp tay xây dựng, hơn là những đập phá hò hét có lẽ đã lỗi thời, hơn là những thờ dãi buông xuôi như kẻ ngoại cuộc...

Chúng tôi giới loạt bài trình bày một số trong những ý kiến đã nhận được từ các thức giả về vấn đề giáo dục này đến KHỞI HÀNH vì nghĩ rằng có lẽ giáo dục cũng là một vấn đề mà tờ báo lưu tâm. Tiễn đây, chúng tôi xin được công nhiên giới lời biết ơn Tòa soạn KHỞI HÀNH đã sẵn sàng cho đăng loạt bài này như một khích lệ lớn đối với chúng tôi, tập thể những người trẻ tuổi.

### 2

NHƯ chúng tôi vừa thưa qua, cuộc phỏng vấn này có ba thành phần được chọn làm đối tượng để hỏi. Trong đó, thành phần thứ nhất là những người mà chúng tôi gọi là những thức giả về giáo dục vì nhận thấy quí vị này có lưu tâm đến Giáo dục hay có tham dự vào những công cuộc giáo dục ở đây để có thể am tường phần nào những vấn đề giáo dục.

Với mỗi thành phần, chúng tôi có những câu hỏi và cách thức phỏng vấn riêng. Loạt bài này chỉ trình bày một số ý kiến của các thức giả thôi.

Sau khi tiếp xúc với chừng vài chục vị, chúng tôi nghĩ thật khó khăn để thực hiện cuộc phỏng vấn với những người tri thức. Có vị đặt câu hỏi Ban chấp hành Tổng hội Sinh viên Saigon là Cộng sản hay Quốc gia và đòi hỏi đủ giấy tờ chứng minh chúng tôi thật sự là người quốc gia thì mới trả lời cuộc phỏng vấn ! Tuy nhiên, nhiều vị có những cái nhìn thật trong suốt và sốt sắng khích lệ chúng tôi hăng say trong một công cuộc chỉ có thể có lợi và chẳng nguy hại gì cả cho đất nước. Chẳng hạn học giả Nguyễn Hiến Lê, thượng tọa Thích Minh Châu, giáo sư Dương Thiệu Tống, giáo sư Trần văn Tấn... Đây là một ít trong số mà chúng tôi hy vọng là đồng đạo những người lớn làm cho cái thế hệ cha anh không hoang vắng quá trong cái nhìn của tuổi trẻ... Với các vị này, chúng tôi phỏng vấn bằng cách đến gặp để trình bày về mục đích cuộc Đại hội sẽ tổ chức và lý do cuộc phỏng vấn, rồi để lại bằng câu hỏi in sẵn.

Sau đây là bằng câu hỏi đó :

1) Ngày nay, đa số thanh thiếu niên tỏ ra thất vọng đối với nền giáo dục hiện hữu và đều nghĩ rằng giai đoạn từ đây cho đến khi chiến tranh chấm dứt là giai đoạn để sửa soạn, truy tầm, vạch định cho đất nước một đường hướng giáo dục mới. Theo ý ông, tâm trạng và quan niệm đó của tuổi trẻ có hợp lý không ? Có thực sự cần thiết phải có một cuộc cách mạng giáo dục cho thời hậu chiến không ?

2) Xin ông cho biết những nhận định về sự bế tắc của nền giáo dục hiện tại, từ Tiểu, Trung đến Đại học ; theo ý ông, đâu là những nguyên nhân xa và gần của những bế tắc đó ?

3) Xin ông cho biết hiện nay trên xứ sở ta có bao nhiêu hệ thống trường học do ngoại nhân làm chủ ? Và sự bất lợi của từng loại trường đó thế nào ?

4) Phần đông anh em sinh viên cho rằng để hoàn thành một cuộc cải tđ toàn diện nền giáo dục của xứ sở, chúng ta phải qua ba giai đoạn : sáng tạo ; dọn đường, và thực hiện. Sáng tạo là giai đoạn suy nghĩ để vạch định một hướng giáo dục mới. Dọn đường là giai đoạn mở tả hướng đó để phổ cập trong quần đại chúng. Và thực hiện là giai đoạn thay thế nền giáo dục hiện có bằng một nền giáo dục theo hướng mới đó. Ông có cho rằng quan niệm đó hợp lý không ? Nếu có, xin ông cho biết đâu là thành phần nòng cốt cho từng giai đoạn của cuộc cải tđ ? (Ai suy nghĩ sáng tạo ? Ai phổ cập cải được sáng tạo vào quần chúng ? Và ai thực hiện cái đã được phổ cập ?)

5) Xin ông cho biết quan niệm của ông về một nền giáo dục mới : về nguyên tắc chỉ đạo, về cơ cấu tổ chức, về học trình... của cả ba nền Tiểu, Trung và Đại học.

6) Theo nhận định của ông, hiện nay trên thế giới có những đường hướng đặc biệt nào về giáo dục ? Chúng ta có nên và có thể học hỏi được gì ở những đường hướng của người để dùng vào việc hoạch định đường hướng giáo dục mới cho đất nước ta không ? Nếu có, xin ông cho biết phải học hỏi như thế nào và học hỏi ở đường hướng giáo dục nào ?

7) Xin ông cho biết những trở lực lớn nhất để thực hiện nền giáo dục mới theo quan niệm của ông. Đâu là những điều kiện cần và đủ để thực hiện nền giáo dục đó ? Và sau cùng, ông có tin là quan niệm của ông được nhiều người đồng ý không ?

Đến đây, xin mời quí vị đọc giả theo dõi một số ý kiến trả lời những câu hỏi đó.

## Ý KIẾN CỦA GIÁO SƯ TRẦN VĂN TẤN KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM SAIGON

(Giáo sư Trần văn Tấn sinh năm 1930 tại Kiến Hòa, đầu Tiên sĩ Toán học Ứng dụng (Đại học Toulouse) và Tiến sĩ Quốc gia Toán (Paris). Từng giữ chức vụ Giám đốc Nha Trung học. Hiện là giáo sư Toán tại Đại học Khoa học Saigon và Đà Lạt, ngoài chức vụ Khoa trưởng Đại học Sư phạm Saigon).

1) Các thanh thiếu niên thất vọng trước những gì xã hội cung ứng cho họ, trong đó có giáo dục. Nền giáo dục Việt Nam lẽ ra phải được cải tđ từ năm 1954 khi Việt Nam vừa thu hồi độc lập. Nền Giáo dục Quốc gia phải luôn luôn phát triển và cải tiến cho phù hợp với hoàn cảnh xã hội và nhu cầu của quốc gia. Khi chiến tranh chấm dứt, nhu cầu quốc gia sẽ khác đi do đó mà giáo dục được cải tđ để thích ứng với nhu cầu lúc bấy giờ.

Hiện giờ, chúng ta cũng đã biết một đường hướng giáo dục mới thích nghi cho xã hội Việt Nam. Vấn đề là chúng ta có quyết tâm và tối thiểu phương tiện để thực hiện hay không mà thôi.

2) Khi nói đến giáo dục, không nên chỉ nghĩ đến giáo dục học đường (Tiểu, Trung và Đại học) mà cần phải nghĩ đến đến giáo dục gia đình và xã hội.

Giáo dục gia đình hiện nay rất hiếm và cha mẹ phải lo nhiều về sinh kế.

Xã hội của một quốc gia chậm tiến đang chịu đựng một cuộc chiến tranh lâu dài có nhiều tệ đoan, là một khung cảnh không thuận lợi cho giáo dục.

Học đường không có phương tiện để được phát triển và cải tiến, giáo chức vì vật giá và thiếu phương tiện, không thể dành hết ngày giờ cho giáo dục và giảng dạy hữu hiệu.

Giáo dục chưa có một vai trò xứng đáng trong chính sách chung của quốc gia. Sự bất ổn chính trị gây nhiều xáo trộn cho sinh hoạt giáo dục và kinh tế khó khăn đã làm giảm uy tín của giáo chức.

Giáo dục quần chúng gần như không có mà chỉ có giáo dục học đường hoàn toàn giao phó cho Bộ Giáo dục.

Sự thiếu một chính sách kinh tế đã làm cho giáo dục vô hiệu. Một nền giáo dục sản xuất phải biết nhu cầu về chuyên viên cần thiết cho phát triển kinh tế trong hiện tại và tương lai.

3.— Những học đường ngoại quốc có thể không luôn luôn thảo mãn những mục tiêu quốc gia nhưng vẫn có thể làm tròn nhiệm vụ trong việc phát triển cá tính. Học đường, như đã nói trên, chỉ thực hiện một phần nhỏ của nhiệm vụ giáo dục.

4.— Chính phủ, với sự góp ý kiến của các nhà chuyên môn và dân chúng, ấn định chính sách giáo dục quốc gia, đồng thời cung cấp phương tiện cần thiết để thực hiện.

— Các Bộ trong chính phủ ấn định các kế hoạch phổ biến chính sách cho quảng đại quần chúng.

— Các Bộ thực hiện với sự hưởng ứng và hỗ trợ của quần chúng.

5.— Giáo dục mới cần phát triển cá tính con người trên bình diện cá nhân và Xã hội, và thỏa mãn nhu cầu của Xã hội Việt Nam.

Những nguyên tắc căn bản phải được tôn trọng:

— Giáo dục đại chúng: tất cả những ai muốn học đều được học.

— Giáo dục dân chủ: tất cả những thanh thiếu niên đều có cơ hội và phương tiện học tập đồng đều.

— Giáo dục sản xuất: giáo dục có tính cách thực dụng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế.

— Giáo dục công dân: Giáo dục phải nhằm đào tạo những công dân yêu nước sẵn sàng hy sinh cho quốc gia dân tộc.

Về tổ chức, áp dụng thể độ phân quyền và để cho địa phương trông nom giáo dục địa phương. Học đường trong một địa phương phải tích cực góp phần trong việc giải quyết các vấn đề của địa phương.

6) Cơ quan Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) đã khuyến cáo các quốc gia chậm tiến, đặc biệt các nước chậm tiến trong vùng Á châu, cần áp dụng Khoa học và Kỹ thuật để phát triển quốc gia, nhất là trong lãnh vực kinh tế. Để có thể làm việc này, các nước đó cần cải tổ sự giảng dạy Khoa học và Kỹ thuật trong nước cho phù hợp với sự tiến bộ của các ngành này và mục tiêu của quốc gia.

Những khuyến cáo trên đây rất có giá trị đối với Việt Nam.

7) Trở lực lớn nhất là chiến tranh đã tiêu thụ hầu hết tài nguyên (nhân lực và tài lực) của quốc gia, để tập trung mọi cố gắng của quốc gia trong lãnh vực quốc phòng, đã không cho phép sự thiết lập những kế hoạch lâu dài, điều kiện cần yếu để giáo dục phát triển.

Các ý kiến trên đây được đúc kết sau nhiều cuộc thảo luận do đó là ý kiến mà một số người tin tưởng.

## Ý KIẾN CỦA GIÁO SƯ NG. VĂN TRUNG KHOA TRƯỞNG ĐẠI HỌC VĂN KHOA SAIGON

(Giáo sư Nguyễn Văn Trung gốc miền Bắc, theo đạo Thiên Chúa, có bằng cấp Đại học, bị coi là khinh tể, cấp tiến, thiên Cộng (P). Hiện là Khoa trưởng Đại học Văn khoa Saigon).

1) Tôi đưa ra một nhận xét sau đây: Chiến tranh Việt nam góp phần vào việc làm thối nát, vùi dập thanh thiếu niên thế giới, đặc biệt Âu Mỹ, chống lại ý thức hệ, cơ cấu xã hội, chế độ giáo dục của các quốc gia đó, nhưng một cuộc vùng dậy tương tự chưa xảy ra ở chính Việt nam, vì thanh thiếu niên vẫn còn bị những đòi hỏi cấp bách thiết yếu hơn chi phải do chiến tranh gây nên: sự tồn tại, sự triển vọng để sống, tuy họ rất khổ tâm hoặc có thể thất vọng về chế độ giáo dục hiện tại. Tôi cho rằng sau chiến tranh thanh thiếu niên không còn phải lo đi lính, và có nhiều thì giờ, hoàn cảnh thuận tiện hơn để nghĩ đến giáo dục, lúc đó cách mạng giáo dục sẽ trở thành một đòi hỏi cấp bách. Còn bây giờ suy nghĩ sửa soạn về giáo dục mà tách khỏi những lo âu trước mắt đều có vẻ xa vời không thiết thực.

2) Phải căn cứ vào viễn tượng một nền giáo dục mới để nhận định về sự bế tắc của nền giáo dục hiện tại. Nếu nền giáo dục mới dựa trên

xã-hội-hóa, dân-chủ-hóa, hiện-đại-hóa, người ta sẽ thấy những nguyên nhân sâu xa và căn bản của sự bế tắc trên liên quan đến vấn đề chế độ chính trị, vấn đề ý thức hệ, vấn đề giai cấp xã hội. Nền giáo dục hiện tại phản ánh khuyết điểm trầm trọng: thoát ly với thực tế (không gần gũi với phát triển quốc gia), có tính cách giai cấp và lạc hậu, lỗi thời trong nội dung học vấn, cơ cấu tổ chức và phương pháp giảng dạy.

3.— Theo chỗ tôi biết, những hệ thống trường quan trọng do ngoại nhân làm chủ là trường Tây, trường Tàu. Vấn đề này chúng ta đã nêu lên hồi 1966: hồi phong trào chống trường Tây (xin xem những bài tôi viết hồi đó, Nhận Định tập IV).

4.— Kinh nghiệm các nước ngoài cho thấy quá trình phong trào vận động cải tổ giáo dục: trước hết, có những đổi mới xã hội khách quan đưa tới những đòi hỏi cần một sự thay đổi. Chẳng hạn xã hội tiêu thụ ở Âu Mỹ là một dữ kiện xã hội của phong trào nổi dậy của sinh viên Âu Mỹ.

Một số những ý tưởng then chốt có giá trị chỉ đạo, soi sáng do các nhà giáo, nhà tâm lý học đề ra gây dựng sự thức tỉnh và sửa soạn các tâm trí. Thanh niên, sinh viên vùng lên đòi hỏi cải tổ, cách mạng, dùng áp lực đối với giáo sư hay các thứ quyền bính của người lớn.

Ở miền Nam hiện nay, một số ý tưởng vẫn được nói đến, phổ biến, sửa soạn các tâm trí, như dân chủ hóa, xã hội hóa, hiện đại hóa... nhưng chưa có hoàn cảnh chính trị, xã hội thuận tiện để bùng nổ thành phong trào, nổi loạn.

Tôi nghĩ rằng sau chiến tranh, khó tránh nổi một sự bùng nổ ở Việt Nam trong tự các cuộc nổi dậy hiện nay của thanh niên, sinh viên thế giới.

Thường thường, thành phần giảng huấn, chính quyền thụ động, khó lòng tự động đứng ra làm cách mạng với tư cách tập thể; chỉ có những cá nhân thôi, và chỉ thay đổi khi bị thúc bách bởi áp lực của thời cuộc, của sinh viên, thanh niên.

5) Đó là một vấn đề quá rộng, một người không thể hãnh diện đưa ra một quan niệm về giáo dục toàn diện và coi là của mình. Đây không phải chỉ là đòi hỏi luân lý và khiêm tốn, nhưng còn là một đòi hỏi khoa học. Vấn đề không phải chỉ là nêu lên mấy nguyên tắc chỉ đạo, dù rất đúng, xác thực, nhưng là nghiên cứu một cách cụ thể, vào chi tiết trước hết thực tế giáo dục hiện tại, và sau đó đề ra những giải pháp cũng cụ thể, chi tiết. Một người không thể làm công trình trên một cách nghiêm chỉnh. Do đó tôi rất ngần ngại những người ba hoa về cải tổ giáo dục toàn diện, dù họ là người chuyên môn, có thẩm quyền, vì không ai có thể nắm vững được thực tế của Ca Tiểu, Trung, Đại học. Tôi vẫn mơ ước có một nhóm người đầy thiện chí, có phương tiện ngồi lại với nhau để nghiên cứu một cách qui mô, khoa học, thực tế giáo dục hiện tại rồi từ đó đề ra kế hoạch cải tổ.

Bao lâu chưa có một tổ chức như trên, và tôi chưa được hãnh hạnh góp phần, tôi không thể nói một cách nghiêm chỉnh là tôi có một quan niệm về giáo dục mới.

6) Hiện nay có thể lược tóm 4 hướng lớn: hướng của các nước Anh, Mỹ, hướng của các nước La tinh, hướng của các nước Á Đông (Tàu, Nhật, Ấn Độ) và sau cùng của các nước xã hội chủ nghĩa.

Nước Việt nam do tình cảnh chia cắt đau thương hiện nay, có điều kiện tiếp thu tất cả ảnh hưởng của 4 hướng lớn trên.

Một ngày gần đây, nếu có được những liên lạc văn hóa, trao đổi giáo dục giữa hai miền hoặc đất nước thống nhất, tất cả sẽ ngồi lại với nhau, người từ Mỹ, kẻ từ Pháp, người từ Nhật, kẻ từ Liên xô, Trung quốc, người từ Anh, Tây Đức, kẻ từ Tiệp Khắc, Ba Lan, Đông Đức... để trao đổi kinh nghiệm xử người, góp phần xây dựng một quan niệm về giáo dục thực sự phù hợp với hoàn cảnh Việt nam. Không có liên lạc, thông nhất, sẽ có hai tiếng Việt, hai nước Việt Nam, hai nền văn hóa giáo dục Việt Nam.

7) Nhìn vấn đề trong viễn tượng trên, chúng ta thấy ngay những trở lực lớn lao: chiến tranh, tình trạng đất nước phân đôi, thù nghịch..., sự phân hóa thái độ ở giữa lòng miền Nam; và do đó vấn đề cải tổ giáo dục trước hết là một vấn đề tranh đấu chính trị, đối với một người làm văn hóa hay công tác giáo dục, thì tranh đấu chính trị bằng chính những hoạt động văn hóa giáo dục nhằm chủ đích chấm dứt những trở ngại chính trị trên.

KỶ SAU: Ý KIẾN CÁC GIÁO SƯ DƯƠNG THIỆU TỐNG, HỌC GIÁ NGUYỄN HIẾN LÊ.

## PHẠM KIỀU TÙNG

### nghe rồi



### im lặng như người chết

1 Cuối cùng Nguyễn Du nói gì trong Truyện Kiều? Lời tiếc thương hoài vọng một triều đại, lời than thở cho nỗi tài hoa trước sự ruồng rẫy giận hờn của số mệnh (lời than thở của một người đồng điệu, lời tự than)... hay tất cả và còn nhiều nữa? Truyện Kiều còn đó, mãi mãi; và mãi mãi mai sau còn nói tới. Nhưng Nguyễn Du đã chết, Người chết vĩnh viễn im lặng.

Im lặng với người ba trăm năm sau, im lặng với mọi đời sau, im lặng ngay với người đương thời: mọi lời giải thích Truyện Kiều, dù của Nguyễn Du, đều vô ích, vì không một lời nào đầy đủ bằng chính Truyện Kiều.

2 Viết, theo một cách nói của Barthes, là trở thành im lặng như người chết. (1)

3 Giả dụ mọi tác phẩm như một lời trần tình. Tôi viết: tôi trần tình tôi. Tôi lên tiếng về những chữ tôi đã viết: tôi trần tình về tác phẩm tôi; tôi trần tình về lời trần tình tôi... Và mãi mãi vẫn một lời trần tình, tới bao giờ, không bao giờ dứt: lời trần tình, biến giải cuối cùng không thể nói.

Nhà văn: kẻ vắng mặt trong ngày Phan Xét Cuối Cùng.

4 Tôi vẫn hằng tự nhủ: hãy viết và im lặng (: dứt bỏ mọi ước vọng trần tình mê muội: dứt bỏ một ảo tưởng thâm hại). Hãy viết và im lặng. Và: hãy im lặng viết (: viết trong sự rời xa một đám đông thầy đều la mạt).

5 Hãy viết và im lặng. Như tôi vẫn hoài tự nhủ: hãy sống và im lặng. Sống, là di động rộn ràng huyền ảo, mỗi dáng điệu mỗi cử chỉ như một lời bày tỏ. Như một lời lên tiếng. (Khi im lặng cũng là lần bày tỏ: cũng một lần lên tiếng). Nhưng hãy sống và im lặng. Nghĩ là hãy lặng thinh trước nỗi giờ mỗi phút vừa trở thành phá khứ.

6 Ngôn ngữ tôi (và tác phẩm, văn chương, nghệ thuật) như đời tôi, mỗi giờ mỗi phút qua đi, đã không ngừng thuộc về kẻ khác. Lời nói ra, sẽ chìm đắm trong muôn ngàn lời xa lạ. Tôi còn quyền hạn nào, lên những dòng tôi đã viết? Tôi đã viết, nghĩa là tôi đã chết. Chết trên mỗi chữ mỗi dòng tôi đã viết. Một lần đã sống, sẽ không ngừng những biến dạng không ngừng. Tôi còn quyền hạn nào, về khoảng đời tôi đã sống (: về khoảng đời tôi đã chết). Mỗi ngày qua, là dấu tích rằng tôi đã sống. Là dấu tích rằng tôi đã chết. Tôi viết, cũng như tôi sống, : thấy còn là cách chết mỗi mồn.

7 Và đời sống (mỗi dáng điệu mỗi cử chỉ...) cũng trở thành ngôn ngữ. Và sự vắng mặt (nổi im lặng) của ngôn ngữ cũng trở thành ngôn ngữ.

(1) Roland Barthes — Essais Critiques — Seuil, 1964, p. 9

# TUỔI TRẺ VN 69

## TRONG CHIẾN TRANH QUA VĂN CHƯƠNG

SA ANH LÂM VĂN SANG

QUẢNG NGÃI

«Là nhân vật Moritz của «Giờ Thứ 25»,  
Lê v. Đó của Hồ Biểu Chánh»

«Tuổi trẻ là tiêu biểu cho những gì sống động,  
nhưng chứa đựng nhiều cô đơn.»

Phải chăng là một sự ngẫu nhiên hay là định mệnh? Thế hệ tuổi trẻ chúng tôi được sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong khói lửa, trên đây đất quê hương ào ạt đã chịu đựng gần một phần tư thế kỷ chiến tranh. Khi 2 quả bom nguyên tử đầu tiên được trút xuống Hiroshima và Nagasaki; mở đầu cho nhân loại sống trong sự khốc hại, lo âu của những cuộc chiến tranh bằng vũ khí nguyên tử. Đó là những thành quả rợn rở, những chiến tích kiêu hạo, tiêu biểu cho những gì gọi là văn minh của loài người.

«...Đã trót sinh ra nhằm thế kỷ...» câu nói của 1 văn nhân thời tiền chiến đã phản ánh đúng tâm trạng tuổi trẻ chúng tôi hôm nay. Sáng thức dậy nghe bom nổ. Ngày nghe tin chiến sự, xuống đường, đào chánh... Tôi nghe pháo kích. Cuộc sống sa đoạ ngày càng tăng lên cao độ, song song với những sự khùng hoảng kinh tởm ngày càng trầm trọng. Sinh kế khó khăn. Gia đình lũng củng. Xã hội xáo xáo. Bệnh tật, thiên tai, nghèo đói vẫn vây hãm thế hệ chúng tôi. Tuổi trẻ ngày nay đã bị lạc lõng bơ vơ, bị hoang mang giao động trước cuộc sống tràn ngập ảnh hưởng ngoại lai. Cuộc sống không phương trình, không điểm tựa để bầu vùi, tin tưởng và hy vọng. Với gia đình chúng tôi đã hư hỏng. Với học đường chúng tôi nghi ngờ. Với tôn giáo chúng tôi mất niềm tin. Với cuộc đời chúng tôi được nhìn như những con quái vật không hiệu xuất hiện từ đâu đến. Vì hình thù của chúng tôi ngày nay được tạo thành bởi những ám ảnh B52, AK, hóa tiễn 122 ly, plastic. Bởi những thứ văn hóa mini-jupe, hippy, beatnik... Bởi những ảo tưởng ti vi, tủ lạnh, xe gắn máy, đồ hộp, cà phê, nhạc thời trang... trong những tòa bin đình cao ngất, những snack-bar. Tuổi trẻ ngày nay không còn biết những cánh đồng xanh ngát thơm mùi mạ non, những ngôi nhà tranh với vườn rau, nương khoai, lũy tre đầu làng, những bữa cơm mâm kho với lá hẹ; không còn được hấp thụ sự giáo dục «Tiên học lễ, hậu học văn».

Trương lai tuổi trẻ đi về đâu? Bao giờ chúng tôi được thực sự hưởng quyền sống tự do của con người? Những câu hỏi không bao giờ được trả lời. Nhưng trả lời sao được, trong khi những gì gọi là sinh kế của tuổi trẻ chúng tôi đã bị tước đoạt, trứt hừu. Quyền sống của chúng tôi được biến thành sự sống của những sinh vật 2 chân, tập tễnh những bước đi hoang vào vùng tăm tối trong cuộc hành trình không định hướng. Thanh niên là rường cột của Quốc gia. Thanh niên là mầm non của đất nước. Chúng tôi rất lấy làm mỉa mai, tủi hổ khi nghe những danh từ hoa mỹ ấy như những bài điệp khúc, những bài thánh ca. Trong khi tuổi trẻ chúng tôi đã bị lợi dụng, bị đòi hỏi hy sinh cho những bon người chuyên đầu cơ, tích trữ trên xương máu dân tộc. Khi cần, người ta vuốt ve, giả vờ âu yếm để kích thích sự hăng say. Lúc đạt được mục tiêu rồi, người ta đào thải, bắt hừi chúng tôi như những con chó ghê. Chúng tôi chỉ được sống, nhưng không có quyền kêu ca, phản đối, đòi hỏi dù là 1 ân huệ, an ủi về tinh

thần. Tất cả những dữ kiện tạo nên hoàn cảnh chiến tranh đã biến cuộc sống chúng tôi từ thế chủ động sang bị động. Cuộc sống với những buồn khổ, khoắc khoải trong tâm tư. Ngày sống độc hành, đêm độc thoại. Cuộc đời đối diện với cô đơn. bị đóng khung trong những bức tường, những hàng rào kẽm gai giữa những thù hận, chém giết, tranh danh đoạt lợi. Cuộc sống mà mọi người đều nhìn nhau qua những cặp kính màu, đầy nghi kỵ, khoắc lên bộ mặt một lớp phấn son đạo đức giả.

Những gì gọi là mục đích tuyệt đỉnh danh vọng của chiến tranh, đã biến cái thế hệ tuổi trẻ của chúng tôi thành những nhân vật Moritz của Georgiu trong tác phẩm GIỜ THỨ 25, nhân vật Lê Văn Đó của Hồ Biểu Chánh trong tác phẩm NGỌN CỎ GIỎ ĐUÔI. Cho đến khi chết, đến hồi kết cuộc cũng chưa ai hiểu những nhân vật đó là những con người gì? Cũng như thế hệ tuổi trẻ của chúng tôi đến bây giờ vẫn chưa hiểu tại sao lại chọn nơi này làm quê hương?

NL HOÀI VŨ

HOA TIÊU — ĐÀ NẰNG

«Tôi chấp nhận sự hy sinh tuổi trẻ của mình  
cho chiến tranh...»

Dùng Văn chương để ghi lại những phản ánh trung thực trên chiếc võng nhỏ bé của Nhân loại là một sự tàn nhẫn và phi lý cho một số người chưa tiếp nhận được thực trạng trong xã hội, càng đau đớn hơn ở một xã hội mục rữa mà thế hệ hiện tại đang cố vươn lên. Bằng ý nghĩ góp sức, tôi muốn khuếch tán những ảnh hưởng thật quá trớn thức của một cá nhân để trông tìm hướng đi cho chúng ta. Nói hết về «Tuổi trẻ» thì không cùng, tôi có thể nghĩ đến màu xanh ung đọng những: Thơ mộng, ước mơ; thay đổi, nghi ngờ, hay tự hoại. Còn «Chiến tranh» là cả một sự tàn phá, thiếu hụt, hận thù hay khát vọng; nó như màu đỏ của máu, của lửa đang đốt cháy tuổi trẻ, đang pha màu xám xanh. Hai sắc thái hòa hợp cùng lúc tạo cho một màu tím trong tuổi trẻ chúng ta. Tôi nghĩ về sự băng hoại làm bộc phát vết thương đang rỉ máu!

1.— Sau bốn phần hàng ngày tôi thường tìm lại quãng ngày xưa đã mất bằng Thi ca, Từ nhạc, Sách báo v.v... Hình như chưa có một tác giả nào trong hiện tại hoàn toàn tạo cho tôi có một tin tưởng về sự diu dặt, dạy dỗ hay giải thoát cho tuổi trẻ. Nếu có những nhân vật được dựng lên một cách lý tưởng để ca ngợi Tinh người; Tinh đời trong bối cảnh gay cấn bi đát của vài tác giả, thì đó chỉ là sự cao diệu nhất thời để ru hồn người, chứ chưa phải là cứu cánh thực sự. Nói đến sự thật thì phải nói đến Tự Do, Tự Do hoàn toàn đúng nghĩa của nó chứ không phải bằng ngôn từ. Tôi hiểu rằng, có nhiều tác giả thời danh viết về tuổi trẻ rất sâu sắc và thiện chí nhưng vẫn chưa giải quyết được gì cho tuổi trẻ Việt Nam trong chiến tranh hiện tại. Hình như vì nghĩ đến «Tự do»? đến sự ràng buộc về tinh thần lẫn vật chất, hay mặc cảm với lớp người đã qua và đang ở trên mà họ vô tình bỏ rơi tuổi trẻ. Có phải chiến tranh làm cho tuổi trẻ bất mãn? mất niềm tin? và cô đơn trong ngõ cụt? — Không!

3 và 5 — Sự có mặt của chiến tranh trên đất nước này đã kéo dài hàng mấy thế kỷ, nếu có những

ngày tháng yên bình thì đó chỉ là giai đoạn. Lớp người trước nghĩ đến tuổi trẻ một cách tiêu cực trong bất cứ giai đoạn nào, chúng ta thường nghe những chương trình xây dựng đại quy mô bằng danh từ nhiều hơn thực tế, họ vẫn đổ lỗi cho chiến tranh, vẫn đem chiến tranh vào đầu óc tuổi trẻ từ lúc vừa hiểu biết. Thế hệ đã qua từng lớp tuổi, họ đang hưởng thụ trên chót đỉnh để nhìn xuống cánh rừng nom chớm mọc dưới mạn đồi, trong cơn giông bão nếu có những cánh lá chao động hay gãy đổ thì chắc hẳn lớp người nhìn xuống chỉ biết như vậy chứ không hiểu rõ được tại sao! — Tại sao cội rễ bị mục rữa trong dòng nước lũ? Nước từ đâu chảy xuống vùng tuổi trẻ chúng ta? Có phải chúng ta đang đứng giữa chiều nghiêng của xã hội? bao nhiêu người rơi xuống vực? và bao nhiêu người sẽ lên tới đỉnh? Chúng ta muốn những cơ lãnh đạo và thành phần chịu trách nhiệm trước tuổi trẻ với tương lai Việt Nam phải trả lời — làm thế nào để tuổi trẻ có một lối thoát cao đẹp hơn hiện tại? Để đánh tan những bất mãn, nghi ngờ và có sự thông cảm hơn. Phải thẳng thắn nói rằng: Thực trạng chiến tranh và xã hội đã làm chúng ta (những người ý thức được tuổi trẻ) mất niềm tin từ lâu. Một số người trong thành phần lãnh đạo chỉ biết tham nhũng; cũng có địa vị để một ngày kia rồi bỏ quê hương, thứ hỏi có mấy người đã sinh ra trên mảnh đất Việt Nam muốn được chiến đấu và chết trên xứ sở Việt Nam? Tuổi trẻ trong giai cấp thượng lưu thì dùng quyền hành và tiền bạc để mua tương lai; để trốn tránh bổn phận hoặc có chỗ ngồi an toàn, sung sướng. Những người khá giả có chút ít học thức vừa trưởng thành đã muốn làm nô lệ Ngoại nhân hầu tạo cho mình một đời sống vật chất, hưởng thụ hay dứt lốt giai cấp trên; giới hạ lưu còn lại nếu không ý thức được tuổi trẻ trong cuộc chiến; đành phải hư hỏng giữa sự hỗn độn, xô bồ của xã hội. Dù sao cũng vẫn không tuyệt đối trong những lớp người trên. Chúng ta hy vọng đa số những người còn hiểu biết cho tuổi trẻ Việt Nam trong chiến tranh hiện tại sẽ phản ánh một cách trung thực hơn qua Văn chương và văn chương sẽ không là chất Ma túy để thỏa mãn tuổi trẻ mà có thể là viên thuốc bổ bọc đường cho dù chất đắng bên trong cay đắng.

4.— Hiện tại tôi đang ở trên chiến trường vùng I, tên thật là NKL, sống và chiến đấu bằng nghề Hoa tiêu. Không khí sôi sục của khói lửa trên những vùng bay qua thật sự đã làm tôi rất đau lòng, nhưng mỗi lần trở về nhìn bộ mặt nhăm nhỡ của thành phố, nhìn tuổi trẻ với những đồ vớ bị bỏ quên, nhìn xương máu Ngoại nhân đổ xuống mảnh đất này. Tôi chấp nhận sự hy sinh tuổi trẻ của mình cho chiến tranh, tôi xem đó là một cứu cánh cho hướng đi hiện tại để trông tìm một ngày... Có ai không mơ ước một ngày thanh bình trên Quê hương.

HOÀNG TRỌNG NGÂN NĂM

QUÂN NHÂN — 27 TUỔI — KBC. 4900

«Tuổi trẻ là gì, nếu không là những chú đờ đờ đã trưởng thành quá sớm...» Đó là hành động nhất thời vì miếng cơm manh áo, hay là những đờ đờ để giữ lại nửa mảnh đất quê hương còn lại khỏi rơi vào tay CS.»

I.— Nói đến tuổi trẻ hôm nay hình như có một cái gì uất nghẹn ở cổ họng. Hàng ngày người ta chỉ nhìn thấy những chàng trai trên hè phố, những mái tóc dài tận cổ, những chiếc Honda lướt qua con phố hay tuổi trẻ ngồi la cà trong các quán café; phòng trà rap hát. Nhưng họ có biết đâu còn một lớp tuổi trẻ vẫn miệt mài trong rừng sâu, miệt mài lung giặc ở Biên giới Việt Miên. Khi nói đến một tác giả VN mà mình chọn lựa, thật là một việc khó, hàng ngày ở các sạp báo, họ bày la liệt sách vở, trong các hiệu sách vô số tác giả chen lẫn nhau. Tuy nhiên với Tuổi trẻ hôm nay tôi cho rằng Nguyễn Thụy Long đã đại diện cho một số người khi lột trần được sự thực — một sự thật hiển nhiên mà chưa một tác giả nào nghĩ tới hay không dám đưa

ra. Những tác phẩm mà Thụy Long đã xuất bản tôi đã tìm đọc và tác phẩm mà tôi đưa ra hôm nay có lẽ là « Kinh Nước Đen ».

II.— Trong tác phẩm này tác giả đã kể lại một gia đình nghèo khổ đã lìa bỏ quê cha đất tổ bên kia bờ Vỹ tuyến vào Nam lập nghiệp và nuôi một hoài bão là cố gắng tạo dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Ông vào làm với một ông chủ đồn điền người Pháp, thợ cạo mũ cao su. Cuộc sống bình dị hạnh phúc, đã giúp ông có cuộc đời khá hơn trước, và ở đây ông đã quên những ngày dài nghèo đói bên kia. (BV) Thế rồi ông lại từ bỏ nghề cạo mũ cao su vào Sài-gòn lập nghiệp, ông hy vọng ở đó, ông sẽ kiếm nhiều tiền hơn. Nhưng ông vẫn không thoát khỏi cảnh nghèo nàn, cuối cùng ông đã trút hơi thở cuối cùng khi mang bệnh nhưng phải lo kiếm miếng cơm cho gia đình. Trong số 4 người con của ông tôi mến nhất là anh chàng Tiền (TS) mặc dù hàng ngày anh phải hấp thụ nếp sống với những cảnh đêm thuê chém mướn đã xảy ra trong xóm anh, nhất là ảnh hưởng của 2 người anh trai của Tiền, thế mà Tiền đã vào quân ngũ trút bỏ tất cả. Kết cuộc anh đã đóng lon quan quân, nhưng anh vẫn không tiến xa hơn sự nghèo nàn như cha anh thuở trước.

III.— Nếu có một ý nghĩ về tuổi trẻ hôm nay, tôi có thể nói rằng một số chưa ý thức được trách nhiệm trước hiện tình đất nước ham vui mãi chôn vùi tuổi trẻ vào những thú vui nhất thời, không cần ngày mai. Còn lại một số ý thức được nỗi đau khổ của quê hương, họ đã phải học làm đồ tể bắt dắc đi dù nhất thời khi tuổi đời còn quá trẻ. Đứng ra họ phải hướng thụ. Thế mà họ phải ăn chay, nằm đất.

IV.— Vùng tôi ở thật ra không có gì dễ nói— Ai nghe đến họ đã nảy ra ý tưởng một nơi chó ăn đá gà ăn muối — Tôi là lính, làm gì? Ba lô, súng đạn chém giết. Ở đây không có 4 mùa (Xuân hạ thu đông) chỉ có mưa và nắng. Nắng thì bụi mưa bùn, quanh năm sương mù bao phủ. Đêm xuống khi đã bốc cao cơn lạnh kéo về. Nói như vậy thì ở đây không phải là nơi lý tưởng cho tuổi trẻ, thiếu hẳn về mọi phương diện từ tinh thần đến vật chất, tuy nhiên vẫn thích hợp cho những thằng lính như tôi, khi người yêu quay mặt. Trốn chạy đi vắng, xa lánh tất cả mọi người, hợp với đồng lương có định hằng tháng 3 cọc 3 tỷ. Không có những mơ ước cao sang, hằng ngày không phải đụng mặt với những người thừa tiền dư của.

V.— Tôi chưa dám đưa ra một ý kiến gì cho tuổi trẻ khi đời mình chỉ là một con số không rỗng tuếch. Tôi không có uy quyền, địa vị. Và tôi cũng không dám đặt những lời chỉ đạo ở đây. Duy có điều mà tôi muốn nói với những bạn trẻ của tôi còn đang sống ngoài vòng pháp luật. Quê hương mình đau khổ, nước mắt mẹ Việt Nam đã đổ quá nhiều cho quê hương, chúng ta hãy ý thức điều đó. Trách nhiệm và bổn phận không mãi cho chúng ta hờ hững đứng bên lề xem thường sự mất còn của Tổ quốc. Vào đời cùng nhau gây dựng quê hương. Một con người trong chúng ta nếu không phải là một viên gạch xây dựng cho một bức tường để nát thì ít nhất ở chúng ta cũng là một hạt cát góp vào để trở thành một viên gạch xây dựng lại bức tường đã đổ.

## VŨ KHẮC HIỆP

THƯƠNG BINH — 19 TUỔI — MỸ THO

*«Vòi ngón tay chỗ bao lần xiết chặt... Chỉ có chữ là hay nhất»*

Tuổi trẻ? Bây giờ, với tôi là một danh từ thể thâm và khôn nạn nhất, Tuổi trẻ bị quan? Tuổi trẻ chấp nhận những vì trong cuộc chiến hôm nay? Bao nhiêu lời đã nói — Bao nhiêu mực đã tuôn, để ca tụng (bằng loại nhạc thời tranh nhảm nhí) để nguyên rủa, để xót thương. Xin xưng danh hèn mọn của tôi, một thằng lính tác chiến, tuy không trọn vẹn nhưng đã phần nào đền ơn cho tổ quốc (không biết tôi có được quyền hân hạnh như thế không?) được nói lên tiếng nói của người trong cuộc với một cái nhìn chủ quan về tuổi trẻ hiện nay.

Từ thuở vào đời, đoạn đường tuổi trẻ của tôi

được lót được bằng chồng gai và lửa đỏ — Tôi và những thằng bạn của tôi có lẽ đã đi tận cùng của những dòng sông, những đường mòn, trong những ngày đã qua và sắp tới. Và cho đến giờ phút nào đó, đoạn đường gian khổ của tôi dừng bước bằng hai chữ chấp nhận và hy sinh (Tôi xin phi nhỏ vào vào danh từ đó, bởi tôi thấy nó mĩa mai và phi lý quá đời. Với một xác thân què cụt chung thân, tôi không chấp nhận một sự mang ơn và van xin một thứ xót thương nào cả). Tôi đã nhìn về màu xanh của tuổi trẻ bằng một đôi mắt hoài nghi sẵn có trong tâm, từ ngày còn mài đống quần trên ghế nhà trường. Bộ đồ Treilli là « định lý » là « điều kiện » phải có tôi và những người trẻ hôm nay (từ những trường hợp ngoại lệ, danh chính ngôn thuận, hay hèn nhát) Tuổi trẻ của tôi được ướp bằng một huyền thoại — Mang màu xanh? Màu đen. Tôi đứng về phần thứ hai. Về phía sau của xã hội và phía trước của chiến trường. Một thế đứng vững chắc trong trong địa ngục với đủ loại hình cụ tôi tàn khốc đi có thể tự vệ (thế mà rồi tôi vẫn gục ngã và hiện tôi đang sống trong tận cùng địa ngục của cái gọi là tuổi trẻ hôm nay).

Tuổi trẻ của tôi miệt mài tháng ngày với lửa đạn, với ngón tay trỏ bao lần xiết chặt, để tra tấn để hủy hoại tuổi trẻ bên kia, nào có gì được đâu? Tuổi trẻ bên kia chui rút dưới địa đạo, hầm hiu và cùn mẫn. (Điều đó tôi đã nhìn tận mắt trong những ngày hành quân). Tuổi trẻ bên này. Tôi đếm trời xanh bằng cổ cây héo úa, tiêu điều trên quê hương — một vài giây phút huy hoàng biến động bằng hóa châu, đại bác — tuổi trẻ của tôi chạy đi, chạy lại dưới giao thông hào, nhìn sự chết qua lỗ châu mai, qua ánh đèn vàng vọt ngoại thương. Thù hận. Bi phẫn. Xót thương. Đủ cả, tuổi trẻ của tôi bộc lộ và hiện hữu đầy đủ về điều đó. Đánh giặc như điên. Đánh ở mặt trận với tuổi trẻ có súng — Đánh ở thành phố với tuổi trẻ lóc lết Hippy. Hận thù của tôi và của những thằng bạn đem về từ núi non từ ruộng đồng, tất cả diễn tả bằng hai chữ Nổi Loạn. Tuổi trẻ của tôi là phá phách tàn sát. Mong ước của tôi điên cuồng và ngu dại vì nó méo mó và tẻ liệt. Nổi loạn vì chúng tôi về từ địa ngục, vì không biết giờ phút nào tôi sẽ chết. Rất đông những thằng bạn của tôi đã bỏ thây ở ven rừng, đã mất tích dưới lạch sâu, cưa tay cưa chân, nhưng người ta vẫn sống, vẫn ăn chơi vui vẻ và có phần mạnh hơn là đáng khác. Tuổi trẻ trước mắt tôi bây giờ là bản án tử hình và con đường đi đến đoạn đầu dài chỉ còn là vấn đề thời gian. Tôi đã nhìn bản án đó ở xó xỉnh quê hương, ở Tổng y viện, ở trung tâm chính hình, ở khuôn mặt xã hội ngày nay.

Tuổi trẻ của tôi nhục nhảm quá đời. Nó hiện thân là một loài vật. Một con ngựa. Một con trâu. Điện cường đã đập nhau với chúng tích đầy người. Một vài thằng bạn gặp nhau để « xây dựng » thêm bằng rượu, thuốc lá, cà phê và đi điếm, để khoe nhau bằng những thứ vừa lượm được ở chiến trường nằm ở trong đầu trong phổi, trong mòng dít hay bất cứ chỗ nào trong thân thể. Chúng tôi đã nỗ lực như một con chuột trong một túp lều nghe một thằng bạn « đi đái » ở chiến trường nào đó. Cái cười với đủ ý vị, tâm trạng xót xa (Có lẽ tôi đã hết nước mắt cho vấn đề hôm nay rồi cũng nên). Tuổi trẻ của tôi chỉ cần biết cười, biết chửi thề, vì dù cho tôi có la hét cũng chẳng đi vào đâu. Hình thức phát âm của một con vật bị cứa cò, bị chọc tiết, bị bầm vằm ra chỉ để cho đời thêm hồng bằng máu huyết và bằng mồ hôi và... Một con vật trước khi bị lên pháp trường có đầy đủ cơ sở sống lên trong cổ họng khô cần. Đó là tuổi trẻ của tôi, của những thằng bạn đồng cảnh ngộ. Tôi muốn nói với các bạn bằng lời đã cũ. « Vòi chân cụt tay cụt, bạn nhìn đời thế nào? Tuổi trẻ của chúng ta. Của con gái. Những đứa con gái mũi tẹt da vàng đi bên một con khi dột — Những thằng con trai đang chui rút phè phỡn. Cuộc sống thượng lưu, trí thức, nhà lầu xe hơi của những thằng bụng phệ. » Có phải đó là mặc cảm thua thiệt của tuổi trẻ hôm nay? Tôi nhìn lại thân thể tôi, nhìn lại màu xanh đôi mươi Bi Thảm và Khôi Hải quá. Tôi cố cúi đầu cho yên cõi sống nhục nhảm — tôi cố dặn tôi bao lần thôi thủ hận, nhưng rồi vẫn cứ mĩa mai tôi. Tôi muốn nắm tất cả mọi người từ ông già, bà lão, con trai, con gái để nói cho họ hiểu thế nào là tuổi trẻ, là chiến tranh,



## BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHÒNG VẤN CỦA KHÔI HÀNH

cho họ một lần quay mặt để nhìn lại hình ảnh của một nhánh sông đang phát triển bị tiêu hao, bị đầu độc bằng tất cả những gì bạo tàn và hung hiểm. Dưới ánh mặt trời nóng rực của cuộc sống rộn ràng, tranh nhảm chấp ngã. Tôi muốn điếc — Tôi muốn câm — Tôi muốn dui mù, để tôi không còn nhận thức gì được nữa. Tuổi trẻ hãy tự sát đi. Tôi muốn lần dùng ra chết (bằng nguyên tử, khinh khí, lựu đạn, dao búa, độc dược). Tuổi trẻ hãy sám hối đi. Tuổi trẻ hãy cầu nguyện đi (Một quyền lực tối cao nào đó sẽ cứu vớt mi).

Nói đến tuổi trẻ là nghĩ về những hình ảnh, tươi mát hoạt động. Nói đến tuổi trẻ là nghĩ về tình yêu. Và tôi thấy thật cô đơn, thật lạc lõng trong niềm tình cảm đó. Tuổi trẻ của tôi lịm chết như người ho lao trong thời kỳ thứ ba. Với đôi nạng gỗ, chân gỗ, chân gỗ liệu tôi có được một thứ hạnh phúc bình thường nào không? Tôi phải làm sao đây để tiếp tục cuộc đời phế thải (một cảnh đời bị vứt đi và trôi miệt mài về vô định. Bởi nó là nền móng nhục nhảm để xây lâu đài sa đọa, bạo tàn, cho cuộc chiến hôm nay) Phần đời trước đó và còn lại của tôi đen tối như những con chó hoang sục sạo (lại một loài vật nữa). Tuổi trẻ của tôi muốn điên điên như chó — Tôi muốn người ta bừa ọc con chó đó ra để xem nó màu gì — và tôi hy vọng nó màu đen — đó là tuổi trẻ của tôi. Một điều tôi cho là ân hận, bởi vì tôi không phải là một văn sĩ để lột hết tư tưởng về tuổi trẻ của tôi — tôi không mơ ước một ý tưởng xây dựng nào cho hôm nay — tôi muốn van xin về một quyền lực cao cả nào đó ngoài cõi sống con người, ngoài đỉnh trời quê hương thế thâm hôn nay. Tuổi trẻ của tôi muốn sống như một thứ trụ hình khắc khổ như một nhà tu hành khổ hạnh — chui vào một cái vỏ không khép hết các khe hở tự chôn sống mình trong văn học, nghệ thuật — vì tôi tìm thấy trong đó những gì thanh cao và tươi đẹp nhất của con người.

1).— Trong những tác giả hiện nay tôi thấy có vài nét phản ánh được phần nào thực chất của vấn đề ở Cung tích Biền, Dương nghiêm Mậu — Những đồ nát, thay đổi trong cây đa bến cũ đời... Mỹ. Thực trạng, tâm tư của giới trẻ trong *Quả tịng cho thành phố*. Và tôi rất khoái những chữ tục tiu trong văn chương của họ — Tuổi trẻ của tôi chỉ có chữ là hay nhất.

4).— Tôi đang sống ở Mỹ tho. Một thành phố mang một phần nào « về buồn tình lý ». Có lá me bay, có những con đường xanh mát và rất nhiều những tà áo học trò. Đó là hình ảnh ngày xưa, bây giờ thì không còn gì nữa — Cây đã trụi lá tro cành, đường xá loang lổ vì GMC và những người lính đi uống cà phê mang theo M16 — những người con gái mười tám với vành khăn số — mười tám tuổi rưỡi đi lấy Phi luật Tân.

**T**HẬT không còn nổi khổ tâm nào có thể lớn hơn được nữa. Tại sao khi người ta khinh ghét một cái gì thì Trời lại bắt người ta gặp cái ấy ???

Đã bao lâu nay, Hân tự hào là một thằng kiết xác sạch sẽ — “Ta là một đứa rách rưới thế xác nhưng tâm hồn còn lành lặn... Nhưng bây giờ thì Hân không còn giữ được bình thần cho tâm hồn, không còn êm khư khư được cái mặc cảm tự tôn của một thằng học Nho, đầy khí phách nữa.

Hân cảm thấy rõ ràng : Hân sắp sửa lợt xuống hố sâu. Không phải tự Hân muốn mà vì những người xung quanh Hân muốn xô Hân xuống. Chính ra thì họ kéo Hân xuống mới đúng. Hân tự đứng sống buồng trôi, kiểu sống mà ngày xưa Hân tởm nhất. Hân như muốn giơ hai tay lên đầu với dáng điệu của một tên bại trận. Hân làm như phải đầu hàng nhưng Hân không xác định được phải đầu hàng cái gì. Chẳng lẽ lại đầu hàng tất cả, đầu hàng con giun con dế ?

Đầu sao, Hân cũng hiểu lẽ mờ thân phận của hạng người như Hân : sống với Cộng sản không nổi mà sống với tư bản thì không chịu được nhục — “Tao đã bảo là Tao không chơi với bọn cùng đinh và tụi con buôn lưu manh mà !”...

Nhiều khi, ngồi một mình với ly cà phê bit tất, Hân muốn bật khóc, khóc một trận chết luôn. Nhưng nghĩ cho cùng, Hân chết đi cũng chả được cái tích sự gì, chỉ tốn tiền anh em làm lễ mai táng. Nên Hân cứ kéo sênh sếch cái kiếp sống khốn khổ ấy dai như cao su. Hân buồn rầu, ốm đói, tóc bạc, thân tàn ma dại, chả ai thương. Và có lẽ Hân cũng chẳng cần ai thương cả.

Chỉ có một người hiểu Hân phần nào — là em gái Hân — thì lại làm cho Mỹ ở một thị xã khá xa. Người ta biết em gái Hân, nhờ tấm hình Hân chụp chung với cô em, cất ở trong ví Hân. Em gái Hân trong rất xinh, tóc buồng sỏ, đôi mắt buồn, sâu như đại dương. Đường như Hân thương em lắm và đau lại.

Nhờ lục lợi sac-marin, trong thời gian đưa Hân vô Bệnh xá, người ta tìm thấy sự kiện đó qua lá thư của em gái Hân, gửi cho Hân.

... “Sau khi anh đi lính, Ba lấy vợ kế, người đàn bà trẻ, đẹp mà Ba đã tăng tịu từ hồi Má còn sống. Em bỏ nhà ra đi. Em không thù oán gì Ba ta cả vì luôn luôn giữa Ba ta và em có một sự ngăn cách, làm xa lạ. Ba ta cũng không hành hạ gì em cả vì dù sao em cũng đã hơn 16 tuổi đầu và Ba ta mới ngoài 26. Khoảng cách tuổi tác ngăn ngừi đó, Ba tưởng sẽ làm cho hai người hiểu nhau hơn nhưng sự chật thì trái lại. Bởi vì em cứ hay kêu Ba ta bằng chị và coi Ba ta như một người chị trong khi Ba chỉ muốn em kêu Ba ta với danh xưng Dì, Mẹ hay Má. Má mất rồi, em không thể gọi người đàn bà trẻ tuổi ấy bằng Má được. Dù Má mất đã mấy năm nhưng không bao giờ hình ảnh Má phai mờ trong hồn chúng mình. Chỉ có Người mới là Má chúng mình được thôi, anh nhỉ !

Sau khi đã khẳng định với Ba điều đó, em xếp hết sách vở, quần áo vào va li, dời đi. Ba có vẻ buồn nhưng thái độ của Ba làm li dễ sợ, rất bất lợi cho em và tạo cho Ba kia một ưu thế rõ rệt. Trong khi đó, Ba ta cứ rối lên — “Chết chết, sao lại bỏ nhà đi đâu thế ? Con gái họ hờ ra, cứ dùng dùng bỏ nhà đi là làm sao ? !...”

Em muốn tát cho con mẹ ấy mấy cái nhưng sợ Ba buồn nên đành nhịn nhục, nói — “Ở nhà không sống nổi thì phải đi chứ sao !...”

Ba ta bù lu bù loa kể lể đủ điều nhưng em cứ lảng lạng, xách hành lý ra đường. Ba vội hỏi — “Bây giờ con đi đâu ?”. Em nói mau — “Con đến nhà Mỹ ở đường P.T.G, Ba có cần bảo gì con, Ba cứ đến đó, con không bao giờ về lại ngôi nhà này đâu...”

Nói xong, em vẩy xích lô, bảo chạy thật mau.

Lúc ở nhà, em cương quyết lắm nhưng khi ngồi trên xích lô chân đạp lên chiếc vali nhôm, lòng ôm một túi sách vở, em bật khóc, em gọi Má, em kể lể — “Má ơi, từ nay con của Má sẽ lang thang như một con chó hoang rồi, Má biết không ?”

Lá thư đó nhoe ướt, không hiểu nước mắt em gái hay nước mắt Hân. Chỉ biết rằng thư đó đã nhàu nát lắm, gần rách bươm, có lẽ viết đã từ lâu và được mở ra coi quá nhiều lần.

# NGHĨ LÚC NỬA ĐÊM

Nhờ lục lợi thêm, người ta tìm thấy một lá thư (chưa) gửi cho em gái Hân :

CAO NGUYỄN Thằng... lạnh ngày... buồn

Linh thương,

Đã lâu lắm rồi, anh không viết thư cho em. Anh thì cấm trại; báo động liên miên, nghĩ được phút nào là ngủ cho lại sức nên không có thời giờ viết cho em. Còn em, chắc là vì làm sở Mỹ cực khổ nên không thể viết thư cho anh đều như ngày xưa nữa phải không ?

Mỗi khi nghĩ tới em, anh lại ân hận vô cùng. Anh đã không lo cho em đến nơi đến chốn để em phải bỏ lỡ học hành, tìm việc kiếm cơm khi mới vừa mười bảy tuổi đầu. Tuổi em, đáng lý phải được hưởng những ngày đầy mộng mơ, đầy hương hoa tuổi trẻ. Tuổi trẻ em là tuổi áo trắng đồng phục, cặp sách, học đường và những tâm tình bằng hữu. Anh hiểu. Anh hiểu rõ



NGUYỄN ĐỨC NAM

lắm nỗi lòng em nên anh thương em khôn tả. Khó nỗi hiểu em nhưng anh chỉ là thằng lính quen, bất tài, bất lực, lương chưa được ba ngàn bạc một tháng thì tình thương ấy còn có nghĩa lý gì ! Và cuối cùng em vẫn phải đi làm sở Mỹ, vẫn còng lưng làm tôi tớ cho người ta. Buồn quá Linh ơi !

Nhớ dạo em mới bỏ học thì Tú Tài, đi học Anh Văn, viết thư cho anh than khóc, hờn tủi... bây giờ, anh còn thấy như đứt từng khúc ruột. Anh đã khóc và bỏ cả cơm, sau khi đọc thư em. Trong đó, em kể tâm trạng đau thương của em mỗi lần nhìn bề bạn cấp sách tới trường. Anh cũng mang nỗi buồn như em : nhìn bề bạn đến Đại Học trong khi anh phải phá ngang đi làm lính, anh thấy lòng trống rỗng như đã đánh mất gia tài quý giá. Và anh lại thương em hơn, đồng thời lại hiểu thêm tình trạng bất lực của mình. Vì bây giờ, anh là lính, đời trôi buộc trong kỷ luật khắc khe, trong nhiệm vụ vô biên và lương bổng hạn chế. Anh xin thua định mệnh, thua hoàn cảnh hiện tại, thua cả cuộc đời.

Anh chỉ còn biết khóc thầm trong những phiên trực lạnh cóng. Có những khi anh nói làm nhảm, gọi tên em, than thở với em, dỗ em khóc, khuyên giải em... và đồng đội đã bảo là anh khùng. Anh khùng ? Thằng anh đau khổ của em mà khùng, em có thể tin nổi không ? Nếu khùng điên được thì anh khỏi phải lo nghĩ rồi beng, như vậy còn sung sướng, thanh thản biết chừng nào !

Nhưng có ai hiểu anh đâu mà nói. Chung quanh anh làm gì có Người, chỉ toàn là Chuột, tâm hồn anh mờ cửa cách nào ? ! Bởi lý do đó, anh thường chui vào vỏ ốc đơn côi, sống như đứa trẻ nhỏ trong Viện Dục Anh mà thôi...

## II

**H**ôm nay, Hân rời Bệnh xá. Sau gần một tháng nằm trong khu “Thần-Kinh”, không mang lại cho viên y-sĩ Trường Khu một mảy may dấu tích nào của bệnh chứng loạn trí cả, Hân trở về đơn vị với một thân hình tiêu tụy, hậu quả của những bữa cơm do nhà thầu cung cấp. Hân không còn biết Hân ra sao. Trước kia, Hân sợ những người điên nhưng gần một tháng sống trong “khu Thần Kinh”, Hân cảm thấy sống với những kẻ mất trí ấy dễ chịu, đỡ phải mệt óc hơn là sống với người thường nhiều.

Ở trong “khu Thần Kinh” đã hơi quen, nghe những lý luận khác lạ đã quen, Hân có ý nghĩ là những kẻ ở ngoài “khu Thần Kinh” mới là những kẻ điên khùng còn những người ở trong khu ấy lại chính là bọn bình thường.

Về đơn vị, ai cũng nhìn Hân với đôi mắt khác lạ. HÂN muốn chứng tỏ mình bình thường nhưng chẳng ai tin Hân cả. Hân được mọi người coi như một tên hề, xem không mất tiền. Hân làm gì, thế nào, họ cũng cười.

Ngày ngày, Hân cứ phải gặp những bộ mặt khinh nhờn đó, phải làm việc với những con người có đuôi (hay lũ chuột lên làm người cũng thế) ấy. Hân phải tuân lệnh, phải giúp đỡ, phải cho hay xin, phải tuân thủ, trực gác... cùng với những kẻ xa lạ ấy khiến đôi lúc Hân tưởng Hân đã biến thành cái máy, thành một thứ sinh vật vô tri vô tưởng. Đó là điều khiến Hân vô cùng đau khổ và Hân thường nhủ : làm người, phải sống cho đáng sống, sống cho khác phạm phu tục tử, sống cho khác loài chó, loài chuột, loài bò sát — thứ bò sát dưới tiền bạc, danh vọng. Chúng là chó cả, mình lại sủa như chúng thì còn gì là niềm kiêu hãnh nữa !...

Hân càng cảm nín, độc thoại. họ càng cho là ngu ngốc, điên khùng. Hân chẳng than trách, giận oán ai. Hân chỉ buồn, buồn tẻ đại. Số phận Hân đã như vậy thì cứ để nó nguyên nếp như vậy, có chống đối cũng chả hay ho gì. Hân thường gọi mỗi trường Hân đang sống là cái nhọt, để thì đau nhưng nặn ra thì chảy mủ, hồi thối gớm ghê lắm. Hân biết nếu Hân chọc cho cái ung nhọt ấy vỡ ra thì đau có phải chỉ một mình Hân người mới hột thối ! Vậy mà chúng nó cứ, cười cười Hân, mặt vênh vênh, nhơn nhơn ra, làm như ở trên đời này, chỉ có chúng là khôn tở, là Thầy thiên hạ.

## III

**K**HÔNG biết tại sao em gái Hân biết Hân đau và phải vô bệnh viện. Hân mới nhận được thư của em gái, chiều nay với những lời thăm hỏi, chúc lành và một tấm bưu phiếu năm ngàn đồng bạc Việt ! am.

Cầm bưu phiếu trong tay, Hân muốn khóc. Thế là Hân xuống dốc quá rồi còn gì. Hân vẫn tự hào tự lập, vậy mà bây giờ, Hân phải cầm tiền de em gái Hân làm sở Mỹ, đổi từ tiền dollars ra.

Hắn muốn gửi trả về cho em. Nhưng hắn sợ em buồn. Hắn muốn xé đi nhưng lại thương em vất vả bao giờ mới đổi được ngàn ấy tiền, cho anh. Lý do gần nhất là : hồi này, hắn không có một xu nào dính túi, mà hắn thì không ăn nổi cơm thừa của Hòa đầu vụ. Tiền lương của hắn, mấy tháng nay, ông Sĩ quan Phát hướng Viên viện có hắn điện, có cho hắn lãnh một cục nào đâu !

Không có tiền, hắn không vô Câu Lạc Bộ được. Có ngày, hắn nhịn ăn, riết rồi quen, chả ăn cũng vẫn sống như thường.

Giờ này, đã gần nửa đêm. Hắn vẫn ngồi trên miệng hầm, gần vị trí súng cối, tay nắm chặt tấm ngăn phiêu, nghĩ đến em, nghĩ đến tờ mì nóng đang đợi chờ dưới Câu lạc Bộ.

Chợt có tiếng nổ từ bên kia thung lũng và có tiếng đạn róc trong không gian, rớt vào ngọn đồi do Pháo Binh Mỹ trấn giữ.

Thế là Mỹ phản pháo. Trại hắn ở giữa hai lần đạn đại bác, thỉnh thoảng mái tôn rung lên, sắp muốn rớt.

Hắn nhìn cây súng cối 60 ly. Hắn chưa bắn bao giờ nhưng có coi một Sĩ quan vũ khí tác xạ rồi. Hắn mở vội thùng đạn, lấy mìn viên đạn, thả vào lòng súng cối. Tiếng nổ vang lên, muốn rách lá nhĩ hắn. Đạn bay vun vút rồi nổ tung ánh sáng trong đêm đen. À thì ra hắn lấy nhầm đạn trái sáng. Càng đẹp ! Hắn bắn thêm mấy trái nữa, thấy trời đêm rực sáng như hồi nhỏ coi đôt pháo bông.

Nhưng có tiếng la hét — “Đưa nào bắn trái sáng đó ?” — Thăng Luận bắn súng cối ! Trời ơi, thằng khùng mà bắn gì được ! Coi chừng nó để nhầm tọa độ, chết ráo cả bây giờ !

Hắn mỉm cười trong bóng tối — “Chưa chắc các anh bắn bằng tôi đâu ! Tôi đã coi kỹ cách bắn và điều chỉnh tọa độ rồi.”

Trong lúc hắn còn đang mỉm cười thì một đám đông ả tới, vây chặt lấy hắn và một tên to khỏe ôm chặt hắn, cho người khác trói hắn lại. Sau đó, đám đông la hét ầm ĩ kéo hắn vô conex, nhốt hắn như một kẻ thù.

Conex là một thùng đựng dụng cụ, bằng sắt, kín. Trời nắng, nó nóng như lò lửa. Trời lạnh, nó như chìm vào tuyết băng. Hắn biết rõ như vậy. Nhưng hắn chẳng than trách, nằm xuống sắt lạnh, nghĩ ngợi lan man :

... Số phận ta bằng con zéro

ra đời vào thời kỳ hỗn mang nhất của lịch sử thế giới

Ba, bốn giống người đã thay phiên chiếm đất này như lũ lính da đen thay phiên nhau hăm hiếp người con gái quê mùa

Đã hai mươi mấy năm qua

có khi nào ngưng tiếng súng chưa ?

Tuổi nhỏ, ta lẽ là đầu đường xó chợ, kiếm chút quà thừa mặt mũi lem nhem; áo quần đen đúa, ngồi chờ mẹ nơi ngưỡng cửa

Có những chiều đói là và ngủ quên như một con chó

mỗi độ thu về lá vàng rơi đầy ngõ nhỏ phủ đầy thân thể đứa trẻ thơ

Bữa nào mẹ về khuya thấy con ngủ như đồng rúc

\*cổm đây, con ăn đi, chờ mẹ thôi nôi com trện ngô\*

và bên bếp lửa thắp bé ngái ngủ

Cơm ống nửa thời lửa cho mẹ nhặt rau

Com chỉ có rau và mắm nhưng mẹ con cố ăn vì cha đi lính phương xa chưa gửi tiền về

Com xong, mẹ rửa bát bên ao

Con ngồi nhìn đom đóm lập lòe trong vườn chuối

Đôi lần gió thổi, ma trôi từ nghĩa địa bay lên Mẹ, con rửa vội vàng, cuống cuồng chạy vào

màn rồi mẹ vỗ về con và hát :

\* Bà ơi cho cháu (a) một xu

Cháu mua bánh gù cháu gửi (i-a) về Nam

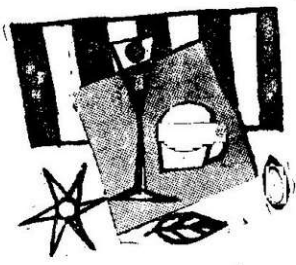
bố cháu đi làm chè tàu thuốc lá mẹ cháu ở nhà ăn cơm mắm cá khô quá bà ơi !

Con ngủ say

mẹ đây xay gạo

ngày mai làm bánh đi bán chợ Hôm...<

# SINH HOẠT VĂN NGHỆ



## CÁC MIỀN

HY VÂN  
HOÀNG NGỌC LIÊN  
PHỤ TRÁCH

### GIỚI THIỆU GIAI PHẨM “MỘT MƯƠI MỘT” CỦA TIỂU ĐOÀN 1/11

Giai phẩm Một Mười Một của Tiểu Đoàn 1/11 thuộc Sư đoàn 7 Bộ binh ấn hành kỷ niệm Quốc khánh, khổ 14x21cm, 126 trang bìa, 4 màu của Thiếu Úy Nguyễn tiến Phát và do Đại úy Ng, văn Thuận làm chủ bút.

Chúng tôi đọc sáng tác của Đào Trường Phúc, Võ hà Anh, Vũ Thái Hòa, Nguyễn tiến Phát; Chu Yên, Huyền ngọc Thanh, Lữ Thái, Duy Phương, Huỳnh Nguyễn KL, Nguyễn Trí Hùng, Nguyễn ngọc Thuận. Tờ báo gồm các phần bình luận, quan điểm, tin tức sinh hoạt nội bộ và các tác phẩm văn nghệ.

Rất tiếc vì khuôn khổ mục này có hạn nên chúng tôi chỉ trích đăng một bài “Gửi Hương cho gió” của Nguyễn ngọc Thuận, trong đó có điểm những vấn đề tâm sự của chiến sĩ các Đại Đội thuộc Tiểu đoàn 1/11 :

#### GỬI HƯƠNG CHO GIÓ NGUYỄN NGỌC THUẬN

“... Có đôi khi tôi say thơ trong giấc ngủ mơ hồ hoặc có lần nửa khuya trên lò cốt lạnh, tôi soi đèn thật nhỏ để đọc những vần thơ của các bạn trong đơn vị, họ nói về tình yêu thật nhiều mà xót xa cho thân phận quê hương cũng lắm !

Những giấc mơ, những khát vọng bao giờ cũng thường dâng lên mạnh mẽ để rồi theo thời gian nào đó liệm dần trong tiềm thức nhưng chưa chắc họ đã lãng quên đâu ?

Tôi thấy thật thương những người bạn này, cũng cùng trang lứa với mình, cũng xếp áo thư sinh để hành trang giữa từ và lao đầu vào cuộc chiến rồi hoặc ít hoặc nhiều họ đổ máu xương cho quê mẹ Việt Nam.

Tuổi trẻ thanh niên Việt Nam thời khói lửa phong yên là vậy, nên họ ra đi và sẵn sàng chấp nhận một môi trường gian khổ. Tháng ngày họ cầm súng nên tình cảm hầu như có đọng lại rồi họ chất chứa trong lòng biết bao là kỷ niệm buổi chia tay nên những tư tưởng những ý nghĩ không còn cách nào hơn là họ để tâm tình mình chảy dài trên ngọn bút.

Có như vậy họ mới dệt thành thơ để rồi “khóc” cho vui bớt chuyện mình...

Tôi bắt đầu lên đường bằng những chuyến ăn tình vùng đại một thứ hành trang nhỏ nhỏ nhưng cần thiết cho lính chiến qua tháng ngày không ngừng xa dịch chuyển quân. Mây trời thật thấp và hoa nắng ngoài ngõ đang tức tưởi chờ dài. Buồn thật là buồn nên Trần Phương Như nằm ở một góc biên cương nhớ về người yêu bé bỏng nào đó lúc chia xa.

“ Mai anh súng đạn đang trình

Đời phiêu du đó chuyện mình tạm quên ”

Khi đã cách xa nhau, tình yêu cũng phai dần trên ánh mắt nhưng chưa chắc gì người đi kẻ ở ai sẽ nhớ hơn ai ?

Làm trai thời chinh chiến mà !

Đầu cũng là quê hương của mình hết, những buồn vui dọc đường theo những bước xông pha, nét kiêu hùng trong một lần về xóm nhỏ khi mái lá nhà ai cuộn cuộn khói chiều, một đêm trăng nào cái ngõ vắng nhiệm vụ đã xong giờ gác trên chơi canh, tiếng nói tâm tình thật dễ thương với người em gái hẹn hò của Phương (ĐĐ 3) nghe thật nồng nàn mà tha thiết.

“Rồi mai một góc biên cương đó !  
Em có khi nào nhớ đến anh ?  
Tay súng ngang trời vung khói lửa  
Là dệt ngày mai chuyện chúng mình”  
Thật thơ mộng và dễ thương lắm.

Bỏ lại sau lưng kỷ niệm con đường nào đó trong đời, người trai vào khói lửa phong yên dễ mong có một ngày tươi sáng...nhưng hơi oi ! những giòng sông còn pha máu, những con đường quê hương còn bị đạn bom cây nát chưa người và người lính trẻ tam treo giây sấu áo chiến khi anh có dịp tay nắm tờ phép trở về con đường đó... con đường mà anh mới biết ưu tư lần đầu.

“ Tôi trở lại đường xưa... thôi mất hết  
Kỷ niệm nào cũng vụt biến tan đi  
Giờ một phương mây bước nhỏ trở về  
Nghe nước nờ lên cuộc đời lính chiến  
Thời gian đi thật chậm.

Nhưng cũng đã cướp đi ít nhiều những tình yêu nhỏ nhỏ, những tuổi hồng con gái lúc mới “vỡ lòng thương” nên người lính nào cũng thấy lòng mình buồn khi đã đưa tay đón nhận sự mất mát đó !  
Mà thật vậy !

Ngày xưa với bây giờ xa tiếng trống tan trường vì lớp người nào đó tạo nên... Hình ảnh ấy, đã gọi xúc cảm thật mãnh liệt cho HỒNG (ĐĐ2) với một lần giây Saut súng nhỏ khi anh ghé lại trường xưa.

“ Tôi ghé lại trường xưa  
Trong lần dừng quân chiều biên giới  
Kỷ niệm học trò sống lại thuở mười lăm.  
Bây giờ tay súng dọc ngang  
Về xem hoa nắng rụng vàng sân chơi  
Công siêu  
Trường đồ  
Bụi ngủi

Tôi nghe chết xuống một trời tang thương  
Kỷ niệm đó ! Thời giờ đã xa rồi, những hàng cây Phượng đỏ in lên khung trời như những chấm máu của con tim, tuổi học trò cũng không còn thomp trên nếp sách và hành lang đó...thì bướm trắng ngày xưa thất lạc rồi. Trần Ngọc Thành (ĐĐCH) giờ nào có khác, cuộc chiến tranh đã làm thanh niên VN nhiều suy tư, nhiều đắn đo và một lúc nào đó họ thấy sự kham khổ của mình phải được đền bù bằng một cái gì...

### GIỚI THIỆU “ TIẾNG NÓI 43 ” CỦA TR. Đ. XUNG KÍCH 43

Tới đây chúng tôi xin giới thiệu với quý bạn một ít sáng tác của “ Tiếng Nói 43 ”. Đây là tập nội san của Trung Đoàn xung kích 43 với ban biên tập gồm có : Vĩnh Đà — Mạc Uyên Linh — Trường Anh Diễm — Tuấn Dũng — Thạch Sơn — Bằng Khánh Linh — Kiều Lệ Thu — Mây Tím — Xuyên Sơn — Trương Chi Lê.

Tiếng nói 43 bìa in 4 màu. Ruột ronéo tuyệt đẹp cả về kỹ thuật ấn loát cũng như minh họa. Sơ với nội san các đơn vị khác. Tiếng nói 43 không thua kém gì một phương diện. Đặc biệt về phần văn nghệ, tờ báo thiết phong phú. Trong khuôn khổ mục này chúng tôi chỉ giới thiệu, được một phần rất ít : một bài thơ của Trúc Linh.

DIỄM NGỌC  
TRÚC LINH

sao em biết người đi ra trận tuyến  
không yêu thương, không ước mong đào nguyên  
lính tuy nghèo nhưng chẳng khoái bạc tiền  
mà chỉ thích thương người mê trăng gió.

mây tím đẹp bầu trời không còn đỏ  
nên mưa làm buồn kẻ sống miền xa  
xót thương ai đã nhỏ lệ chan hòa  
vì lầm tưởng nghĩ rằng mình quá xấu.

em đẹp mãi của vầng trăng mười sáu  
lính xa nhà đâu có dễ dàng quên  
không học hành ăn nói sẽ vô duyên  
nhưng chẳng muốn em còn hoài cô độc.

anh sẽ đến và dỗ dành tiếng khóc  
sẽ ru em bằng tiếng hát phù sa  
quen rồi em — đời lính vẫn xa nhà  
xin hân hạnh đón mời em phủ áo.

anh vẫn biết cuộc đời còn diễn đào  
xin gọi em như gọi một vì sao.  
sao ơi ! sao...! mây tím ở phương nào  
hãy gọi đến để cùng ta tâm sự.

Mặt trời đã cao nhưng ánh sáng bị chặn lại bởi dãy núi phía trước, một khoảng mát trải xuống cánh đồng làng Vĩnh Hy, những cỏ tốt chưa trở thành kim cương khi chưa có ánh sáng lấp lánh trên những giọt sương đêm, giọt sương nằm kêu căng nhưng âm thầm chịu tan vô lúc đầu ngày; con sông bên này nổi phần chiếu những rặng đỏ buổi sớm, cây cầu nghiêng nghiêng, những chân cầu đứng im vì giọng sông không chịu trôi, cái gì nằm trong mùa xuân cũng chứa một vẻ lặng lẽ huyền diệu: nó biểu hiện cái bản chất đời mới và trường cửu, khước từ sự giả tạo và héo mòn, bởi mùa xuân đi ra từ những đời đời êm đềm và thành thật của mùa đông; ánh sáng bị chặn lại bởi núi nên phóng lên trời những cái quạt hồng, những đám mây cao là đà, mỏng thưa dần, như muốn biến thành một màn sương lãng đãng, để sau hết một vài con chim én có thể nhờ vĩa khung trời kia như một cái sân khấu, những nghệ sĩ từ hải đảo xa trở về xấp bằng đôi cánh, bắt đầu biểu diễn.

Khi mặt trời trời lên cao hơn chút nữa, ta có thể tưởng tượng như ai gắn nó lên núi Hùng vồ, làng Vĩnh Hy bắt đầu nóng ấm, cửa Lý môn trải cái dáng phiến muộn lâu đời của nó trên bãi đất đầy hoa dại, những con sâu nhỏ bắt đầu bò ra khỏi giọt lá sười nắng, chắc con sâu sẽ vui, những cánh lá « ngủ ngày » bắt đầu xếp hai cánh lại, những nụ hoa « mười giờ » nở to ra, hoa « mười giờ » màu tím tím như hoa tỳ gôn, những hạt bụi thăm sương đêm nay se mình; ánh sáng lần lượt đi đến, đi qua thăm từng sinh vật, thức giấc từng đời sống bị mất tối thăm nhất; anh Minh có thể thấy một cơn gió thổi mạnh qua ngọn cây chẳng còn đồ xuống những giọt sương nào. Đã thực sự vào ngày. Cuối cùng cái hoa hướng dương đã đứng dậy, quay theo tình nhân nó: mặt trời — bấy giờ anh Minh được một người Dân về đeo sau xe chạy ra chợ Huyện.

Đường đến chợ Huyện lát đất là vàng, trong lòng mùa xuân hầy còn mùa thu, anh Minh ôm ngang hông anh Ngươn; tên anh Dân về, nhớ hai tuần trước anh cũng theo xe ra Qui nhơn: những ngày cuối năm trời đất ừ dột, mọi người thì bận rộn, sinh hoạt vào dịp sắp tết như kim loại trong một lò nung ở giờ phút chót của sự chịu đựng nhiệt độ, kim loại kia chuyển động, rạo rực để cuối cùng là một trạng thái mới.

Khi những mái ngói lỏ nhỏ dưới nắng sớm phía trước anh Ngươn hỏi anh Minh: « Chợ Huyện phía trước kia anh, Anh Minh, nhìn chợ Huyện anh còn nhớ gì không. » Minh không trả lời Ngươn vì anh mãi ngắm những thửa ruộng đầy gốc rạ, đàn bò hai bên bờ ruộng bờ ruộng quanh co, cỏ đồng dơ cao, những trổ nước từ bờ cao đồ xuống trong vắt, Minh lắng nghe tiếng một con cá móng, cố tìm một con của đồng nằm giữa những chân lúa non dưới mặt nước lặng lẽ. Minh chìm đắm trong một không gian êm đềm: bụi đen đã lắng, cảnh vật trở nên

mờ ảo bởi vẻ tươi sáng kỳ diệu mùa xuân.

Chợ Huyện cây cối hai hàng, những bóng mát như những cái dù cố định từ bao nhiêu năm nay che mãi một đoạn đường xuyên Việt (hay xuyên sơn) khô gầy, con đường trải dầu từ thời còn những ông Tây thuộc địa, nhưng cái hình dạng nó đã khởi đi từ thuở Chúa Nguyễn men theo Trường sơn vào Nam, người Chiêm thành bỏ Đồ Bàn ra đi; con đường, có khi đá cuội này nằm thay linh hồn người, có khi bóng cây này lay động một tiếng cười, có khi cái màu đất xám ngổn của mặt đường nói lên một liên kết không ngừng giữa nhiều thế hệ xưa và nay; con đường chạy qua Chợ Huyện nhắc nhở Minh những ngày nhỏ. Thuở xưa, Chợ Huyện cho anh một thế giới bên ngoài, cho anh một vũ trụ khác lạ: ở đó cũng có mái nhà, cũng có người, có những gì như ở làng Vĩnh Hy nhỏ nhoi của Minh đã có. Thế giới mở ra (hay thế giới tràn đến) cho tuổi thơ là anh em cha mẹ chung quanh, từ mái nhà cánh cửa cái sân con đường, rồi những thửa ruộng chung quanh xóm, tiếng chim tiếng gà ở các gia đình lân cận, xa hơn, cậu bé biết đi ra bờ ngõ, hai con mắt nai quay về một hướng nào đó cậu ta bắt gặp cái bao lá của cánh đồng, cái ngồn ngồn của con đường, và sự bí mật thật gần gũi của những sinh vật cùng nhau dưới ánh sáng, cuối cùng cậu bé ước mơ bước đến chân dãy núi phía kia; khi chú bé biết được sự có mặt của trái núi kia chính là khi chú bé không còn xa lạ gì với thế giới chung quanh, nhưng cũng đúng tháng năm đó tất cả những ngôn ngữ, những ký hiệu mà hẳn ta nhận được ở dọc đường trường thành, hẳn ta rất lấy làm hối hận, vì hẳn ta không hề là chủ nhân chúng nó: bấy giờ thế giới bên ngoài quay lại che kín, chụp xuống thân phận người những ngột ngạt trầm trọng. Khi chú bé khám phá ra trái đất này tròn và lăn tròn theo một định tính đồ lờ là mặt trời, chính là lúc chú bé cảm kích đến thế lương vận mạng của mình: một viên bi lăn theo một thứ lệ trình chảy đổ. Chợ Huyện mang đến cho Minh những mái ngói tuổi nhỏ khi Minh ngồi trong lớp học nôn nao với bài học tư tưởng, mang đến cho Minh cái xa lạ quen thuộc nơi những háo hức đi về; ngày Pháp trở lại Đông dương Minh theo gia đình chạy tản cư, chợ Huyện trở thành một khu chợ vắng; lần Pháp nhảy dù xuống Phú cát, Phú Mỹ, chợ Huyện ta buồn lây lất; nay một thời chiến đấu trôi qua, người Mỹ đến đây, Qui nhơn được trang điểm cực kỳ diễm dúa, chợ Huyện thăm lặng như một cổ gái diễm tính; có khi hơn thế. Chợ Huyện bị bỏ quên ngoài tây thành như một khu nhà của đám dân Chăm sót lại, mười năm chiến tranh, có khi Minh thấy chợ Huyện cắt bước đi theo chàng; những năm chàng phiêu bạt trong Nam, chợ Huyện quá rui rọc khốc than, mang dáng hình quái dị đáng thương của một làng Việt Nam biến tính.

Ngày hôm đó Minh cùng Ngươn ăn vài chiếc nem ở Chợ Huyện, lại đánh xe xuống Qui nhơn. Khi xe chạy ra ngoài đường cái quan, Minh ngó với lại nhìn cây dừa nằm tút mù, trên một bờ ruộng, phía bắc chợ Huyện,

lòng bồn chồn nói với Ngươn: « May mà Tết vừa qua Chợ Huyện không thiệt hại mấy ». Ngươn cười trả lời: « biết thế nào là thiệt hại nhiều thiệt hại ít ». Minh ngồi sau yên xe, cố chăm một điều thuốc, nói lớn để tiếng nói đi ngược gió về phía trước: « cái gì chưa cháy hoàn toàn, chưa hủy diệt hoàn toàn, còn chút ít sự sống cái đó là chưa thiệt hại mấy. Một người tàn tật là một người chưa thiệt thời mấy, may mà hẳn ta còn sống. » Ngươn nghiêng mồm về một bên nói với Minh: « như thế một người chết là người thiệt hại hoàn toàn à ». « Không phải vậy đâu, Minh cái lại, ấy là ta nói đến một cách khác về những người chết, này nhé, có thể một người chết đi là là một người cũng không thiệt hại mấy. » Ngươn mĩa mai: « Như vậy mấy ngàn bộ xương người Do thái ở trong lao tù Đức quốc là những cái chết không thiệt mấy à, bởi những bộ xương kia cuối cùng cũng được vùi kín. » Minh: « ấy là ta nói đến những cái xương, cái xương tìm thấy cũng

phong cảnh thật đẹp cho gã họa sĩ đứng dưới đồng bằng, làm bồn chồn cái dạ xao xác của chàng thi sĩ; cảnh cháy núi, có thể là cảnh ảo đối với một chàng đảng trí nào đó đang phiêu bạt từng bước chân trên bờ biển, nhìn về; hẳn ta về, hẳn ta làm thơ, hẳn ta mừng rằng lúc hoàng hôn này đã có một ngọn lửa thật đẹp thật thân bí để đốt hẳn thứ ngày tàn tạ, sang đêm hằng cửu: chúng ta đã mất mặt trời chưa? »

Những bờ ruộng đồ vờ kiêu quệ, tưởng đã mất dung dạng, nay vụt trời dậy trước mắt Minh: y như chúng ta đang đi giữa đường chợt thấy đằng sau các mộ bia những khuôn mặt rõ chân chịt bất ngờ lộ lên; cái mặt rõ vì đầu mùa ngô ngác, người nhìn thấy cũng hoảng hốt than ôi. Qui nhơn là nghĩa địa, những bờ ruộng trong con bình biển là những khuôn mặt đầu mùa, và Minh, chàng hoảng hốt trú ẩn trong buổi sáng mùa xuân lạnh ngắt phút chốc hoang vu, chàng không còn gì để níu kéo vào

## TRƯỜNG GIANG



« Bến Hồng ai giục nhau qua » BÙI GIANG

### truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

là một cái xương không thiệt hại mấy. »

Thành Qui nhơn, dịp Tết vừa qua, hẳn ta như đã trang trải một mối nợ năm. Người đòi nợ không nhận được gì, mà người trả nợ cũng không thấy giao trả một cái gì cho đáng hoàng, bởi sự cháy và sự chết có rõ ràng đâu. Chúng nó là hư hư thực thực. Là mộng ảo. Ấy thế mà đã có một cuộc đời nợ và trả nợ trong thành phố này: y như một cảnh đốt rừng, gã tiểu phu cứ việc đốt và rừng khó cứ việc cháy. Sự đốt và sự cháy mới nhìn tưởng liên hệ nhau nhưng thực ra nó không liên hệ gì. Có lẽ gã tiểu phu xem việc nổi lửa là cần thiết; còn cây cỏ, chúng nó hiểu rằng đây là cái thân phận của chúng nó, chúng phải thích ứng với cách giải quyết cuối cùng, gọn gàng tuy có hơi tàn nhẫn. Cái cảnh cháy núi làm cho bao nhiêu sinh vật trong cảnh hướng đó mang chung định mệnh, nhưng tất cả những gì phía núi kia đã tạo ra một

người, chàng bước đi rên rì. Thế rồi cảnh vật cứ vụt tới vụt qua, Minh thăm thẳm nỗi da thịt không may bị ác xit trút lên. Chàng cứ phải chịu đựng sự tàn phá của ngoại cảnh điều tàn trong khi chàng quá đau đớn đến mất cảm giác như một giống kim loại.

Ngươn dựng xe trước một quán nước, quay lại cười với Minh, Minh tưởng đã nhìn thấy Ngươn ở đâu đó; được phản chiếu lại từ một mặt kính không bằng phẳng, mất thuận chiều và không trong tinh: cái mặt Ngươn méo xệch, lỗ mũi Ngươn dài ra cong veo, hai mắt một nhắm một mở, cái miệng vuông vức, hai cái tai lớn bé không đều, và điều thuốc, hình như Ngươn có hút một điều thuốc phà hơi ra từ mái tóc. Ngươn đi chuyển thật lờ, trí óc Minh nghe lật bật những âm thanh xa xôi. Cái nghĩa địa lại cứ xuất hiện trùng điệp những khuôn mặt chần chịt, rồi những con quạ đen rủ cánh lao đảo trên nóc nhà thờ, nóc chùa chiềng, trong trường

hợp người ngủ ba, trên thân cây dừa  
lành, một mặt trời càng lên cao  
những cơn mưa đen càng thu nhỏ  
hình dáng lại, thu hẹp lại, tất cả  
hoạt cảnh trong thị trấn này núp dưới  
sự che chở, dưới cái bóng vĩ đại nó;  
mặt trời sáng ra qua, muôn ngàn quạ;  
và khi mặt trời chết đi Minh chỉ còn  
một cơn quạ to lớn ôm kín lấy anh,  
anh ngủ trong thân thể nó. Minh suy  
tưởng tru tu, sâu não hay hưởng thụ  
trong tình hồn nó : Quạ.

Minh một mình đứng dưới bóng  
một cơn quạ. Ngươn : "hỏi ủa, một rồi  
sao tìm bóng mát đó, khát nước  
không." Rồi Ngươn đến đứng dưới  
bóng mát với Minh. Từ đây nhìn ra  
xa hơn là đầm Thị nại : nắng chan  
hòa trên vòm biển xanh biếc, ở đó  
không có một cơn quạ nào nhưng mặt  
biển đã trở nên một thế giới hoang  
vô cùng cực đối với Minh. Anh thấy  
lạnh lẽo, mặt tái đi, tay chân run rẩy,  
bước từng bước về phía biển. Những  
gian nhà dọc theo bãi ngủ kín giấc  
ngay giữa mùa xuân, bởi vì chủ nó  
đã công gia đình chạy loạn đầu xa,  
những cửa đóng chặt, những mái rĩ  
rượi, bụi bám đầy trên đá gỗ ; nơi  
những khu vườn thấp, thủy triều  
vừa hạ để lại những muối, một loại  
bột trắng khô ; biết đâu đêm hôm qua  
thủy triều đã tràn vào đây, bây giờ  
còn lại có dịp đi dạo chơi trong khu  
vườn vắng chủ ; biết đâu những cơn  
sóng ngọt ngào đã tràn lên con đường  
xuân qua đầm. Thị Nại. Minh gọi  
nhớ như chàng đã gọi tên núi Hùng  
về. Những hàng dương thu mình  
cuối bãi cát, bây giờ cũng theo nhau  
ra đó. Một vài chiếc mảnh vỏ không  
trong bãi. Minh nói với Ngươn :

"Thôi đi về, tôi mệt quá rồi.  
Tôi không chịu được cảnh tan vỡ  
này..." Ngươn sức nhớ một điều :  
"sanh đi ghi về máy bay chứ, anh định  
bỏ chuyến vào Nam à." Thế là họ  
đến phi trường. Phi trường nằm giữa  
hàng xóm thấp, phía ngoài kia là  
biển, trong này là thị trấn. Từ máy  
bay nhìn xuống, phi trường Qui Nhơn  
không khác gì phi trường Hương cảng,  
tuy nhiên đây là một phi trường hẹp  
và nghèo, với một đường piste lồi lõm,  
một vài chiếc máy bay nằm heo hút.

Phi trường thấp, ta có cảm  
tưởng một ngày nào đó biển tràn lên  
biển sẽ xóa đi một cách mau lẹ cả phi  
trường và cái thành phố Qui Nhơn  
hiếm hoi. Biển sẽ nuốt chửng vào núi,  
có ngôi mộ của thi sĩ Hàn Mặc Tử ở  
chùa Ghềnh Ráng cũng tràn ngập  
thủy triều : những cánh xương khô  
kia cũng lênh đênh không khác chi  
những cọng san hô phiêu bạt. Sau khi  
biển đã đem được hài cốt của Người  
Thi Sĩ kia ra khỏi, chàng sẽ hằng đêm  
hòa lẫn với trăng, chàng sẽ là trăng ;  
biết đâu đây chẳng thỏa lòng mong  
ước của chàng ; Hàn Mặc Tử suốt  
đời mơ ước tắm trăng, giao hoan với  
trăng.

Sau khi ghi về máy bay, Minh  
trạm mắt dọc cạnh kẻ những chữ  
những dấu hiệu trong cái vẻ màu  
xanh, anh mỉm cười ngây ngất, tin  
ngày mai mình có thể lên đường  
bằng chuyến bay vào Sài Gòn, mình còn  
Sài Gòn, Sài Gòn là cái gì có thực, cái có  
thể đến đó, bước đi trong đó ? Sài Gòn  
chưa bốc cháy, máy bay đâm xuống  
Sài Gòn không phải đâm xuống một hồ  
thủy hay một vùng đầm lầy thú dữ : bây  
giờ đó Sài Gòn. Minh đọc nhẩm lần nữa

một cách đại dật như giờ đến phi  
trường, giờ máy bay cất cánh, giờ  
đáp xuống Tân Sơn Nhất, tên số  
chuyến bay, ừ, thế là mọi việc còn có  
thực, thực sự là còn Qui Nhơn còn  
Sài Gòn ; giờ đôi nọ đã thực  
tình bỏ đi. Minh ngửa "cái  
mặt khốn nạn lên khung trời,  
mim cười với giải mây trắng, ánh  
sáng đã biến dạng khi vừa qua biển,  
giờ đổi màu từ khi qua biển, tất cả  
hơi hám trời khi bay vào tới lục địa  
Qui Nhơn đều lướt qua đại dương,  
mang đến đây cái bao la ngắt ngưỡng  
của màu xanh sóng cả, nhưng anh  
Minh cảm thấy nóng bức : nổi hoang  
mang đốt cháy con tim tự tin, đưa  
con tim đến một miền bất định, những  
cảnh trí bày ra trước mặt làm mất kích  
thước cố định mà đôi mắt anh thường  
hàng nhìn thấy ; những đường cong  
có hữu xưa bỗng một đêm bất định ;  
màu sắc còn đây là màu sắc của một  
miền nam thạch, cái miệng núi lửa  
thủ hân kia hãy còn, giọng suối lửa  
hãy cuộn cuộn, những ngọn núi chưa  
có dịp phun lửa nó như đang bị mất  
chuyền đi phun theo, những hình hài  
chưa què quặt như bị mất đu nhập  
vào thế giới què quặt ; những cơn  
tím sâu ảm, những lá phổi sâu ảm,  
những cái dạ dày bỏ hung, những  
đôi mắt bỏ hung, những giọt  
sương đỏ máu, những ly rượu đỏ  
máu, những rế cây bím đầy thịt  
người, những cơn suối động đầy  
xương, những bãi đất còn đó nụ hôn,  
những lá cỏ còn đó nước miếng ;  
hoạt cảnh cuối cùng của những định  
mệnh : Thế giới bên ngoài chụp xuống  
đời sống Minh, từ nhiều ngày hôm  
nay, anh như một người bị bắt trong  
đêm tối, bị tổng vào một cái bao tải,  
vắt lên xe, xe lạng gập ghềnh qua đèo  
cỏ hổ nọ ; Thế giới bên ngoài một  
bầy rắn lục, thứ rắn mang màu xanh  
huyền diệu nhưng cái nọc nó độc địa  
khôan lường ; Minh ăn với rắn, ngủ với  
bọ, dạo chơi trong nhện nguyệt mê  
cuồng, nam thạch bạc thép. Bởi  
thuyền trong giòng sông máu đỏ, ca  
hát cười cợt với thiên vạn hình hài  
quái gở : đã có một địa ngục không  
màu. Dù sao, giữa địa ngục phong phú  
đi thường này Minh cũng đã có một  
cái về máy bay, trên đó mang những  
ký hiệu đời sống, anh phải chấp nhận  
một mô phỏng tục tĩu lệnh tối tăm.  
Anh nhớ mang máng là mình phải trở  
lại một địa điểm nào đó, phải giả từ  
một số hình nhân quen thuộc, đám  
hình nhân này là vợ là con là họ hàng  
anh.

Thế giới bên ngoài đến với anh  
trập trùng xôn xao : nhà cửa một bầy  
thuyền mảnh trôi nổi, cây lá những  
cánh chim chao đảo, anh người say men  
chén choáng, mặt đất như một suối  
tóc lênh đênh, ôi một đời ta đi về trên  
mặt đất đa đoan một kẻ đứng trước mặt  
như kẻ đứng ngoài ngàn xa thăm, tiếng  
nói bên tai là tiếng nói nào ma quái  
từ đời đời kiếp trước, những gì đã  
mất hút trong dĩ vãng nay hiện về  
khieu khích tinh thần, tiếm thức vút  
trời đất, trí thức chìm đắm với vô  
thức, ngôn ngữ biến thành hư ngôn  
ngụy ngữ ; tất cả đảo lộn, hòa lẫn cùng  
nhau thế thảm ; đêm hôm kia vào canh  
ba, anh nằm chung chăn với vợ,  
chưa bao giờ anh thấy đau xót tới  
phải chạm đến da thịt màu mỡ khác  
thường của vợ, đây là thứ hình hài  
thơm tho bần lầy, anh bước chân  
xuống một vực sâu thịt người, anh  
nằm trên vợ và đêm từng nhip, từng  
nhịp, y như là người thợ dệt công  
nên cái chày trong canh sương, người  
thợ dệt một cái nền đất, khoi lạc chày  
từ các lỗ chân lông, từ đầu ngón tay,  
loang loang nơi những giọt mồ hôi,  
về ra trên khắp từng hơi thở, cái  
chày cứ văng vẳng đêm sương...

còn tiếp



NGUYỄN TƯỜNG VÂN. — Đã  
đăng cái quảng cáo Hiện Diện của các  
anh. Anh rằng gửi thêm thơ.

BUI NGHI TRANG. — Mong  
anh sớm rời thành Tuy Hạ về dạy  
học. Tình hình mờ mờ, như anh thấy.

HỒ NGẠC NGŨ (QN). — Kỳ  
trước đã đăng thơ anh thì phải ? Nếu  
chưa, chắc là kẹt trên nhà chữ. Đã ở  
QN năm 1957.

CAO HOÀNG NHÂN. — Số  
29 chúng tôi vô ý để sót tên anh  
ngoài bia, cũng như kỳ trước (số 15)  
sót tên các anh Trần Tuấn Kiệt — Tú  
Kieu, chắc anh không được vừa ý.  
Lê ra phải in tên anh ở đó. Anh vui  
lòng bỏ qua. Đã gửi điều anh nói  
trong thư.

LÊ ĐẠI TẤN (ĐHCTCT). —  
Anh cũng chẳng nên gọi bằng ông, e  
nghe mình già uổng. Cái nhan đề "Cho  
Ngọc Anh" e có hơi riêng tư. Cho  
Minh Châu không ngại vì là thơ. Sẽ  
gửi biểu anh cuốn sách. Chờ Đường  
mới của các anh.

TRẦN KIẾN THẢO (KBC.  
4968). — Thật ra, ở tỉnh lẻ, viết được  
nhiều chữ. Cái truyện ngắn của anh  
vui lòng cho hoãn trả lời. Mới đọc  
qua, ngay tại tòa soạn trong khi các  
cố xếp báo nói chuyện ồn ào, không  
quyết định được. Sẽ tin anh sau.

DƯ TÂM. — Cái đoạn văn của  
Tâm thật hay. Sẽ đăng. Nên viết  
nhảm như vậy luôn.

NGÂN (Sg). — Mục "Tuổi Trẻ  
VN 69" có lẽ sẽ kết thúc khoảng 8  
số nữa. Bài trả lời hiện còn nhiều.  
Thế là đăng trong các số 20-23-24.

HUY UYÊN. — Vâng lẽ cũng  
lâu, có lẽ không thể, nhất là anh được  
nửa. Số sau vậy nhé. Chắc chắn.

LÊ NHẬT NGUYỄN NGŨ. —  
Bài anh sẽ đăng trong một số tới.

HOÀNG TỬ GIANG. — Bài  
anh đăng vào số Giáng Sinh.

ĐÀ CA (Quang Trung). — Cho  
hỏi thăm Lưu Huỳnh Truyền và Lộc  
Vũ. Chúc các anh thành lính giỏi. Tại  
sao anh lại ngần ngại ?

HÀ NGUYỄN BÍCH (Sadec). —  
Có thấy tên anh ở một vài nơi. Đang  
nghĩen câu để nghị của anh về mục  
đó. Cảm ơn anh đã cho biết tình hình  
tờ báo ở Sadec.

THỤY VĂN (QN). — Tòa soạn  
đã đọc bài đoạn văn của ông viết về  
Đà Lạt. Sẽ đăng trong một kỳ gần  
các đoạn văn viết về thành phố này.  
Một vài anh em khác ở QN cũng cho  
biết tình trạng, không đủ báo bản ở  
đó. Mong tiếp tục nhận được bài của  
ông.

NG. TRI GIAO (Tháp Chàm). —  
Không nhận được thư báo đảm của  
ông. Đã nhận được 2 bài thơ sau và  
bài trả lời cuộc phỏng vấn. Trước hết  
sẽ đăng bài phỏng vấn, còn thơ ông  
nên gửi thêm 1 bài nữa. Tòa soạn  
cảm tạ lá thư rất lịch lễ của ông.

HỒNG KHUÊ (PT). — Sẽ đăng  
đoạn văn của cô trong số đặc biệt của  
cây bút nữ (hai số nữa).

PHU SA LỘC, THƯƠNG ĐAI  
GIAO. — Sẽ đăng. TTHM. —  
"Cơm Bính" gửi tiếp.

BUI V BÍNH (Thủ Đức). — Đề  
sai lầm trước hết của bạn là KH  
không phải là một tạp chí như bạn  
viết. Hoàn toàn đúng ý điểm 2 của  
lá thư : đọc những người viết mới  
để khám phá, và khám phá là vấn đề  
quan trọng. Rất quan trọng đối với  
KH. Điểm 3, chúng tôi nghĩ bạn nên  
viết rõ hơn, trong một lá thư khác,  
vì ở lá thư này bạn viết như thể  
chúng tôi không hiểu rõ bạn định nói  
chuyện trường hợp nào. Thơ bạn sẽ  
đăng.

H.B.Y (Cần Thơ). — Bạn nên  
gửi thêm, hai bài đó không đăng được.

VŨ DUY DƯƠNG (CT). — Sẽ  
đăng bài anh trong một số gần. Làm  
khó nhớ in bài rồi, tốn lắm, mà KH  
lại nghèo. Anh Nguyễn Hữu Hiệu đã  
viết lại. Đã chuyển lời hỏi thăm anh  
tới các họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật và  
Lưu Huỳnh Truyền.

LÊ ĐAN THANH (CT). — KH  
không rõ gì về Hội VNS Miền Tây.

VŨ NHÃ (Sg). — Câu nói của  
anh Hà Nguyễn Thạch (trong bài gặp  
mặt anh em Văn Nghệ MT) không  
chắc có ám chỉ tờ báo đó không. (Thế  
nào là người Việt mới ? Thế nào là  
người viết cũ ?) Theo tôi hiểu, danh  
từ người viết mới có từ từ Nghệ  
Thuật. Viết mới ở đây không hẳn là  
mới viết. Viết mới ở đây là viết với  
một nhận thức mới, về đời sống cũng  
như về văn chương ngôn ngữ.

TRẦN V DUÂN. — Thơ sẽ  
đăng. Chắc phiếu gia nhập Hội đã  
tới rồi. Còn một số thư chưa trả lời  
đấy. KH cũng không biết địa chỉ anh  
Nguy Ngữ.

ĐOÀN KHÁNH VĂN (Đồng  
Tháp). — Thơ sẽ đăng.

xem tiếp trang 20

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG  
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẢI  
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/THQ  
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TR.  
SƯ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON  
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bàn

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập : Thường Xuyên

TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH

THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN

HY VĂN • ĐĂNG TRẦN HUÂN

• NGUYỄN HỮU THỌNG

• DƯƠNG TRƯ LA •

VÀ

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖN

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CH.

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên

Chủ Nhiệm • Bài vở để tên

Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.

mỗi số • Cộng số giá gấp đôi

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn

gửi cho báo khác, và ngược lại

Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu

không có lời yêu cầu.

|                                                                                        |                                                                                   |                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>LÒ BÁNH MÌ</b><br><b>HIỆP LỢI</b><br>74 Bến Ngự Ông PHAN THIẾT                      | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>ĐẶNG ĐỨC THỌ</b><br>61 Huyền trấn công chúa PHAN THIẾT | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HỒNG HIỆP</b><br>23 Huyền trấn công chúa PHAN THIẾT                                         |
| <b>NHÀ BUÔN</b><br><b>TAN LẬP</b><br>29 Nguyễn văn Thành PHAN THIẾT                    | <b>NHÀ THUỐC TÂY</b><br><b>GIA LONG</b><br>2 Gia Long PHAN THIẾT                  | <b>NHÀ THUỐC ÂU MỸ</b><br><b>PHAN THỊ THỂ</b><br>1 B Khải Định PHAN THIẾT                                              |
| <b>ÔNG NGUYỄN VĂN HOÀNH</b><br><b>THƯƠNG GIA</b><br>37 Huyền trấn công chúa PHAN THIẾT | <b>BÀ TÁM QUĂNG</b><br><b>THƯƠNG GIA</b><br>111 Bến Ngự Ông PHAN THIẾT            | <b>HIỆU BUÔN</b><br><b>LÊ CHÁNH NGŨ</b><br>33 Nguyễn văn Thành PHAN THIẾT                                              |
| <b>ÔNG HỒ LONG ĐỊNH</b><br><b>THƯƠNG GIA</b><br>80 Trần hưng Đạo PHAN THIẾT            | <b>HẰNG GẠCH BÔNG</b><br><b>CÔNG TÍN</b><br>11 Lương ngọc Quyên PHAN THIẾT        | <b>NGUYỄN THỊ BA</b><br><b>BUÔN BÁN GẠO</b><br>48 Đồng Khánh PHAN THIẾT                                                |
| <b>LÒ BÁNH MÌ</b><br><b>NGHI HƯNG</b><br>5 Nguyễn thái Học PHAN THIẾT                  | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>PHAN VĂN SANH</b><br>114 Trưng Trắc PHAN THIẾT         | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HỒNG HƯNG</b><br>124 Trưng Trắc PHAN THIẾT                                                  |
| <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HỒNG HÒA</b><br>20 Bến Ngự Ông PHAN THIẾT                   | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HẢO HƯƠNG</b><br>132 Bến Trưng Trắc PHAN THIẾT         | <b>ÔNG NGUYỄN THANH CHÂU</b><br><b>GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG</b><br><b>PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP</b><br>69 Đồng Khánh PHAN THIẾT |
| <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>MẬU HƯƠNG</b><br>8 Đường Hàm Nghi PHAN THIẾT                | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HỒNG XUYÊN</b><br>82 Trưng Trắc PHAN THIẾT             | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>HUỲNH ĐỨC</b><br>52 Đinh Tiên Hoàng PHAN THIẾT                                              |
| <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>CHÂU THANH</b><br>47 Trưng Trắc PHAN THIẾT                  | <b>VIỆT NAM THƯƠNG TÍN</b><br>1 Nguyễn văn Thành PHAN THIẾT                       | <b>HẰNG NƯỚC MẮM</b><br><b>LÊ VĂN THƯỜNG</b><br>1 Hoàng Diệu PHAN THIẾT                                                |

## TÂN NGUYỄN SƠN

Giám Đốc: TRẦN HUỖNH HÀ

6 Ngự Ông,

PHAN THIẾT

## NHÀ BUỒN THANH VÂN

BÁN SỈ VÀ LẺ LA-VE, NƯỚC NGỌT

17 A Duy Tân,

PHAN THIẾT

## NHÀ THUỐC ẬU MỸ NAM VIỆT

23, Nguyễn Hoàng,

PHAN THIẾT

## KHÁCH SẠN THÚY HOA

1 đường Lê Lợi

PHAN THIẾT

## TRƯỜNG TƯ THỰC CHUYÊN NGHIỆP NGUYỄN DUY

Giám Đốc: NGUYỄN DUY THỌ

11, Lý Thường Kiệt

PHAN THIẾT

## HĂNG RƯỢU NHIÊU BÀ

28 Đinh Tiên Hoàng

PHAN THIẾT

## NHÀ THUỐC TÂY BÌNH DÂN

53 Nguyễn Hoàng

PHAN THIẾT

## NHÀ THUỐC ẬU MỸ PHẠM TỰ TÊ

22 Gia Long

PHAN THIẾT

## NHÀ THUỐC THIÊN HÒA ĐƯỜNG

65 Gia Long

PHAN THIẾT

## NAM THUẬN CÔNG TY

## SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ

78 Trần Hưng Đạo

94 Đồng Khánh

PHAN THIẾT

## BẠCH VÂN

buôn bán tạp hóa

20 Thành Thái

CHOLON

## BẠN CÓ ĐỦ lá bối NHỮNG SÁCH IN NĂM 1969 CHƯA ?

- CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV  
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)  
3000 trang giá 1200 \$
- ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI  
Y. KAWABATA, CAO Ngọc Phượng (dịch)  
50 trang giá 25 \$
- VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY  
THỨC HỌC  
Nhất Hạnh 158 trang giá 70 \$
- NHỮNG GIỌT ĐĂNG  
Võ Hồng 150 trang giá 80 \$
- MẶT TRẬN MIỀN TÂY VẤN YÊN TĨNH  
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khôi (dịch)  
276 trang giá 150 \$
- CUỐN RỪN CHƯA LÀ  
Binh Nguyên Lộc 112 trang giá 50 \$
- HOÀI CỔ NHÂN  
Võ Hồng 185 trang giá 100 \$
- IN XONG TRƯỚC TẾT :**
- ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)  
Nhất Hạnh
- EM BÉ PHÙ TANG  
Isoko, ICHINO HATANO,  
Trương Đình Cửu (dịch)
- NÈO VỀ CỬA Ý (tái bản)  
Nhất Hạnh
- ÁO EM CÀI HOA TRẮNG  
Võ Hồng
- XỬ TRÂM HƯƠNG  
Quách Tấn
- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG  
Vương Pên Liêm
- PHONG TRAO DUY TÂN  
Nguyễn Văn Xuân
- TÂM CA VÀ TÂM CA tái bản và 10 bài mới  
Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI  
120 Nguyễn Lâm Cholon

## CAPSTAN MEDIUM



PHÁT HÀNH TRONG THƯƠNG TUẦN THANG 11.67  
**đặc phẩm văn nghệ VỀ NGUỒN**

ở nơi hợp một của những người văn nghệ miền Tây  
vòng đất yêu thương của những người muốn tìm về quê hương tuổi mới

đặc phẩm văn nghệ VỀ NGUỒN  
tiếng nói của thiết nhất của những người nghĩ  
nhiều về quê hương thân phận và cuộc chiến.  
một khúc trường ca chan hòa niềm thân ái ngọt ngào phù sa,  
mang hương của miền Tây của những người muốn tìm lại tự tình dân tộc.  
phát hành nhân dịp kỷ niệm 40 năm độc lập nước Việt Nam  
ngày thành lập chương trình thi văn Về Nguồn ở đài phát thanh Cần Thơ.

# MAI THẢO MÙA ĐÔNG Ở NGOÀI KIA

**T**HÁNG này, ở miền Bắc, mùa thu dần dần và huyền ảo mùa thu sắp hết rồi đây. Tháng này, trên những lòng đường của Bạch Thái Khuất tịch, của Cờ Ngự Lộng gió, của Yên Phụ xanh liếc, cái trận mưa lá vàng bay đầy cõi nhện Cung. Đến, cái trận mưa hoa lá là một trời, phơi phơi cũng khắp, đã ngớt dần cái hiện tượng nghìn triệu hạt vàng bay mùa giữa không gian. Từ một bức tranh trời đất sương mù mùa thu nhìn xa vào thời tiết, chuyển mùa cuối chót của bốn mùa đã đầy xa xăm mất tới một bờ sông rộng. Và bên kia bờ, cái áo xám ngắt trùm đầu của mùa đông, của tháng chạp; đã sẵn sàng dần thành một trận thế lương. Ở miền Bắc tháng này, trời thời cao vút, trời sa xuống thấp. Tháng này ở miền Bắc, nắng hết hanh trong vườn, mưa đã một mùng ngổ, gió đã rã rượi đây, bên đã lấy lại đường. Và lạnh lạnh, trông trông, mùa đông đã tới, với cái hình ảnh chơi vơi của kỉ niệm trôi lá do những cánh tay gầy khẳng khiu chọc chúng một nền trời nhàu nát mưa bay. Dân ta khổ, đời mùa đông như trái mồi trên đầu. Và sưa soạn đi vào mùa đông bằng áo manh và bằng nón lá.

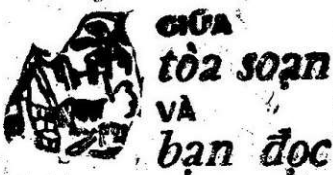
**N**HỮNG mùa đông ở miền Bắc, chúng sống với chúng những năm nào, hay hình dung lại chúng bây giờ, từ phía này đất nước chói nắng, tôi vẫn chỉ nhìn thấy những buổi sáng ỉu của một xóm nghèo. Nhà ba gian hơi lạnh căn căn. Nhà hai trái, gió lùa bốn phía. Những mặt nước ao bèo đóng vàng. Những bờ tre run rẩy. Những bụi cỏ rừng mình. Bếp không lửa. Và trên một đầu thềm, trong một cái lồng, con chim nhỏ của đứa trẻ nghèo đã chết công tự đêm qua. Ngày không hề mặt trời. Gió ào ạt thành bão. Mưa tới trời tối đất. Máu đông vang thân người. Vậy mà những người mẹ đã phải trở dậy, ra khỏi nhà, đến một phiên chợ xa. Chợ ở bên kia đê. Đón gánh đầu vai gầy. Những bước chân gió thổi siêu siêu, mưa lùa tạt tạt, dờ dờ bước một trên con đường sống trần lầy lội. Chân đi hết một bãi thấp. Chân vượt qua một cánh đồng. Buổi chiều trở về, cái bóng người mẹ bé nhỏ li ti in hình lên một mặt đê cao ngất. Chân trời mặt nước và mùa đông dài chỉ mới bắt đầu.

**K**Ỷ NIỆM về mùa đông miền Bắc nơi tôi là nhà khuya một đêm trước Tết năm đó, từ Nha Quan vào, tôi lạc lạng giữa cái lạnh khủng khiếp của núi rừng, quãng đường dài như gần khu Đền Sông Phố Cát. Đêm nói tới đặc không một ánh sao chỉ đường. Lũ rừng chấp chúng, không một dấu vết làng xóm. Gió thổi ngược làm đầu gối rời rã. Hơi lạnh đọng trong đầu, gió ngoài da dồn ép, làm cho thái dương như muốn nổ tung. Đã đường đâm vào gan bàn chân đau nhói. Giữa một vùng mông lung chấp chừa, sau hàng nghìn bước đi mệt hăng gần như trong một trạng thái chiêm bao, tôi lết tới được một cái quán dọc đường. Chiến tranh siêu thế chỉ còn dành cho người lữ hành phiêu dạt những cái quán dọc đường như thế. Đốt một cây diêm, trong cái khoảng khắc một ánh lửa vụt cháy, rồi vụt tắt, tôi nhìn thoáng thấy ở góc quán một bóng người nằm. Thôi đêm cứ giã, tôi chẳng một mình. Thôi rừng cứ lạnh, tôi đi có bạn. Ném mình xuống một góc trống, tôi mệt quá, thiếp đi. Buổi sáng hôm sau, trước phút lên đường, lại gần nhìn, tôi mới biết cái người bạn cùng trong một cánh ngõ lộ độ như tôi chỉ là cái tử thi lạnh buốt.

**K**Ỷ NIỆM về những mùa đông miền Bắc của tôi, còn là những đêm ngủ thuyền âm trên một nhánh sông gần đường số một. Hàn thử biểu xuống gần tới không độ. Mặt sông buổi sáng lạnh tanh, buổi chiều bốc khói. Con thuyền rết muốt, lưng trời lư lư nghiêng. Đêm xuống mui phen phủ kín mà trên một sạp thuyền bỗng bành, tôi có cảm tưởng như đang nằm dưới cái dây nghìn đời của một giếng sông lạnh buốt. Bỗng một buổi sáng mây bay đi, trời chợt hồng, mui thuyền vừa mở ra với tia nắng hiem hơi yếu ớt của mùa đông, thì một chiếc phi cơ oanh tạc của Pháp thỉnh thoảng tới. Chúng tôi đứng xuống nước. Trên đầu, lên thành tặc tặc, động cơ gầm rú, mặt nước sao động, rồi tôi sầm vì hai cái cánh lớn của phi cơ là thấp yếm thành hai bóng ộp ộp mình mề. Khi tôi, từ một hầm trú ẩn lộ thiên trên mặt đê cao nhìn xuống, cánh bướm đã gãy, con thuyền đã chìm, tia nắng

đã tắt. Tôi nhớ tôi đã đứng thật lâu trên bờ đê, nhìn trên trên cái chằm len và cái áo ngự hàn duy nhất của mình thoát khỏi lòng thuyền, trôi theo dòng nước. Và mùa đông ấy cũng chỉ mới bắt đầu. Và mùa đông ấy cũng dài vô tận.

**C**HIẾN TRANH kín trùm trùm trên đất nước chúng ta, với từng người; cũng là một mùa đông đầy vẻ hãi hùng, và dọa nạt. Mặt trời hai mươi năm nay chưa lên. Báo tin mùa xuân, một cánh bướm đợi chờ hai mươi năm chưa tới. Dân tộc ta đi tìm kiếm hòa bình, hết như một bộ lạc mơ tưởng trời xanh, muốn thấy biển vàng, đất đỏ sahu về mãi một phương Nam. Chúng ta đi trong đêm. Chúng ta đi trong ngày. Rồi bỏ những vùng tuyết băng khủng khiếp, băng thuyền lớn và băng mông nhỏ, chúng ta đi. Nhưng cuộc hành trình tới đâu, gió của mùa đông, tuyết của đêm giã đuổi theo tới đó. Trên tất cả những mùa đông, chiến tranh với những trận mưa tuyết dạt dào băng lớn đan kín trùm, là mùa đông ghê gớm nhất và khủng khiếp nhất. Tôi muốn nghĩ là có, ở đâu đây kia của một vầng trời và một khoảng không gian tìm kiếm, cho dân tộc ta, có một nơi chốn mùa xuân. Nơi chốn ấy có hoa nở trong những thềm vườn, nắng mùa trên những hàng mái, trời xanh trong mắt người, máu hồng trong thân thể. Nơi chốn ấy, mùa đông đã tới. Đã đứng lại. Đã tan và đã hết. Bây giờ là buổi sáng. Mặt trời vừa mọc. Những khung kính đóng kín được mở rộng, thanh thanh, không khí ấm áp như hôn dề, những tấm áo ngự hàn, những đôi ủng, những rét muốt và những run rẩy cổ đã được cất vào học tủ. Những cơn suốt đêm thành băng lại róc rách tiếng hát. Đất lại hồi sinh, cho những mầm hạt nhen lên. Và trên những lòng đường, những người phu lực lộ đang quét dọn đi những lượng tuyết băng đau buồn của mùa đông cũ. Nhưng trên một hàng giấy điện kia, bởi cuộc hành trình đã quá dài, bởi những rơi ngã chông chênh lớp lớp ở dọc đường, thử hỏi, thử tính xem cái bộ lạc của những bảy chim én cuối cùng được tắm nắng mùa xuân còn lại được bao nhiêu?



**NG AI VÂN (CT).**— Thơ anh sẽ đăng. Từ số này, KH sẽ trả lời bạn đọc ngay là bài sẽ đăng hay không đăng, trừ những bài dài quá phải đọc lâu. Chắc anh hài lòng.

**TRẦN MY.**— Sẽ đăng. Chớ nóng ruột.

**NG MINH NỮU (Đức Lập).**— Đang đánh lờn mà còn viết được cái thư, cảm động lắm. Đã chuyển phiếu gia nhập hội. Có thể Nữ sẽ nhận được báo KH, nếu ở Đức Lập không có. Khi nào về hậu cứ, nhớ gửi thơ.

**NGUYỄN HỮU NGHĨA.**— Thành thực, cảm ơn sự công tác của anh. Tuy nhiên, anh nên cho những truyện mới. Hai truyện "Thủy điện" và "Mây" nhiều người biết. Truyện "Luật hàng hóa" đã kể trong "Chuyện cảm dân

báo do nhà Sáng Tác xuất bản tháng 8/1969 (Đ.T. Huân)

**HÀ THỊ KỶ NAM (ĐN).**— Đã nhận được mấy lá thư của anh. Trả lời anh vẫn tất như sau:

1) Cách thức viết một truyện ngắn — Câu hỏi này khó trả lời. Tốt hơn, anh chờ xem bài diễn thuyết của nhà văn Bình Nguyên Lộc "Truyện Ngắn, Tàn Truyện, Truyện Dài" sẽ đăng trên KH, nếu tác giả không từ chối sau khi ông nói tại trường QGANKN chủ nhật 21-11. Và loạt bài của anh Nguyễn Hữu Hiệu sắp đăng trên KH. (Lời khuyên nhà văn trẻ tuổi của André Gide; Tinh cách độc đáo: Emerson; Bút pháp: Schopenhauer; Nghệ thuật viết văn: Henry Miller v.v...)

2) Cách ngâm một bài thơ: Cũng khó quá. Anh nên viết thẳng thư cho các anh Tô Kiển Ngàn, Hoàng Thư, Quách Đàm hỏi xem.

3) Sẽ đăng "Lời trong đêm."

4) Mục ngoài hành lang văn nghệ còn đang xem. Sau chót cho gửi lời chúc đẹp tới Đoàn Huy Giao.

## NHÂN TÍN

**NG. TÔN NHAN.**— cần gấp gáp tại Tòa Soạn. V.L.

**NG HỮU NGHĨA.**— Sẽ đi dự đêm Sinh Hoạt đỏ. Nghe Nghĩa hát nhiều lần rồi, ở Thăng Bóm.

**TRẦN HOÀI THƯ.**— Đã nhận được bài anh.

**NG. DUY HIỀN (Huê).**— Lời chính tả trong tờ báo hy vọng bớt nhiều rồi, so với những số trước. Vàng quá có in trùng 2 lần truyện cảm dân bà ở 21 và 23. Tôi chưa được đọc tờ Việt của Huê, nhớ làm đây. Nhiều bài quá nên thường thường phải có một khoảng cách giữa một tác giả, trừ những người viết thường xuyên như các nhà văn Mai Thảo, Võ Phiến và các anh trong tòa soạn. Thư anh viết lần nào cũng rất giúp ích cho tờ báo. Sẽ gửi KH số 18 ra cho anh. Về Sg nhớ ghé chơi.

**ĐẶNG ĐÌNH TONG (ĐL).**— Sẽ đăng bài anh trong một số gần. Mời có vài năm đã muốn hỏi sao?

**VƯƠNG PHONG LAN (CT).**— Mấy bài thơ mới gửi đọc thấy khác. Rất tiếc không có mặt ở Tòa soạn những hôm đó. Sang năm sẽ lấy 2 chứng chỉ một lúc, lo gi.

**DƯ TÂM (Sg).**— Dường như "Người Tinh Phụ Bạ" ấy là một nhà

viên tôi biết đó. Đánh máy bài thơ cốt làm rồi. Lúc nào rảnh giờ Tòa soạn.

## THƠ, VĂN KHÔNG ĐĂNG

**Con Bướm Mùa Đông (LĐT)**  
Nửa Khúc—Ngô Ngân—Sang ngang  
Viết Cho Người ở Lại (THTT) Buổi  
Sáng Nào Và Bảy Giờ (VN) ?

Lê Sa — Mai Hương Dương —  
Nguyễn Thanh Như — Đoàn Băng —  
Huỳnh Phong — Lê du Thy — Ng  
Ng Như — Hoài Nhã Liên Văn —  
Phan văn Lang — Lê Phước Thủy  
— Ng Mạnh Hùng — Huỳnh Thoại  
Son — H T Diệu Trang — Anh Thư  
— Lê Hoa Trang — Nhi-ên — Thanh  
Thiên Vũ —

Hoài Xuân-Ddepy — Anna —  
Trần Tường Văn (hịch)

## BÀI ĐANG ĐỌC

Con mưa đầu mùa (Tống Châu  
An) Thơ (Trần Yên Hòa) Hai cái chết  
(Linh Phiến) Cô gái Việt và (Ng Tích)  
Căn Nhà Ký Ức (H T Sơn) Mùa  
Sương Mù (VY) Thơ (LX Pha) Thơ  
(Tô Nguyệt Điện).